

TỜ TRÌNH

Về việc phê duyệt danh mục dự án đầu tư công giai đoạn 2021-2025, kế hoạch đầu tư công năm 2022 được kéo dài thời gian thực hiện sang năm 2023 và năm 2023 do các đơn vị cấp tỉnh thực hiện thuộc 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật nhà ở, Luật đấu thầu, Luật điện lực, Luật doanh nghiệp, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật thi hành án dân sự ngày 11/02/2022;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Thực hiện Thông báo số 44/TB-HĐND ngày 18/9/2023 của Thường trực HĐND tỉnh về Kết luận Phiên họp thứ 36 Thường trực HĐND tỉnh Khóa IV; UBND tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt danh mục dự án đầu tư công giai đoạn 2021-2025, kế hoạch đầu tư công năm 2022 được kéo dài thời gian thực hiện sang năm 2023 và năm 2023 do các đơn vị cấp tỉnh thực hiện thuộc 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông với các nội dung như sau:

I. Căn cứ xây dựng

Tại khoản 3, khoản 4 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia:

“3. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 như sau:

Điều 6. Lập, phê duyệt và giao kế hoạch thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 5 năm của cơ quan chủ quản chương trình

5. Trong thời hạn 45 ngày làm việc kể từ ngày Thủ tướng Chính phủ giao mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 5 năm, cơ quan chủ quản chương trình phải hoàn thành việc lập, phê duyệt, giao mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch đầu tư công trung hạn, thông báo mức vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 5 năm của từng Chương trình mục tiêu quốc gia cho các cơ quan, đơn vị, cấp trực thuộc.

a) Đối với việc lập kế hoạch, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định kế hoạch phân bổ vốn đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách nhà nước (bao gồm: vốn hỗ trợ từ ngân sách trung ương, vốn tự cân đối từ ngân sách cấp tỉnh); tổng mức vốn sự nghiệp nguồn ngân sách cấp tỉnh giai đoạn 5 năm (nếu có) của từng Chương trình mục tiêu quốc gia, chi tiết theo cơ cấu vốn ngân sách trung ương, ngân sách địa phương, vốn trong nước, vốn nước ngoài, vốn hợp pháp khác (nếu có) theo từng dự án thành phần; **danh mục dự án đầu tư công trung hạn** (bao gồm: Tên dự án, chủ đầu tư, quy mô, tổng mức đầu tư, cơ cấu nguồn vốn, địa điểm, thời gian thực hiện và các thông tin khác có liên quan)."

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 7 như sau:

"Điều 7. Lập và giao kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia hằng năm

5. Giao kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia hằng năm

b) Bộ, cơ quan trung ương và Ủy ban nhân dân các cấp tại địa phương hoàn thành việc giao mục tiêu, nhiệm vụ; dự toán ngân sách nhà nước, kế hoạch đầu tư vốn hàng năm chi tiết theo dự án thành phần thuộc từng chương trình, **danh mục dự án đầu tư thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia cho các cơ quan, đơn vị, cấp trực thuộc** theo quy định Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công.

Đối với lập, phê duyệt và giao danh mục dự án đầu tư công thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia tại địa phương, thực hiện theo quy định về phân cấp của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh."

Như vậy, UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt danh mục dự án đầu tư công giai đoạn 2021-2025, Kế hoạch đầu tư công năm 2022 được kéo dài thời gian thực hiện sang năm 2023 và năm 2023 do các đơn vị cấp tỉnh thực hiện thuộc 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông là đảm bảo theo quy định và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

II. Danh mục dự án đầu tư công giai đoạn 2021-2025 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

1. Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

Tiểu dự án 1, Dự án 5 (Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông

có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số) được HĐND tỉnh phân bổ vốn cho Sở Giáo dục và Đào tạo là 49.400 triệu đồng tại Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 28/6/2022.

Tiểu dự án 2, Dự án 10 (Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi) được HĐND tỉnh phân bổ vốn cho Ban Dân tộc là 1.444 triệu đồng tại Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 28/6/2022 và Liên minh Hợp tác xã là 40 triệu đồng (trong đó: Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 28/6/2022 là 30 triệu đồng và Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 06/7/2023 là 10 triệu đồng).

Trên cơ sở Nghị quyết phân bổ vốn của HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã phê duyệt danh mục dự án đầu tư tại Quyết định số 1650/QĐ-UBND ngày 14/10/2022; trong đó: có 08 dự án giao Sở Giáo dục và Đào tạo làm chủ đầu tư thực hiện Tiểu dự án 1, Dự án 5, 01 dự án giao Ban Dân tộc làm chủ đầu tư thực hiện Tiểu dự án 2, Dự án 10. Đến nay, Sở Giáo dục và Đào tạo đã lập, trình Sở Xây dựng thẩm định và phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật 03 dự án¹, các dự án còn lại đang tiến hành lập hồ sơ; nguồn vốn được giao chưa giải ngân. Ban Dân tộc đã triển khai thực hiện và đến nay đã giải ngân được 375/1.444 triệu đồng.

Như vậy, danh mục dự án đầu tư công giai đoạn 2021-2025 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trình HĐND tỉnh phê duyệt bao gồm các dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt danh mục tại Quyết định số 1650/QĐ-UBND ngày 14/10/2022 và 01 dự án do Liên minh Hợp tác xã tỉnh thực hiện. Tuy nhiên, về quy mô đầu tư các dự án do Sở Giáo dục và Đào tạo làm chủ đầu tư có sự điều chỉnh để phù hợp theo yêu cầu tại Công văn số 1856/BGDĐT-GDDT ngày 26/4/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn triển khai thực hiện Tiểu dự án 1, Dự án 5, các nội dung còn lại không thay đổi so với Quyết định số 1650/QĐ-UBND ngày 14/10/2022 của UBND tỉnh. Đối với dự án do Liên minh Hợp tác xã làm chủ đầu tư đã được HĐND tỉnh phê duyệt danh mục tại Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 06/7/2023 với tổng vốn là 10 triệu đồng.

2. Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững

2.1. Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững

- Tiểu dự án 1, Dự án 4 (Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn) được HĐND tỉnh phân bổ nguồn vốn cho Trường Cao đẳng cộng đồng Đắk Nông là 23.760 triệu đồng tại Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 28/6/2022.

- Tiểu dự án 3, Dự án 4 (Hỗ trợ việc làm bền vững) được HĐND tỉnh phân bổ nguồn vốn cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội là 8.302 triệu đồng tại Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 28/6/2022.

¹ Dự án Nâng cấp, cải tạo Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Đắk Glong, dự án Nâng cấp, cải tạo Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Đắk Song và dự án Nâng cấp, cải tạo Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Đắk R'lấp.

Trên cơ sở Nghị quyết của HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã phê duyệt danh mục dự án đầu tư tại Quyết định số 619/QĐ-UBND ngày 15/5/2023 với 01 dự án do Trường Cao đẳng cộng đồng Đắk Nông làm chủ đầu tư. Đến nay, dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng tại Quyết định số 847/QĐ-UBND ngày 18/7/2023.

Như vậy, danh mục dự án đầu tư công giai đoạn 2021-2025 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trình HĐND tỉnh phê duyệt bao gồm 01 dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt danh mục tại Quyết định số 619/QĐ-UBND ngày 15/5/2023 và bổ sung 01 dự án “Dự án đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng trang thiết bị hiện đại hoá hệ thống thông tin thị trường lao động cho Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Đắk Nông và Văn phòng Chi nhánh tại huyện Cư Jút” thuộc Tiểu dự án 3, Dự án 4 do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đề xuất danh mục dự án và làm chủ đầu tư.

3. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

Tổng nguồn vốn đầu tư thực hiện các Chương trình/chuyên đề do Thủ tướng quy định và công tác khen thưởng giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh được HĐND tỉnh phân bổ vốn cho các đơn vị cấp tỉnh tại Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 28/6/2022 là 78.000 triệu đồng (ngân sách Trung ương 26.000 triệu đồng, ngân sách tỉnh 52.000 triệu đồng), cụ thể như sau:

3.1. Khen thưởng công trình phúc lợi cho các địa phương đạt chuẩn trong giai đoạn 2021-2025

Hiện nay, toàn tỉnh đã có 36/60 xã đạt chuẩn nông thôn mới (bao gồm xã Năm Nung huyện Krông Nô có Quyết định công nhận đạt chuẩn ngày 11/9/2023); 01 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (xã Đăk Wer huyện Đăk R'lấp có Quyết định công nhận đạt chuẩn ngày 11/9/2023); chưa có xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và chưa có huyện được công nhận đạt chuẩn huyện nông thôn mới.

Mục tiêu về xây dựng nông thôn mới được Thủ tướng Chính phủ giao và Tỉnh ủy đề ra tại Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 16/12/2021 về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 28/6/2022 của HĐND tỉnh thì phấn đấu đến năm 2025: Có 43 xã đạt chuẩn nông thôn mới, 12 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 3 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và 2 huyện đạt chuẩn huyện nông thôn mới. Theo đó, đến năm 2025 sẽ có thêm 7 xã đạt chuẩn nông thôn mới, 11 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 3 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và 2 huyện đạt chuẩn huyện nông thôn mới.

Với định mức khen thưởng được quy định tại khoản 3 Điều 6 của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 17/6/2022 của HĐND tỉnh thì tổng số vốn đầu tư nguồn ngân sách tỉnh để khen thưởng cho các địa phương đạt chuẩn nông thôn mới như mục tiêu nêu ở trên là 26.900 triệu đồng.

3.2. Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 925/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ

Tổng kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 hỗ trợ thực hiện Quyết định số 925/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ là 39.160 triệu đồng (trong đó: Ngân sách nhà nước là 37.330 triệu đồng, vốn hợp pháp khác là 1.830 triệu đồng) để đầu tư 05 dự án xây dựng, cải tạo cấp nước sạch nông thôn (trong đó: có 01 án đã được UBND tỉnh phê duyệt danh mục đầu tư, 04 dự án chưa được phê duyệt danh mục), cụ thể:

(1) Dự án Cải tạo, nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước tập trung xã Đăk Găn, huyện Đăk Mil đã được phê duyệt danh mục tại Quyết định số 44/QĐ-UBND ngày 11/01/2023 với tổng mức đầu tư là 7.830 triệu đồng gồm: ngân sách nhà nước là 7.500 triệu đồng (ngân sách Trung ương 2.000 triệu đồng, ngân sách tỉnh 5.500 triệu đồng) và vốn hợp pháp khác 330 triệu đồng.

(2) Dự án Cải tạo, nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước tập trung xã Đăk R'la huyện Đăk Mil (công trình cung cấp nước cho thôn 7, thôn 11 và khu vực 312) với tổng mức đầu tư là 5.500 triệu đồng gồm: ngân sách nhà nước là 5.250 triệu đồng (ngân sách Trung ương 2.400 triệu đồng, ngân sách tỉnh 2.850 triệu đồng) và vốn hợp pháp khác 250 triệu đồng.

(3) Dự án Đầu tư nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước tập trung xã Nhân Cơ huyện Đăk R'lấp với tổng mức đầu tư 6.780 triệu đồng gồm: ngân sách nhà nước là 6.440 triệu đồng (ngân sách Trung ương 2.960 triệu đồng, ngân sách tỉnh 3.480 triệu đồng) và vốn hợp pháp khác 340 triệu đồng.

(4) Dự án Đầu tư nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước tập trung trung tâm xã Đăk R'la huyện Đăk Mil (công trình cung cấp nước cho thôn 2, 3, 4) với tổng mức đầu tư là 10.630 triệu đồng gồm: ngân sách nhà nước là 10.140 triệu đồng (ngân sách Trung ương 4.600 triệu đồng, ngân sách tỉnh 5.540 triệu đồng) và vốn hợp pháp khác 490 triệu đồng.

(5) Dự án Đầu tư nâng cấp, cải tạo, mở rộng công trình cấp nước tập trung xã Nam Dong huyện Cư Jút với tổng mức đầu tư 8.420 triệu đồng gồm: ngân sách nhà nước là 8.000 triệu đồng (ngân sách Trung ương 3.670 triệu đồng, ngân sách tỉnh 4.330 triệu đồng) và vốn hợp pháp khác 420 triệu đồng.

Như vậy, danh mục dự án đầu tư công giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 925/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trình HĐND tỉnh phê duyệt bao gồm 01 dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt danh mục tại Quyết định số 44/QĐ-UBND ngày 11/01/2023 và bổ sung 04 dự án đầu tư.

3.3. Còn lại 13.770 triệu đồng (gồm: ngân sách Trung ương 10.370 triệu đồng, ngân sách địa phương 3.400 triệu đồng): UBND tỉnh dự kiến trình HĐND

tinh phê duyệt danh mục dự án đầu tư để thực hiện Chương trình phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ; hỗ trợ thực hiện đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021-2025 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03/02/2021.

Tuy nhiên, hiện nay Nghị quyết về cơ chế, chính sách thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 và Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03/2/2021 của Thủ tướng Chính phủ đang được UBND tỉnh xây dựng và trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua tại Kỳ họp thứ 7 nên chưa có cơ sở để phê duyệt danh mục dự án đầu tư.

Trường hợp Nghị quyết về cơ chế, chính sách thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025 không được HĐND tỉnh thông qua, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thành phố và các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phân cấp nguồn kinh phí này về các địa phương để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo quy định tại Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 17/6/2022 của HĐND tỉnh.

(Danh mục các dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt như phụ lục I và danh mục dự án giai đoạn 2021-2025 thuộc 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trình HĐND tỉnh phê duyệt như Phụ lục II đính kèm)

III. Kế hoạch đầu tư công năm 2022 được kéo dài thời gian thực hiện sang năm 2023 và năm 2023 do các đơn vị cấp tỉnh thực hiện thuộc 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

1. Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

Nguồn vốn đầu tư thực hiện Chương trình năm 2022 được kéo dài thời gian thực hiện sang năm 2023 và năm 2023 được HĐND tỉnh phân bổ tại Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 28/6/2022, Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 là 22.261 triệu đồng (trong đó: năm 2022 là 9.157 triệu đồng, năm 2023 là 13.104 triệu đồng); cụ thể:

- Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện Tiểu dự án 1, Dự án 5 (Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số) là 20.812 triệu đồng (năm 2022 là 8.892 triệu đồng, năm 2023 là 11.920 triệu đồng).

- Ban Dân tộc thực hiện Tiểu dự án 2, Dự án 10 (Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi) là 1.449 triệu đồng (năm 2022 là 260 triệu

đồng, năm 2023 là 1.184 triệu đồng).

- Liên minh Hợp tác xã thực hiện Tiêu dự án 2, Dự án 10 (Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi) là 5 triệu đồng từ nguồn vốn năm 2022.

2. Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững

Nguồn vốn đầu tư thực hiện Chương trình năm 2022 được kéo dài thời gian thực hiện sang năm 2023 và năm 2023 được HĐND tỉnh phân bổ tại Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 28/6/2022, Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 là 18.372 triệu đồng (trong đó: năm 2022 là 6.658 triệu đồng, năm 2023 là 8.468 triệu đồng); cụ thể:

- Trường Cao đẳng cộng đồng Đắk Nông thực hiện Tiêu dự án 1, Dự án 4 (Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn) là 1.880 triệu đồng (năm 2022 là 5.940 triệu đồng và năm 2023 là 5.940 triệu đồng).

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện Tiêu dự án 3, Dự án 4 (Hỗ trợ việc làm bền vững) là 3.246 triệu đồng (năm 2022 là 718 triệu đồng và năm 2023 là 2.528 triệu đồng).

3. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

Nguồn vốn đầu tư thực hiện Chương trình năm 2022 được kéo dài thời gian thực hiện sang năm 2023 và năm 2023 được HĐND tỉnh phân bổ tại Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 28/6/2022, Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 là 31.400 triệu đồng (trong đó: năm 2022 là 8.400 triệu đồng và năm 2023 là 23.000 triệu đồng), cụ thể:

3.1. Về nguồn vốn năm 2022 là 8.400 triệu đồng (ngân sách Trung ương 2.000 triệu đồng, ngân sách tỉnh 6.400 triệu đồng), UBND tỉnh đề xuất phương án phân bổ kế hoạch vốn cho các dự án như sau:

- Dự án Cải tạo, nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước tập trung xã Đắk Gằn, huyện Đắk Mil với tổng mức đầu tư 7.830 triệu đồng; trong đó, vốn ngân sách nhà nước là 7.500 triệu đồng (ngân sách Trung ương 2.000 triệu đồng, ngân sách tỉnh 5.500 triệu đồng) đã được UBND tỉnh phê duyệt danh mục tại Quyết định số 44/QĐ-UBND ngày 11/01/2023. Số vốn năm 2022 đã bố trí là 5.000 triệu đồng (ngân sách Trung ương 2.000 triệu đồng, ngân sách tỉnh 3.000 triệu đồng), đề nghị bổ sung thêm 2.500 triệu đồng từ ngân sách tỉnh để thực hiện.

- Dự án Cải tạo, nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước tập trung xã Đắk R'la huyện Đắk Mil (công trình cung cấp nước cho thôn 7, thôn 11 và khu vực 312) là 200 triệu đồng từ ngân sách tỉnh.

- Dự án Đầu tư nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước tập trung xã Nhân Cơ huyện Đắk R'la là 200 triệu đồng từ ngân sách tỉnh.

- Dự án Đầu tư nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước tập trung trung tâm xã Đắk R'la huyện Đắk Mil (công trình cung cấp nước cho thôn 2, 3, 4) là 250 triệu đồng từ ngân sách tỉnh.

- Dự án Đầu tư nâng cấp, cải tạo, mở rộng công trình cấp nước tập trung xã Nam Dong huyện Cư Jút là 250 triệu đồng từ ngân sách tỉnh.

3.2. Về nguồn vốn năm 2023 là 23.000 triệu đồng (ngân sách trung ương 8.000 triệu đồng, ngân sách tỉnh 15.000 triệu đồng)

Đối với nguồn vốn địa phương đối ứng thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới UBND tỉnh đề xuất điều chỉnh giảm 13.200 triệu đồng. Lý do: Nguồn ngân sách tỉnh bố trí đối ứng cho Chương trình mục tiêu quốc gia Nông thôn mới năm 2023 là 15.000 triệu đồng, dự kiến trong năm 2023 chỉ giải ngân hết 1.800 triệu đồng công tác khen thưởng công trình phúc lợi cho 02 xã đạt chuẩn được UBND tỉnh phê duyệt ngày 11/9/2023 (xã Năm Nung, huyện Krông Nô đạt chuẩn nông thôn mới và xã Đăk Wer, huyện Đăk R'lấp đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao). Còn lại 13.200 triệu đồng dự kiến bố trí cho các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới, tuy nhiên hiện nay danh mục các dự án đầu tư công giai đoạn 2021-2025 và năm 2023 đang được UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua tại Kỳ họp chuyên đề lần thứ 8. Do thời gian còn lại của năm 2023 không đủ để thực hiện các trình tự thủ tục liên quan cũng như triển khai thực hiện dự án nên không thể giải ngân trong năm 2023 theo kế hoạch.

Sau khi điều chỉnh giảm nguồn ngân sách tỉnh bố trí đối ứng, UBND tỉnh đề xuất phương án phân bổ kế hoạch vốn cho các dự án như sau:

- Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) 5.810 triệu đồng từ nguồn ngân sách Trung ương.

- Khen thưởng công trình phúc lợi cho 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới theo Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 17/6/2022 của HĐND tỉnh là 1.800 triệu đồng từ nguồn ngân sách địa phương; gồm: xã Năm Nung, huyện Krông Nô đạt chuẩn nông thôn mới là 800 triệu đồng và xã Đăk Wer, huyện Đăk R'lấp đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao là 1.000 triệu đồng.

- Dự án Cải tạo, nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước tập trung xã Đăk R'la huyện Đăk Mil (công trình cung cấp nước cho thôn 7, thôn 11 và khu vực 312) là 540 triệu đồng từ ngân sách Trung ương.

- Dự án Đầu tư nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước tập trung xã Nhân Cơ huyện Đăk R'lấp là 550 triệu đồng từ ngân sách Trung ương.

- Dự án Đầu tư nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước tập trung trung tâm xã Đăk R'la huyện Đăk Mil (công trình cung cấp nước cho thôn 2, 3, 4) là 550 triệu đồng từ ngân sách Trung ương.

- Dự án Đầu tư nâng cấp, cải tạo, mở rộng công trình cấp nước tập trung xã Nam Dong huyện Cư Jút là 550 triệu đồng từ ngân sách Trung ương.

(Danh mục dự án đầu tư công năm 2022 được kéo dài thời gian thực hiện sang năm 2023 và năm 2023 thuộc 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh như phụ lục III đính kèm)

IV. Kiến nghị, đề xuất:

1. Để đảm bảo khả năng giải ngân nguồn vốn được giao, UBND tỉnh kính đề nghị HĐND tỉnh thống nhất điều chỉnh giảm 13.200 triệu đồng nguồn ngân sách tỉnh bố trí đối ứng thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới để bố trí cho các dự án đầu tư công có kết quả giải ngân tốt năm 2023.

2. Đến nay, một số dự án đầu tư đã được chủ đầu tư triển khai thực hiện và giải ngân. Do đó, để tạo thuận lợi trong quá trình triển khai thực hiện, UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh bổ sung điều khoản chuyển tiếp trong dự thảo Nghị quyết như sau: "*Các dự án đầu tư công được phê duyệt ban hành kèm theo Phụ lục I Nghị quyết này đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt danh mục dự án đầu tư, phê duyệt quyết định đầu tư trước khi Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì được tiếp tục thực hiện theo đúng các quy định*".

3. Để các cơ quan của HĐND tỉnh kịp thời thẩm tra, trình kỳ họp Chuyên đề lần thứ 8 khóa IV của HĐND tỉnh, UBND tỉnh trình dự thảo Nghị quyết đồng thời với xin ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định tại quy chế làm việc của Tỉnh ủy. Trường hợp Ban Thường vụ Tỉnh ủy có ý kiến khác, UBND tỉnh sẽ kịp thời báo cáo HĐND tỉnh.

Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết nghị./.

(Kèm theo: (1) Dự thảo Nghị quyết (2) Đề xuất của các cơ quan chủ trì Chương trình mục tiêu quốc gia về việc danh mục dự án đầu tư công giai đoạn 2021-2025, Kế hoạch đầu tư công năm 2022 được kéo dài thời gian thực hiện sang năm 2023 và năm 2023 do các đơn vị cấp tỉnh thực hiện thuộc 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: TC, KHĐT, NNPTNT, LĐTĐBXH;
- Ban Dân tộc tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NNTNMT, KGVX, KT.

31

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Văn Chiến

PHỤ LỤC I

DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK NÔNG GIAI ĐOẠN 2021-2025
ĐÃ ĐƯỢC ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÊ DUYỆT DANH MỤC DỰ ÁN

(Kèm theo Tờ trình số 5972/TTTr-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

ĐVT: triệu đồng

STT	Nội dung	Địa điểm thực hiện	Chủ đầu tư	Quy mô	Thời gian khởi công và hoàn thành	Tổng mức đầu tư	Cơ cấu nguồn vốn				Ghi chú
							Tổng	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Vốn hợp pháp khác (nếu có)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
TỔNG CỘNG (A+B+C)						82.474	82.474	74.484	7.660	330	
A	Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi										
I	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực										
-	Nâng cấp, cải tạo Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Đắk Glong	Huyện Đắk Glong	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhà công vụ giáo viên, nhà nội trú học sinh, khối nhà ăn + nhà bếp, khu giáo dục thể chất + phụ trợ khác, phòng cháy chữa cháy, trang thiết bị phục vụ dạy và học	2023-2025	4.265	4.265	4.265	-	-	
-	Nâng cấp, cải tạo Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Tuy Đức	Huyện Tuy Đức	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhà lớp học, khu ký túc xá, khối nhà ăn + nhà bếp, khu nội trú giáo viên, khu giáo dục thể chất + phụ trợ khác, phòng cháy chữa cháy, trang thiết bị phục vụ dạy và học	2023-2024	6.650	6.650	6.650	-	-	
-	Nâng cấp, cải tạo Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Đắk Song	Huyện Đắk Song	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhà học 03 tầng, nhà lớp học 02 tầng, nhà đa năng, khu nội trú 32 phòng - nhà bếp + ăn, khu giáo dục thể chất + phụ trợ khác, phòng cháy chữa cháy, trang thiết bị phục vụ dạy và học	2023-2025	7.312	7.312	7.312	-	-	
-	Nâng cấp, cải tạo Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Krông Nô	Huyện Krông Nô	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhà bộ môn (khu B+khu C) khu nội trú (THPT) khu công vụ giáo viên, phòng thiết bị, nhà đa năng, Khu giáo dục thể chất + phụ trợ khác, phòng cháy chữa cháy, trang thiết bị phục vụ dạy và học	2023-2025	7.554	7.554	7.554	-	-	
-	Nâng cấp, cải tạo Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Đắk Mil	Huyện Đắk Mil	Sở Giáo dục và Đào tạo	02 Khu nội trú học sinh, nhà ăn, nhà bếp, nhà đa năng, nhà lớp học, nhà công vụ, Khu giáo dục thể chất + phụ trợ khác, phòng cháy chữa cháy và trang thiết bị phục vụ dạy và học	2023-2025	6.950	6.950	6.950	-	-	
-	Nâng cấp, cải tạo Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Cư Jút	Huyện Cư Jút	Sở Giáo dục và Đào tạo	02 khu nhà nội trú, nhà đa năng, nhà bếp + nhà ăn, khối phòng học, phòng cháy chữa cháy, trang thiết bị phục vụ dạy và học	2023-2025	5.783	5.783	5.783	-	-	



STT	Nội dung	Địa điểm thực hiện	Chủ đầu tư	Quy mô	Thời gian khởi công và hoàn thành	Tổng mức đầu tư	Cơ cấu nguồn vốn				Ghi chú
							Tổng	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Vốn hợp pháp khác (nếu có)	
-	Nâng cấp, cải tạo Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Đắk R'lấp	Huyện Đắk R'lấp	Sở Giáo dục và Đào tạo	Khu giáo dục thể chất + phụ trợ khác, hệ thống phòng cháy chữa cháy, trang thiết bị phục vụ dạy và học	2023-2025	4.265	4.265	4.265	-	-	
-	Nâng cấp, cải tạo Trường THPT DTNT N'Trang Long	Thành phố Gia Nghĩa	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhà đa năng, nhà nội trú học sinh, khu giáo dục thể chất + phụ trợ khác, phòng cháy chữa cháy, chống sét, trang thiết bị phục vụ dạy và học	2023-2025	6.621	6.621	6.621	-	-	
II	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình					1.484	1.484	1.484	-	-	
1	Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi					1.484	1.484	1.484	-	-	
-	Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Ban Dân tộc tỉnh Đắk Nông	Ban Dân tộc tỉnh	Hệ thống phần mềm quản lý và xây dựng cơ sở dữ liệu liên quan đến hỗ trợ, phát triển kinh tế hộ gia đình, hộ kinh doanh đối với đối tượng là đồng bào dân tộc thiểu số; Trang bị máy tính cho cán bộ, lãnh đạo Ban dân tộc phục vụ vận hành phần mềm	2022-2025	1.444	1.444	1.444	-	-	
-	Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Liên minh Hợp tác xã tỉnh	Liên minh Hợp tác xã tỉnh	Đầu tư xây dựng trang thiết bị, ứng dụng công nghệ thông tin	2023-2025	40	40	40	-	-	Đã bao gồm 10 triệu đồng được HĐND tỉnh phê duyệt danh mục dự án đầu tư công trung hạn tại Nghị quyết 10/NQ-HĐND ngày 06/7/2023 của HĐND tỉnh
B	Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững					23.760	23.760	21.600	2.160		
I	Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững					23.760	23.760	21.600	2.160		
1	Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn					23.760	23.760	21.600	2.160		
-	Xây dựng nhà tập luyện đa năng và hạ tầng đồng bộ thuộc Trường Cao đẳng Cộng đồng Đắk Nông	Phường Nghĩa Trung, thành phố Gia Nghĩa	Trường Cao đẳng cộng đồng Đắk Nông	Đầu tư xây dựng Nhà đa năng, công trình hạ tầng kỹ thuật; trang thiết bị,...	2023-2025	23.760	23.760	21.600	2.160		

STT	Nội dung	Địa điểm thực hiện	Chủ đầu tư	Quy mô	Thời gian khởi công và hoàn thành	Tổng mức đầu tư	Cơ cấu nguồn vốn				Ghi chú
							Tổng	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Vốn hợp pháp khác (nếu có)	
C	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới					7.830	7.830	2.000	5.500	330	
I	Thực hiện các Chương trình/chuyên đề do Thủ tướng Chính phủ quy định					7.830	7.830	2.000	5.500	330	
1	Thực hiện Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 925/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ					7.830	7.830	2.000	5.500	330	
-	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước tập trung xã Đắk Găn, huyện Đắk Mil	Xã Đắk Găn huyện Đắk Mil	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Đầu tư, làm mới tuyến ống cấp nước từ công trình cấp nước xã Đắk R'La về công trình cấp nước xã Đắk Găn; xây mới bể chứa nước sạch, mở rộng hệ thống xử lý nguồn nước thô tại công trình cấp nước xã Đắk R'La; làm mới và mở rộng đường ống phân phối công trình cấp nước tập trung tại xã Đắk Găn	2023	7.830	7.830	2.000	5.500	330	

PHỤ LỤC II

DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK NÔNG GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Tờ trình số 5972/Tr-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

DVT: triệu đồng

STT	Nội dung	Địa điểm thực hiện	Chủ đầu tư	Quy mô	Thời gian khởi công và hoàn thành	Tổng mức đầu tư	Cơ cấu nguồn vốn				Ghi chú
							Tổng	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Vốn hợp pháp khác (nếu có)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
	TỔNG CỘNG (A+B+C)					162.776	162.776	106.031	54.915	1.830	
A	Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi					50.884	50.884	50.884	-	-	
<i>AI</i>	<i>Dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt danh mục đầu tư</i>										
I	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực					49.400	49.400	49.400	-	-	
-	Nâng cấp, cải tạo Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Đắk Glong	Huyện Đắk Glong	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhà công vụ giáo viên, nhà nội trú học sinh, khối nhà ăn + nhà bếp, khu giáo dục thể chất + phụ trợ khác, phòng cháy chữa cháy, trang thiết bị phục vụ dạy và học	2023-2025	4.265	4.265	4.265	-	-	
-	Nâng cấp, cải tạo Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Tuy Đức	Huyện Tuy Đức	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhà lớp học, khu ký túc xá, khối nhà ăn + nhà bếp, khu nội trú giáo viên, khu giáo dục thể chất + phụ trợ khác, phòng cháy chữa cháy, trang thiết bị phục vụ dạy và học	2023-2024	6.650	6.650	6.650	-	-	
-	Nâng cấp, cải tạo Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Đắk Song	Huyện Đắk Song	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhà học 03 tầng, nhà lớp học 02 tầng, nhà đa năng, khu nội trú 32 phòng - nhà bếp + ăn, khu giáo dục thể chất + phụ trợ khác, phòng cháy chữa cháy, trang thiết bị phục vụ dạy và học	2023-2025	7.312	7.312	7.312	-	-	
-	Nâng cấp, cải tạo Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Krông Nô	Huyện Krông Nô	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhà bộ môn (khu B+khu C) khu nội trú (THPT) khu công vụ giáo viên, phòng thiết bị, nhà đa năng, Khu giáo dục thể chất + phụ trợ khác, phòng cháy chữa cháy, trang thiết bị phục vụ dạy và học	2023-2025	7.554	7.554	7.554	-	-	
-	Nâng cấp, cải tạo Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Đắk Mil	Huyện Đắk Mil	Sở Giáo dục và Đào tạo	02 Khu nội trú học sinh, nhà ăn, nhà bếp, nhà đa năng, nhà lớp học, nhà công vụ, Khu giáo dục thể chất + phụ trợ khác, phòng cháy chữa cháy và trang thiết bị phục vụ dạy và học	2023-2025	6.950	6.950	6.950	-	-	
-	Nâng cấp, cải tạo Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Cư Jút	Huyện Cư Jút	Sở Giáo dục và Đào tạo	02 khu nhà nội trú, nhà đa năng, nhà bếp + nhà ăn, khối phòng học, phòng cháy chữa cháy, trang thiết bị phục vụ dạy và học	2023-2025	5.783	5.783	5.783	-	-	

STT	Nội dung	Địa điểm thực hiện	Chủ đầu tư	Quy mô	Thời gian khởi công và hoàn thành	Tổng mức đầu tư	Cơ cấu nguồn vốn				Ghi chú
							Tổng	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Vốn hợp pháp khác (nếu có)	
-	Nâng cấp, cải tạo Trường PTDNT THCS&THPT huyện Đắk R'lấp	Huyện Đắk R'lấp	Sở Giáo dục và Đào tạo	Khu giáo dục thể chất + phụ trợ khác, hệ thống phòng cháy chữa cháy, trang thiết bị phục vụ dạy và học	2023-2025	4.265	4.265	4.265	-	-	
-	Nâng cấp, cải tạo Trường THPT DTNT N'Trang Long	Thành phố Gia Nghĩa	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhà đa năng, nhà nội trú học sinh, khu giáo dục thể chất + phụ trợ khác, phòng cháy chữa cháy, chống sét, trang thiết bị phục vụ dạy và học	2023-2025	6.621	6.621	6.621	-	-	
II	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình					1.484	1.484	1.484	-	-	
I	Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi					1.484	1.484	1.484	-	-	
-	Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Ban Dân tộc tỉnh Đắk Nông	Ban Dân tộc tỉnh	Hệ thống phần mềm quản lý và xây dựng cơ sở dữ liệu liên quan đến hỗ trợ, phát triển kinh tế hộ gia đình, hộ kinh doanh đối với đối tượng là đồng bào dân tộc thiểu số; Trang bị máy tính cho cán bộ, lãnh đạo Ban dân tộc phục vụ vận hành phần mềm	2022-2025	1.444	1.444	1.444	-	-	
-	Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Liên minh Hợp tác xã tỉnh	Liên minh Hợp tác xã tỉnh	Đầu tư xây dựng trang thiết bị, ứng dụng công nghệ thông tin	2023-2025	40	40	40	-	-	Đã bao gồm 10 triệu đồng được HĐND tỉnh phê duyệt danh mục dự án đầu tư công trung hạn tại Nghị quyết 10/NQ-HĐND ngày 06/7/2023
B	Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững					32.062	32.062	29.147	2.915	-	
B1	<i>Dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt danh mục đầu tư</i>										
I	Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững					32.062	32.062	29.147	2.915	-	
I	Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn					23.760	23.760	21.600	2.160	-	
-	Xây dựng nhà tập luyện đa năng và hạ tầng đồng bộ thuộc Trường Cao đẳng Cộng đồng Đắk Nông	Phường Nghĩa Trung, thành phố Gia Nghĩa	Trường Cao đẳng Cộng đồng Đắk Nông	Đầu tư xây dựng Nhà đa năng, công trình hạ tầng kỹ thuật; trang thiết bị,...	2023-2025	23.760	23.760	21.600	2.160	-	
B2	<i>Dự án chưa được UBND tỉnh phê duyệt danh mục đầu tư</i>										

TT	Nội dung	Địa điểm thực hiện	Chủ đầu tư	Quy mô	Thời gian khởi công và hoàn thành	Tổng mức đầu tư	Cơ cấu nguồn vốn				Ghi chú
							Tổng	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Vốn hợp pháp khác (nếu có)	
2	Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững					8.302	8.302	7.547	755	-	
-	Dự án đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng trang thiết bị hiện đại hoá hệ thống thông tin thị trường lao động cho Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Đắk Nông và Văn phòng Chi nhánh tại huyện Cư Jút	Trụ sở Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Đắk Nông và Văn phòng chi nhánh Trung tâm tại Huyện Cư Jút	Sở Lao động - Thương Binh và Xã hội	Đầu tư nâng cấp hạ tầng thiết bị cho sàn giao dịch trực tuyến đa năng, cơ sở hạ tầng và trang thiết bị công nghệ thông tin; Xây dựng phần mềm hệ thống thông tin thị trường lao động.	2023-2025	8.302	8.302	7.547	755	-	
C	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới					79.830	79.830	26.000	52.000	1.830	
I	Thực hiện các Chương trình/chuyên đề do Thủ tướng Chính phủ quy định					39.160	39.160	15.630	21.700	1.830	
1	Thực hiện Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 925/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ					39.160	39.160	15.630	21.700	1.830	
1.1	Dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt danh mục đầu tư										
-	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước tập trung xã Đắk Gản, huyện Đắk Mil	Xã Đắk Gản huyện Đắk Mil	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Đầu tư, làm mới tuyến ống cấp nước từ công trình cấp nước xã Đắk R'La về công trình cấp nước xã Đắk Gản; xây mới bể chứa nước sạch, mở rộng hệ thống xử lý nguồn nước thô tại công trình cấp nước xã Đắk R'La; làm mới và mở rộng đường ống phân phối công trình cấp nước tập trung tại xã Đắk Gản	2023	7.830	7.830	2.000	5.500	330	
1.2	Dự án chưa được UBND tỉnh phê duyệt danh mục đầu tư										
-	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước tập trung xã Đắk R'la huyện Đắk Mil (công trình cung cấp nước cho thôn 7, thôn 11 và khu vực 312)	Xã Đắk R'la huyện Đắk Mil	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn)	Thay thế hệ thống ống cấp nước thô, máy bơm chìm hút nước thô, vật liệu lọc; sửa chữa thay thế tuyến ống truyền tải, tuyến ống nhánh; nâng cấp các hạng mục phụ trợ và mở rộng mạng lưới cấp nước thêm cho khoảng 150 hộ dân	2023-2025	5.500	5.500	2.400	2.850	250	

TT	Nội dung	Địa điểm thực hiện	Chủ đầu tư	Quy mô	Thời gian khởi công và hoàn thành	Tổng mức đầu tư	Cơ cấu nguồn vốn				Ghi chú
							Tổng	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Vốn hợp pháp khác (nếu có)	
-	Đầu tư nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước tập trung xã Nhân Cơ huyện Đắk R'lấp	Xã Nhân Cơ huyện Đắk R'lấp	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn)	Sửa chữa hệ thống lọc nước; xây dựng thêm bể lắng; thay thế tủ cấp điện và các van điều tiết; thay thế một số tuyến đường ống nước	2023-2025	6.780	6.780	2.960	3.480	340	
-	Đầu tư nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước tập trung trung tâm xã Đắk R'la huyện Đắk Mil (công trình cung cấp nước cho thôn 2, 3, 4)	Xã Đắk R'la huyện Đắk Mil	Công ty TNHH MTV Khai thác Công trình thủy lợi Đắk Nông	Nâng cấp công trình sử dụng nguồn nước lấy nước mặt từ CTTL Đô Ry 1 do Công ty quản lý với công suất khoảng 350 m3/ngày.đêm. Làm mới tuyến ống nước thô từ CTTL Đô Ry 1 về trạm Y tế xã và xây mới hệ thống xử lý nước thô để xử lý (sử dụng hệ thống lắng, lọc lamen và sử dụng hóa chất để xử lý nguồn nước), sau đó cung cấp nước cho người dân sử dụng. Hệ thống đường ống phân phối làm mới tuyến đường ống dọc Quốc lộ 14 và các tuyến đường ống nhánh	2023-2025	10.630	10.630	4.600	5.540	490	
-	Đầu tư nâng cấp, cải tạo, mở rộng công trình cấp nước tập trung xã Nam Dong huyện Cư Jút	Xã Nam Dong huyện Cư Jút	Công ty TNHH MTV Khai thác Công trình thủy lợi Đắk Nông	Xây mới hệ thống xử lý nước thô tại mặt đập công trình. Làm mới tuyến ống cấp nước thô, hệ thống xử lý chất lượng nước (sử dụng hệ thống lắng, lọc lamen và sử dụng hóa chất để xử lý nguồn nước). Sau đó, đầu nối vào hệ thống cấp nước cũ, sửa chữa các tuyến đã xuống cấp. Mở rộng mạng lưới cấp nước và đầu nối vào công trình cấp nước sinh hoạt tập trung thôn 1, xã Nam Dong	2023-2025	8.420	8.420	3.670	4.330	420	
II	Khen thưởng công trình phúc lợi cho các địa phương đạt chuẩn nông thôn mới theo Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 17/6/2022 của HĐND tỉnh	Các huyện, xã đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu	UBND các huyện, xã được công nhận đạt chuẩn			26.900	26.900	-	26.900	-	Giao UBND tỉnh thực hiện khen thưởng cho các địa phương sau khi có Quyết định công nhận
III	Chưa phê duyệt danh mục					13.770	13.770	10.370	3.400	-	

Ghi chú: Căn cứ tổng mức đầu tư của từng dự án, giao UBND tỉnh chỉ đạo các đơn vị được giao làm chủ đầu tư thực hiện việc huy động thêm các nguồn vốn hợp pháp khác để triển khai thực hiện theo đúng các Nghị quyết của HĐND tỉnh và các quy định hiện hành.

PHỤ LỤC III
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2022 ĐƯỢC KÉO DÀI THỜI GIẠN THỰC HIỆN SANG NĂM 2023 VÀ NĂM 2023
THUỘC 03 CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK NÔNG

(Kèm theo Tờ trình số **59/TTr-UBND** ngày **06** tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

DVT: triệu đồng

STT	Nội dung	Địa điểm thực hiện	Chủ đầu tư	Quy mô	Thời gian khởi công và hoàn thành	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2022 được kéo dài thời gian thực hiện trong năm 2023				Kế hoạch vốn năm 2023				Ghi chú
							Tổng	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Vốn hợp pháp khác (nếu có)	Tổng	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Vốn hợp pháp khác (nếu có)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
	TỔNG CỘNG (A+B+C)					153.906	24.545	17.210	7.005	330	31.372	28.802	2.570	-	
A	Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi					50.884	9.157	9.157	-	-	13.104	13.104	-	-	
I	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực					49.400	8.892	8.892	-	-	11.920	11.920	-	-	
-	Nâng cấp, cải tạo Trường PTDNTN THCS&THPT huyện Đắk Glong	Huyện Đắk Glong	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhà công vụ giáo viên, nhà nội trú học sinh, khối nhà ăn + nhà bếp, khu giáo dục thể chất + phụ trợ khác, phòng cháy chữa cháy, trang thiết bị phục vụ dạy và học	2023-2025	4.265	3.500	3.500	-	-	-	-	-	-	
-	Nâng cấp, cải tạo Trường PTDNTN THCS&THPT huyện Tuy Đức	Huyện Tuy Đức	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhà lớp học, khu ký túc xá, khối nhà ăn + nhà bếp, khu nội trú giáo viên, khu giáo dục thể chất + phụ trợ khác, phòng cháy chữa cháy, trang thiết bị phục vụ dạy và học	2023-2024	6.650	-	-	-	-	2.265	2.265	-	-	
-	Nâng cấp, cải tạo Trường PTDNTN THCS&THPT huyện Đắk Song	Huyện Đắk Song	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhà học 03 tầng, nhà lớp học 02 tầng, nhà đa năng, khu nội trú 32 phòng - nhà bếp + ăn, khu giáo dục thể chất + phụ trợ khác, phòng cháy chữa cháy, trang thiết bị phục vụ dạy và học	2023-2025	7.312	3.392	3.392	-	-	1.000	1.000	-	-	
-	Nâng cấp, cải tạo Trường PTDNTN THCS&THPT huyện Krông Nô	Huyện Krông Nô	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhà bộ môn (khu B+khu C) khu nội trú (THPT) khu công vụ giáo viên, phòng thiết bị, nhà đa năng, Khu giáo dục thể chất + phụ trợ khác, phòng cháy chữa cháy, trang thiết bị phục vụ dạy và học	2023-2025	7.554	-	-	-	-	2.340	2.340	-	-	
-	Nâng cấp, cải tạo Trường PTDNTN THCS&THPT huyện Đắk Mil	Huyện Đắk Mil	Sở Giáo dục và Đào tạo	02 Khu nội trú học sinh, nhà ăn, nhà bếp, nhà đa năng, nhà lớp học, nhà công vụ, Khu giáo dục thể chất + phụ trợ khác, phòng cháy chữa cháy và trang thiết bị phục vụ dạy và học	2023-2025	6.950	-	-	-	-	2.153	2.153	-	-	
-	Nâng cấp, cải tạo Trường PTDNTN THCS&THPT huyện Cư Jút	Huyện Cư Jút	Sở Giáo dục và Đào tạo	02 khu nhà nội trú, nhà đa năng, nhà bếp + nhà ăn, khối phòng học, phòng cháy chữa cháy, trang thiết bị phục vụ dạy và học	2023-2025	5.783	-	-	-	-	1.791	1.791	-	-	
-	Nâng cấp, cải tạo Trường PTDNTN THCS&THPT huyện Đắk R'lấp	Huyện Đắk R'lấp	Sở Giáo dục và Đào tạo	Khu giáo dục thể chất + phụ trợ khác, hệ thống phòng cháy chữa cháy, trang thiết bị phục vụ dạy và học	2023-2025	4.265	2.000	2.000	-	-	1.321	1.321	-	-	

STT	Nội dung	Địa điểm thực hiện	Chủ đầu tư	Quy mô	Thời gian khởi công và hoàn thành	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2022 được kéo dài thời gian thực hiện trong năm 2023				Kế hoạch vốn năm 2023				Ghi chú
							Tổng	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Vốn hợp pháp khác (nếu có)	Tổng	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Vốn hợp pháp khác (nếu có)	
-	Nâng cấp, cải tạo Trường THPT DTNT N'Trang Long	Thành phố Gia Nghĩa	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhà đa năng, nhà nội trú học sinh, khu giáo dục thể chất + phụ trợ khác, phòng cháy chữa cháy, chống sét, trang thiết bị phục vụ dạy và học	2023-2025	6.621	-	-	-	-	1.051	1.051	-	-	
II	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình					1.484	265	265	-	-	1.184	1.184	-	-	
I	Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi					1.484	265	265	-	-	1.184	1.184	-	-	
-	Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Ban Dân tộc tỉnh Đắk Nông	Ban Dân tộc tỉnh	Hệ thống phần mềm quản lý và xây dựng cơ sở dữ liệu liên quan đến hỗ trợ, phát triển kinh tế hộ gia đình, hộ kinh doanh đối với đối tượng là đồng bào dân tộc thiểu số; Trang bị máy tính cho cán bộ, lãnh đạo Ban dân tộc phục vụ vận hành phần mềm	2022-2025	1.444	260	260	-	-	1.184	1.184	-	-	
-	Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Liên minh Hợp tác xã tỉnh	Liên minh Hợp tác xã tỉnh	Đầu tư xây dựng trang thiết bị, ứng dụng công nghệ thông tin	2023-2025	40	5	5	-	-	-	-	-	-	
B	Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững					32.062	6.658	6.053	605	-	8.468	7.698	770	-	
I	Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững					32.062	6.658	6.053	605	-	8.468	7.698	770	-	
I	Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn					23.760	5.940	5.400	540	-	5.940	5.400	540	-	
-	Xây dựng nhà tập luyện đa năng và hạ tầng đồng bộ thuộc Trường Cao đẳng Cộng đồng Đắk Nông	Phường Nghĩa Trung, thành phố Gia Nghĩa	Trường Cao đẳng cộng đồng Đắk Nông	Đầu tư xây dựng Nhà đa năng, công trình hạ tầng kỹ thuật; trang thiết bị,...	2023-2025	23.760	5.940	5.400	540	-	5.940	5.400	540	-	
2	Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững					8.302	718	653	65	-	2.528	2.298	230	-	
-	Dự án đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng trang thiết bị hiện đại hoá hệ thống thông tin thị trường lao động cho Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Đắk Nông và Văn phòng chi nhánh Trung tâm tại Huyện Cư Jút	Trụ sở Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Đắk Nông và Văn phòng chi nhánh Trung tâm tại Huyện Cư Jút	Sở Lao động - Thương Binh và Xã hội	Đầu tư nâng cấp hạ tầng thiết bị cho sàn giao dịch trực tuyến đa năng; cơ sở hạ tầng và trang thiết bị công nghệ thông tin; Xây dựng phần mềm hệ thống thông tin thị trường lao động.	2023-2025	8.302	718	653	65	-	2.528	2.298	230	-	
C	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới					70.960	8.730	2.000	6.400	330	9.800	8.000	1.800	-	
I	Thực hiện các Chương trình/chuyên đề do Thủ tướng Chính phủ quy định					69.160	8.730	2.000	6.400	330	8.000	8.000	-	-	

STT	Nội dung	Địa điểm thực hiện	Chủ đầu tư	Quy mô	Thời gian khởi công và hoàn thành	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2022 được kéo dài thời gian thực hiện trong năm 2023				Kế hoạch vốn năm 2023				Ghi chú
							Tổng	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Vốn hợp pháp khác (nếu có)	Tổng	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Vốn hợp pháp khác (nếu có)	
1	Thực hiện Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 925/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ					39.160	8.730	2.000	6.400	330	2.190	2.190	-	-	
-	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước tập trung xã Đắk Gản, huyện Đắk Mil	Xã Đắk Gản huyện Đắk Mil	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Đầu tư, làm mới tuyến ống cấp nước từ công trình cấp nước xã Đắk R'La về công trình cấp nước xã Đắk Gản; xây mới bể chứa nước sạch, mở rộng hệ thống xử lý nguồn nước thô tại công trình cấp nước xã Đắk R'La; làm mới và mở rộng đường ống phân phối công trình cấp nước tập trung tại xã Đắk Gản	2023	7.830	7.830	2.000	5.500	330	-	-	-	-	
	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước tập trung xã Đắk R'la huyện Đắk Mil (công trình cung cấp nước cho thôn 7, thôn 11 và khu vực 312)	Xã Đắk R'la huyện Đắk Mil	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn)	Thay thế hệ thống ống cấp nước thô, máy bơm chìm hút nước thô, vật liệu lọc; sửa chữa thay thế tuyến ống truyền tải, tuyến ống nhánh; nâng cấp các hạng mục phụ trợ và mở rộng mạng lưới cấp nước thêm cho khoảng 150 hộ dân	2023-2025	5.500	200	-	200	-	540	540	-	-	
	Đầu tư nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước tập trung xã Nhân Cơ huyện Đắk R'lấp	Xã Nhân Cơ huyện Đắk R'lấp	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn)	Sửa chữa hệ thống lọc nước; xây dựng thêm bể lắng; thay thế tủ cấp điện và các van điều tiết; thay thế một số tuyến đường ống nước	2023-2025	6.780	200	-	200	-	550	550	-	-	
	Đầu tư nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước tập trung trung tâm xã Đắk R'la huyện Đắk Mil (công trình cung cấp nước cho thôn 2, 3, 4)	Xã Đắk R'la huyện Đắk Mil	Công ty TNHH MTV khai thác Công trình thủy lợi Đắk Nông	Nâng cấp công trình sử dụng nguồn nước lấy nước mặt từ CCTL Đô Ry 1 do Công ty quản lý với công suất khoảng 350 m ³ /ngày.đêm. Làm mới tuyến ống nước thô từ CCTL Đô Ry 1 về trạm Y tế xã và xây mới hệ thống xử lý nước thô để xử lý (sử dụng hệ thống lắng, lọc lamen và sử dụng hóa chất để xử lý nguồn nước), sau đó cung cấp nước cho người dân sử dụng. Hệ thống đường ống phân phối làm mới tuyến đường ống dọc Quốc lộ 14 và các tuyến đường ống nhánh	2023-2025	10.630	250	-	250	-	550	550	-	-	
	Đầu tư nâng cấp, cải tạo, mở rộng công trình cấp nước tập trung xã Nam Dong huyện Cư Jút	Xã Nam Dong huyện Cư Jút	Công ty TNHH MTV khai thác Công trình thủy lợi Đắk Nông	Xây mới hệ thống xử lý nước thô tại mặt đập công trình. Làm mới tuyến ống cấp nước thô, hệ thống xử lý chất lượng nước (sử dụng hệ thống lắng, lọc lamen và sử dụng hóa chất để xử lý nguồn nước). Sau đó, đầu nối vào hệ thống cấp nước cũ, sửa chữa các tuyến đã xuống cấp. Mở rộng mạng lưới cấp nước và đầu nối vào công trình cấp nước sinh hoạt tập trung thôn 1, xã Nam Dong	2023-2025	8.420	250	-	250	-	550	550	-	-	

STT	Nội dung	Địa điểm thực hiện	Chủ đầu tư	Quy mô	Thời gian khởi công và hoàn thành	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2022 được kéo dài thời gian thực hiện trong năm 2023				Kế hoạch vốn năm 2023				Ghi chú
							Tổng	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Vốn hợp pháp khác (nếu có)	Tổng	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Vốn hợp pháp khác (nếu có)	
2	Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP)					30.000	-	-	-	-	5.810	5.810	-	-	
	Thực hiện mô hình "Phát triển sản phẩm OCOP cả phê chất lượng cao, cả phê đặc sản gắn với vùng nguyên liệu theo hướng sinh thái bền vững tại huyện Đăk Mĩl"	Huyện Đăk Mĩl, tỉnh Đăk Nông	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Xây dựng mô hình với tổng diện tích 670 ha; trong đó, thực hiện hỗ trợ các nội dung, hạng mục, công trình: Xây dựng cửa hàng OCOP, hỗ trợ tư vấn phát triển chuỗi, đầu tư cơ sở hạ tầng, máy móc nhà xưởng...	2023-2025	30.000	-	-	-	-	5.810	5.810	-	-	Danh mục dự án được HĐND tỉnh phê duyệt tại Nghị quyết 10/NQ-HĐND ngày 06/7/2023 của HĐND tỉnh; nguồn vốn thực hiện năm 2023 bổ sung tại Quyết định số 1513/QĐ-TTg ngày 03/12/2022 của TTCP
II	Khen thưởng công trình phúc lợi cho các xã đạt chuẩn nông thôn mới theo Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 17/6/2022 của HĐND tỉnh					1.800	-	-	-	-	1.800	-	1.800	-	
1	UBND huyện Krông Nô	Xã Năm Nung, huyện Krông Nô				800	-	-	-	-	800	-	800	-	xã đạt chuẩn NTM
2	UBND huyện Đăk Rlấp	Xã Đăk Wer, huyện Đăk Rlấp				1.000	-	-	-	-	1.000	-	1.000	-	xã đạt chuẩn NTM nâng cao

Ghi chú: Căn cứ tổng mức đầu tư của từng dự án, giao UBND tỉnh chỉ đạo các đơn vị được giao làm chủ đầu tư thực hiện việc huy động thêm các nguồn vốn hợp pháp khác để triển khai thực hiện theo đúng các Nghị quyết của HĐND tỉnh và các quy định hiện hành.

Số: /NQ-HĐND

Đắk Nông, ngày tháng 10 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Về việc phê duyệt danh mục dự án đầu tư công giai đoạn 2021-2025, kế hoạch đầu tư công năm 2022 được kéo dài thời gian thực hiện sang năm 2023 và năm 2023 do các đơn vị cấp tỉnh thực hiện thuộc 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG KHÓA IV, KỶ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ 8

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật nhà ở, Luật đấu thầu, Luật điện lực, Luật doanh nghiệp, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật thi hành án dân sự ngày 11 tháng 02 năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 69/2022/QH15 ngày 11 tháng 11 năm 2022 của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025; Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 cho các địa phương thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia và điều chỉnh một số chỉ tiêu mục tiêu, nhiệm vụ của 03 Chương trình mục tiêu quốc gia tại Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 28 tháng 6 năm 2022 của HĐND tỉnh về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển để thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2023 của HĐND tỉnh Đắk Nông về việc giao bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 28 tháng 6 năm 2022 của HĐND tỉnh Đắk Nông về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ và phân bổ kế hoạch vốn ngân sách nhà nước thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2022 của HĐND tỉnh Đắk Nông về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ và phân bổ kế hoạch vốn ngân sách nhà nước thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 25 tháng 4 năm 2023 của HĐND tỉnh Đắk Nông về việc kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương năm 2022 sang năm 2023 của 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt danh mục dự án đầu tư công giai đoạn 2021-2025, kế hoạch đầu tư công năm 2022 được kéo dài thời gian thực hiện sang năm 2023 và năm 2023 do các đơn vị cấp tỉnh thực hiện thuộc 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Báo cáo số/BC-UBND ngày tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tiếp thu, giải trình một số nội dung Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua danh mục dự án đầu tư công giai đoạn 2021-2025 do các đơn vị cấp tỉnh thực hiện thuộc 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông như Phụ lục I đính kèm.

Điều 2. Thông qua kế hoạch đầu tư công năm 2023 và năm 2022 được kéo dài thực hiện sang năm 2023 do các đơn vị cấp tỉnh thực hiện thuộc 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông như Phụ lục II đính kèm.

Điều 3. Điều chỉnh Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ và phân bổ dự toán ngân sách nhà nước thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2023, cụ thể:

Giảm 13.200 triệu đồng nguồn vốn ngân sách tỉnh bố trí đối ứng thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2023 tại Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ và phân bổ dự toán ngân sách nhà nước thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2023 như phụ lục III, IV, V, VI kèm theo để bố trí cho các dự án đầu tư công có kết quả giải ngân tốt.

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung 13.200 triệu đồng nguồn vốn đầu tư công năm 2024 để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trong năm 2024.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả, đúng quy định pháp luật.

2. Các dự án đầu tư công được phê duyệt ban hành kèm theo Phụ lục I Nghị quyết này đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt danh mục dự án đầu tư, phê duyệt quyết định đầu tư trước khi Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì được tiếp tục thực hiện theo đúng các quy định.

3. Đối với nguồn vốn còn lại 13.770 triệu đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 chưa phê duyệt danh mục dự án đầu tư, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn khẩn trương thực hiện để trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định.

4. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông Khoá IV, Kỳ họp chuyên đề lần thứ 8 thông qua ngày tháng 10 năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- UBTW Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Ban Công tác đại biểu – UBTWQH;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban đảng của Tỉnh ủy, Trường Chính trị tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh; các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- HĐND và UBND các huyện, thành phố;
- Báo Đắk Nông, Đài PT-TH tỉnh;
- Cổng TTĐT tỉnh, Công báo Đắk Nông;
- Trung tâm lưu trữ-SNV;
- Lưu: VT, CT.HĐND, HC-TC-QT, HSKH.

CHỦ TỊCH

Lưu Văn Trung

PHỤ LỤC I

DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK NÔNG GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông)

ĐVT: triệu đồng

STT	Nội dung	Địa điểm thực hiện	Chủ đầu tư	Quy mô	Thời gian khởi công và hoàn thành	Tổng mức đầu tư	Cơ cấu nguồn vốn				Ghi chú
							Tổng	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Vốn hợp pháp khác (nếu có)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
	TỔNG CỘNG (A+B+C)					162.776	162.776	106.031	54.915	1.830	
A	Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi					50.884	50.884	50.884	-	-	
<i>AI</i>	<i>Dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt danh mục đầu tư</i>										
I	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực					49.400	49.400	49.400	-	-	
-	Nâng cấp, cải tạo Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Đắk Glong	Huyện Đắk Glong	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhà công vụ giáo viên, nhà nội trú học sinh, khối nhà ăn + nhà bếp, khu giáo dục thể chất + phụ trợ khác, phòng cháy chữa cháy, trang thiết bị phục vụ dạy và học	2023-2025	4.265	4.265	4.265	-	-	
-	Nâng cấp, cải tạo Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Tuy Đức	Huyện Tuy Đức	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhà lớp học, khu ký túc xá, khối nhà ăn + nhà bếp, khu nội trú giáo viên, khu giáo dục thể chất + phụ trợ khác, phòng cháy chữa cháy, trang thiết bị phục vụ dạy và học	2023-2024	6.650	6.650	6.650	-	-	
-	Nâng cấp, cải tạo Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Đắk Song	Huyện Đắk Song	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhà học 03 tầng, nhà lớp học 02 tầng, nhà đa năng, khu nội trú 32 phòng - nhà bếp + ăn, khu giáo dục thể chất + phụ trợ khác, phòng cháy chữa cháy, trang thiết bị phục vụ dạy và học	2023-2025	7.312	7.312	7.312	-	-	
-	Nâng cấp, cải tạo Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Krông Nô	Huyện Krông Nô	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhà bộ môn (khu B+khu C) khu nội trú (THPT) khu công vụ giáo viên, phòng thiết bị, nhà đa năng, Khu giáo dục thể chất + phụ trợ khác, phòng cháy chữa cháy, trang thiết bị phục vụ dạy và học	2023-2025	7.554	7.554	7.554	-	-	
-	Nâng cấp, cải tạo Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Đắk Mil	Huyện Đắk Mil	Sở Giáo dục và Đào tạo	02 Khu nội trú học sinh, nhà ăn, nhà bếp, nhà đa năng, nhà lớp học, nhà công vụ, Khu giáo dục thể chất + phụ trợ khác, phòng cháy chữa cháy và trang thiết bị phục vụ dạy và học	2023-2025	6.950	6.950	6.950	-	-	
-	Nâng cấp, cải tạo Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Cư Jút	Huyện Cư Jút	Sở Giáo dục và Đào tạo	02 khu nhà nội trú, nhà đa năng, nhà bếp + nhà ăn, khối phòng học, phòng cháy chữa cháy, trang thiết bị phục vụ dạy và học	2023-2025	5.783	5.783	5.783	-	-	

STT	Nội dung	Địa điểm thực hiện	Chủ đầu tư	Quy mô	Thời gian khởi công và hoàn thành	Tổng mức đầu tư	Cơ cấu nguồn vốn				Ghi chú
							Tổng	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Vốn hợp pháp khác (nếu có)	
-	Nâng cấp, cải tạo Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Đắk R'lấp	Huyện Đắk R'lấp	Sở Giáo dục và Đào tạo	Khu giáo dục thể chất + phụ trợ khác, hệ thống phòng cháy chữa cháy, trang thiết bị phục vụ dạy và học	2023-2025	4.265	4.265	4.265	-	-	
-	Nâng cấp, cải tạo Trường THPT DTNT NTrang Long	Thành phố Gia Nghĩa	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhà đa năng, nhà nội trú học sinh, khu giáo dục thể chất + phụ trợ khác, phòng cháy chữa cháy, chống sét, trang thiết bị phục vụ dạy và học	2023-2025	6.621	6.621	6.621	-	-	
II	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình					1.484	1.484	1.484	-	-	
I	Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi					1.484	1.484	1.484	-	-	
-	Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Ban Dân tộc tỉnh Đắk Nông	Ban Dân tộc tỉnh	Hệ thống phần mềm quản lý và xây dựng cơ sở dữ liệu liên quan đến hỗ trợ, phát triển kinh tế hộ gia đình, hộ kinh doanh đối với đối tượng là đồng bào dân tộc thiểu số; Trang bị máy tính cho cán bộ, lãnh đạo Ban dân tộc phục vụ vận hành phần mềm	2022-2025	1.444	1.444	1.444	-	-	
-	Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Liên minh Hợp tác xã tỉnh	Liên minh Hợp tác xã tỉnh	Đầu tư xây dựng trang thiết bị, ứng dụng công nghệ thông tin	2023-2025	40	40	40	-	-	Đã bao gồm 10 triệu đồng được HĐND tỉnh phê duyệt danh mục dự án đầu tư công trung hạn tại Nghị quyết 10/NQ-HĐND ngày 06/7/2023
B	Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững					32.062	32.062	29.147	2.915	-	
B1	<i>Dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt danh mục đầu tư</i>										
I	Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững					32.062	32.062	29.147	2.915	-	
I	Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn					23.760	23.760	21.600	2.160	-	
-	Xây dựng nhà tập luyện đa năng và hạ tầng đồng bộ thuộc Trường Cao đẳng Cộng đồng Đắk Nông	Phường Nghĩa Trung, thành phố Gia Nghĩa	Trường Cao đẳng Cộng đồng Đắk Nông	Đầu tư xây dựng Nhà đa năng, công trình hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị,...	2023-2025	23.760	23.760	21.600	2.160	-	
B2	<i>Dự án chưa được UBND tỉnh phê duyệt danh mục đầu tư</i>										

STT	Nội dung	Địa điểm thực hiện	Chủ đầu tư	Quy mô	Thời gian khởi công và hoàn thành	Tổng mức đầu tư	Cơ cấu nguồn vốn				Ghi chú
							Tổng	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Vốn hợp pháp khác (nếu có)	
2	Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững					8.302	8.302	7.547	755	-	
-	Dự án đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng trang thiết bị hiện đại hoá hệ thống thông tin thị trường lao động cho Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Đắk Nông và Văn phòng Chi nhánh tại huyện Cư Jút	Trụ sở Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Đắk Nông và Văn phòng chi nhánh Trung tâm tại Huyện Cư Jút	Sở Lao động - Thương Binh và Xã hội	Đầu tư nâng cấp hạ tầng thiết bị cho sân giao dịch trực tuyến đa năng, cơ sở hạ tầng và trang thiết bị công nghệ thông tin; Xây dựng phần mềm hệ thống thông tin thị trường lao động.	2023-2025	8.302	8.302	7.547	755	-	
C	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới					79.830	79.830	26.000	52.000	1.830	
I	Thực hiện các Chương trình/chuyên đề do Thủ tướng Chính phủ quy định					39.160	39.160	15.630	21.700	1.830	
1	Thực hiện Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 925/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ					39.160	39.160	15.630	21.700	1.830	
1.1	Dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt danh mục đầu tư										
-	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước tập trung xã Đắk Gản, huyện Đắk Mil	Xã Đắk Gản huyện Đắk Mil	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Đầu tư, làm mới tuyến ống cấp nước từ công trình cấp nước xã Đắk R'La về công trình cấp nước xã Đắk Gản; xây mới bể chứa nước sạch, mở rộng hệ thống xử lý nguồn nước thô tại công trình cấp nước xã Đắk R'La; làm mới và mở rộng đường ống phân phối công trình cấp nước tập trung tại xã Đắk Gản	2023	7.830	7.830	2.000	5.500	330	
1.2	Dự án chưa được UBND tỉnh phê duyệt danh mục đầu tư										
-	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước tập trung xã Đắk R'la huyện Đắk Mil (công trình cung cấp nước cho thôn 7, thôn 11 và khu vực 312)	Xã Đắk R'la huyện Đắk Mil	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn)	Thay thế hệ thống ống cấp nước thô, máy bơm chìm hút nước thô, vật liệu lọc; sửa chữa thay thế tuyến ống truyền tải, tuyến ống nhánh; nâng cấp các hạng mục phụ trợ và mở rộng mạng lưới cấp nước thêm cho khoảng 150 hộ dân	2023-2025	5.500	5.500	2.400	2.850	250	

STT	Nội dung	Địa điểm thực hiện	Chủ đầu tư	Quy mô	Thời gian khởi công và hoàn thành	Tổng mức đầu tư	Cơ cấu nguồn vốn				Ghi chú
							Tổng	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Vốn hợp pháp khác (nếu có)	
-	Đầu tư nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước tập trung xã Nhân Cơ huyện Đắk R'lấp	Xã Nhân Cơ huyện Đắk R'lấp	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn)	Sửa chữa hệ thống lọc nước; xây dựng thêm bể lắng; thay thế tủ cấp điện và các van điều tiết; thay thế một số tuyến đường ống nước	2023-2025	6.780	6.780	2.960	3.480	340	
-	Đầu tư nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước tập trung trung tâm xã Đắk R'la huyện Đắk Mil (công trình cung cấp nước cho thôn 2, 3, 4)	Xã Đắk R'la huyện Đắk Mil	Công ty TNHH MTV Khai thác Công trình thủy lợi Đắk Nông	Nâng cấp công trình sử dụng nguồn nước lấy nước mặt từ CTTL Đô Ry 1 do Công ty quản lý với công suất khoảng 350 m3/ngày.đêm. Làm mới tuyến ống nước thô từ CTTL Đô Ry 1 về trạm Y tế xã và xây mới hệ thống xử lý nước thô để xử lý (sử dụng hệ thống lắng, lọc lamen và sử dụng hóa chất để xử lý nguồn nước), sau đó cung cấp nước cho người dân sử dụng. Hệ thống đường ống phân phối làm mới tuyến đường ống dọc Quốc lộ 14 và các tuyến đường ống nhánh	2023-2025	10.630	10.630	4.600	5.540	490	
-	Đầu tư nâng cấp, cải tạo, mở rộng công trình cấp nước tập trung xã Nam Dong huyện Cư Jút	Xã Nam Dong huyện Cư Jút	Công ty TNHH MTV Khai thác Công trình thủy lợi Đắk Nông	Xây mới hệ thống xử lý nước thô tại mặt đập công trình. Làm mới tuyến ống cấp nước thô, hệ thống xử lý chất lượng nước (sử dụng hệ thống lắng, lọc lamen và sử dụng hóa chất để xử lý nguồn nước). Sau đó, đầu nối vào hệ thống cấp nước cũ, sửa chữa các tuyến đã xuống cấp. Mở rộng mạng lưới cấp nước và đầu nối vào công trình cấp nước sinh hoạt tập trung thôn 1, xã Nam Dong	2023-2025	8.420	8.420	3.670	4.330	420	
II	Khen thưởng công trình phúc lợi cho các địa phương đạt chuẩn nông thôn mới theo Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 17/6/2022 của HĐND tỉnh	Các huyện, xã đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu	UBND các huyện, xã được công nhận đạt chuẩn			26.900	26.900	-	26.900	-	Giao UBND tỉnh thực hiện khen thưởng cho các địa phương sau khi có Quyết định công nhận
III	Chưa phê duyệt danh mục					13.770	13.770	10.370	3.400	-	

Ghi chú: Căn cứ tổng mức đầu tư của từng dự án, giao UBND tỉnh chỉ đạo các đơn vị được giao làm chủ đầu tư thực hiện việc huy động thêm các nguồn vốn hợp pháp khác để triển khai thực hiện theo đúng các Nghị quyết của HĐND tỉnh và các quy định hiện hành.

PHỤ LỤC II

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2022 ĐƯỢC KÉO DÀI THỜI GIẠN THỰC HIỆN SANG NĂM 2023 VÀ NĂM 2023
THUỘC 03 CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK NÔNG

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông)

DVT: triệu đồng

STT	Nội dung	Địa điểm thực hiện	Chủ đầu tư	Quy mô	Thời gian khởi công và hoàn thành	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2022 được kéo dài thời gian thực hiện trong năm 2023				Kế hoạch vốn năm 2023				Ghi chú
							Tổng	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Vốn hợp pháp khác (nếu có)	Tổng	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Vốn hợp pháp khác (nếu có)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
	TỔNG CỘNG (A+B+C)					153.906	24.545	17.210	7.005	330	31.372	28.802	2.570		
A	Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi					50.884	9.157	9.157	-	-	13.104	13.104	-	-	
I	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực					49.400	8.892	8.892	-	-	11.920	11.920	-	-	
-	Nâng cấp, cải tạo Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Đắk Glong	Huyện Đắk Glong	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhà công vụ giáo viên, nhà nội trú học sinh, khối nhà ăn + nhà bếp, khu giáo dục thể chất + phụ trợ khác, phòng cháy chữa cháy, trang thiết bị phục vụ dạy và học	2023-2025	4.265	3.500	3.500	-	-	-	-	-	-	
-	Nâng cấp, cải tạo Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Tuy Đức	Huyện Tuy Đức	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhà lớp học, khu ký túc xá, khối nhà ăn + nhà bếp, khu nội trú giáo viên, khu giáo dục thể chất + phụ trợ khác, phòng cháy chữa cháy, trang thiết bị phục vụ dạy và học	2023-2024	6.650	-	-	-	-	2.265	2.265	-	-	
-	Nâng cấp, cải tạo Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Đắk Song	Huyện Đắk Song	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhà học 03 tầng, nhà lớp học 02 tầng, nhà đa năng, khu nội trú 32 phòng-nhà bếp + ăn, khu giáo dục thể chất + phụ trợ khác, phòng cháy chữa cháy, trang thiết bị phục vụ dạy và học	2023-2025	7.312	3.392	3.392	-	-	1.000	1.000	-	-	
-	Nâng cấp, cải tạo Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Krông Nô	Huyện Krông Nô	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhà bộ môn (khu B+khu C) khu nội trú (THPT) khu công vụ giáo viên, phòng thiết bị, nhà đa năng, Khu giáo dục thể chất + phụ trợ khác, phòng cháy chữa cháy, trang thiết bị phục vụ dạy và học	2023-2025	7.554	-	-	-	-	2.340	2.340	-	-	
-	Nâng cấp, cải tạo Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Đắk Mil	Huyện Đắk Mil	Sở Giáo dục và Đào tạo	02 Khu nội trú học sinh, nhà ăn, nhà bếp, nhà đa năng, nhà lớp học, nhà công vụ, Khu giáo dục thể chất + phụ trợ khác, phòng cháy chữa cháy và trang thiết bị phục vụ dạy và học	2023-2025	6.950	-	-	-	-	2.153	2.153	-	-	
-	Nâng cấp, cải tạo Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Cư Jút	Huyện Cư Jút	Sở Giáo dục và Đào tạo	02 khu nhà nội trú, nhà đa năng, nhà bếp + nhà ăn, khối phòng học, phòng cháy chữa cháy, trang thiết bị phục vụ dạy và học	2023-2025	5.783	-	-	-	-	1.791	1.791	-	-	
-	Nâng cấp, cải tạo Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Đắk R'Lấp	Huyện Đắk R'Lấp	Sở Giáo dục và Đào tạo	Khu giáo dục thể chất + phụ trợ khác, hệ thống phòng cháy chữa cháy, trang thiết bị phục vụ dạy và học	2023-2025	4.265	2.000	2.000	-	-	1.321	1.321	-	-	

STT	Nội dung	Địa điểm thực hiện	Chủ đầu tư	Quy mô	Thời gian khởi công và hoàn thành	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2022 được kéo dài thời gian thực hiện trong năm 2023				Kế hoạch vốn năm 2023				Ghi chú
							Tổng	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Vốn hợp pháp khác (nếu có)	Tổng	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Vốn hợp pháp khác (nếu có)	
-	Nâng cấp, cải tạo Trường THPT DTNT N'Trang Long	Thành phố Gia Nghĩa	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhà đa năng, nhà nội trú học sinh, khu giáo dục thể chất + phụ trợ khác, phòng cháy chữa cháy, chống sét, trang thiết bị phục vụ dạy và học	2023-2025	6.621	-	-	-	-	1.051	1.051	-	-	
II	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình					1.484	265	265	-	-	1.184	1.184	-	-	
I	Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi					1.484	265	265	-	-	1.184	1.184	-	-	
-	Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Ban Dân tộc tỉnh Đắk Nông	Ban Dân tộc tỉnh	Hệ thống phần mềm quản lý và xây dựng cơ sở dữ liệu liên quan đến hỗ trợ, phát triển kinh tế hộ gia đình, hộ kinh doanh đối với đối tượng là đồng bào dân tộc thiểu số; Trang bị máy tính cho cán bộ, lãnh đạo Ban dân tộc phục vụ vận hành phần mềm	2022-2025	1.444	260	260	-	-	1.184	1.184	-	-	
-	Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Liên minh Hợp tác xã tỉnh	Liên minh Hợp tác xã tỉnh	Đầu tư xây dựng trang thiết bị, ứng dụng công nghệ thông tin	2023-2025	40	5	5	-	-	-	-	-	-	
B	Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững					32.062	6.658	6.053	605	-	8.468	7.698	770	-	
I	Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững					32.062	6.658	6.053	605	-	8.468	7.698	770	-	
1	Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn					23.760	5.940	5.400	540	-	5.940	5.400	540	-	
-	Xây dựng nhà tập luyện đa năng và hạ tầng đồng bộ thuộc Trường Cao đẳng Cộng đồng Đắk Nông	Phường Nghĩa Trung, thành phố Gia Nghĩa	Trường Cao đẳng cộng đồng Đắk Nông	Đầu tư xây dựng Nhà đa năng, công trình hạ tầng kỹ thuật; trang thiết bị,...	2023-2025	23.760	5.940	5.400	540	-	5.940	5.400	540	-	
2	Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững					8.302	718	653	65	-	2.528	2.298	230	-	
-	Dự án đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng trang thiết bị hiện đại hoá hệ thống thông tin thị trường lao động cho Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Đắk Nông và Văn phòng chi nhánh Trung tâm tại Huyện Cư Jút	Trụ sở Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Đắk Nông và Văn phòng chi nhánh Trung tâm tại Huyện Cư Jút	Sở Lao động - Thương Binh và Xã hội	Đầu tư nâng cấp hạ tầng thiết bị cho sân giao dịch trực tuyến đa năng; cơ sở hạ tầng và trang thiết bị công nghệ thông tin; Xây dựng phần mềm hệ thống thông tin thị trường lao động.	2023-2025	8.302	718	653	65	-	2.528	2.298	230	-	
C	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới					70.960	8.730	2.000	6.400	330	9.800	8.000	1.800	-	
I	Thực hiện các Chương trình/chuyên đề do Thủ tướng Chính phủ quy định					69.160	8.730	2.000	6.400	330	8.000	8.000	-	-	

STT	Nội dung	Địa điểm thực hiện	Chủ đầu tư	Quy mô	Thời gian khởi công và hoàn thành	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2022 được kéo dài thời gian thực hiện trong năm 2023				Kế hoạch vốn năm 2023				Ghi chú
							Tổng	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Vốn hợp pháp khác (nếu có)	Tổng	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Vốn hợp pháp khác (nếu có)	
1	Thực hiện Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 925/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ					39.160	8.730	2.000	6.400	330	2.190	2.190	-	-	
-	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước tập trung xã Đăk Găi, huyện Đăk Mil	Xã Đăk Găi huyện Đăk Mil	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Đầu tư, làm mới tuyến ống cấp nước từ công trình cấp nước xã Đăk R'La về công trình cấp nước xã Đăk Găi; xây mới bể chứa nước sạch, mở rộng hệ thống xử lý nguồn nước thô tại công trình cấp nước xã Đăk R'La; làm mới và mở rộng đường ống phân phối công trình cấp nước tập trung tại xã Đăk Găi	2023	7.830	7.830	2.000	5.500	330	-	-	-	-	
	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước tập trung xã Đăk R'la huyện Đăk Mil (công trình cung cấp nước cho thôn 7, thôn 11 và khu vực 312)	Xã Đăk R'la huyện Đăk Mil	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn)	Thay thế hệ thống ống cấp nước thô, máy bơm chìm hút nước thô, vật liệu lọc; sửa chữa thay thế tuyến ống truyền tải, tuyến ống nhánh; nâng cấp các hạng mục phụ trợ và mở rộng mạng lưới cấp nước thêm cho khoảng 150 hộ dân	2023-2025	5.500	200	-	200	-	540	540	-	-	
	Đầu tư nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước tập trung xã Nhân Cơ huyện Đăk R'lấp	Xã Nhân Cơ huyện Đăk R'lấp	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn)	Sửa chữa hệ thống lọc nước; xây dựng thêm bể lắng; thay thế tủ cấp điện và các van điều tiết; thay thế một số tuyến đường ống nước	2023-2025	6.780	200	-	200	-	550	550	-	-	
	Đầu tư nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước tập trung trung tâm xã Đăk R'la huyện Đăk Mil (công trình cung cấp nước cho thôn 2, 3, 4)	Xã Đăk R'la huyện Đăk Mil	Công ty TNHH MTV khai thác Công trình thủy lợi Đăk Nông	Nâng cấp công trình sử dụng nguồn nước lấy nước mặt từ CTTL Đô Ry 1 do Công ty quản lý với công suất khoảng 350 m3/ngày.đêm. Làm mới tuyến ống nước thô từ CTTL Đô Ry 1 về trạm Y tế xã và xây mới hệ thống xử lý nước thô để xử lý (sử dụng hệ thống lắng, lọc lamena và sử dụng hóa chất để xử lý nguồn nước), sau đó cung cấp nước cho người dân sử dụng. Hệ thống đường ống phân phối làm mới tuyến đường ống dọc Quốc lộ 14 và các tuyến đường ống nhánh	2023-2025	10.630	250	-	250	-	550	550	-	-	
	Đầu tư nâng cấp, cải tạo, mở rộng công trình cấp nước tập trung xã Nam Dong huyện Cư Jút	Xã Nam Dong huyện Cư Jút	Công ty TNHH MTV khai thác Công trình thủy lợi Đăk Nông	Xây mới hệ thống xử lý nước thô tại mặt đập công trình. Làm mới tuyến ống cấp nước thô, hệ thống xử lý chất lượng nước (sử dụng hệ thống lắng, lọc lamena và sử dụng hóa chất để xử lý nguồn nước). Sau đó, đầu nối vào hệ thống cấp nước cũ, sửa chữa các tuyến đã xuống cấp. Mở rộng mạng lưới cấp nước và đầu nối vào công trình cấp nước sinh hoạt tập trung thôn 1, xã Nam Dong	2023-2025	8.420	250	-	250	-	550	550	-	-	

STT	Nội dung	Địa điểm thực hiện	Chủ đầu tư	Quy mô	Thời gian khởi công và hoàn thành	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2022 được kéo dài thời gian thực hiện trong năm 2023				Kế hoạch vốn năm 2023				Ghi chú
							Tổng	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Vốn hợp pháp khác (nếu có)	Tổng	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Vốn hợp pháp khác (nếu có)	
2	Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP)					30.000	-	-	-	-	5.810	5.810	-	-	
	Thực hiện mô hình "Phát triển sản phẩm OCOP cà phê chất lượng cao, cà phê đặc sản gắn với vùng nguyên liệu theo hướng sinh thái bền vững tại huyện Đắk Mũi"	Huyện Đắk Mũi, tỉnh Đắk Nông	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Xây dựng mô hình với tổng diện tích 670 ha; trong đó, thực hiện hỗ trợ các nội dung, hạng mục, công trình: Xây dựng cửa hàng OCOP, hỗ trợ tư vấn phát triển chuỗi, đầu tư cơ sở hạ tầng, máy móc nhà xưởng...	2023-2025	30.000	-	-	-	-	5.810	5.810	-	-	Danh mục dự án được HĐND tỉnh phê duyệt tại Nghị quyết 10/NQ-HĐND ngày 06/7/2023 của HĐND tỉnh; nguồn vốn thực hiện năm 2023 bổ sung tại Quyết định số 1513/QĐ-TTg ngày 03/12/2022 của TTCP
II	Khen thưởng công trình phúc lợi cho các xã đạt chuẩn nông thôn mới theo Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 17/6/2022 của HĐND tỉnh					1.800	-	-	-	-	1.800	-	1.800	-	
1	UBND huyện Krông Nô	Xã Năm Nung, huyện Krông Nô				800	-	-	-	-	800	-	800	-	xã đạt chuẩn NTM
2	UBND huyện Đắk Rlấp	Xã Đắk Wer, huyện Đắk Rlấp				1.000	-	-	-	-	1.000	-	1.000	-	xã đạt chuẩn NTM nâng cao

Ghi chú: Căn cứ tổng mức đầu tư của từng dự án, giao UBND tỉnh chỉ đạo các đơn vị được giao làm chủ đầu tư thực hiện việc huy động thêm các nguồn vốn hợp pháp khác để triển khai thực hiện theo đúng các Nghị quyết của HĐND tỉnh và các quy định hiện hành.

Phụ lục III

ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023 THỰC HIỆN 03 CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK NÔNG

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục các chương trình	Tổng cộng		Ngân sách Trung ương			Ngân sách địa phương										
				Tổng	Vốn đầu tư phát triển	Vốn sự nghiệp	Tổng cộng		Vốn đầu tư phát triển						Vốn sự nghiệp		
									Tổng	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Tổng	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện			
1	2	Trước khi điều chỉnh	Sau khi điều chỉnh	Tổng	Vốn đầu tư phát triển	Vốn sự nghiệp	Trước khi điều chỉnh	Sau khi điều chỉnh	Trước khi điều chỉnh	Sau khi điều chỉnh					Ngân sách huyện	Tổng	Ngân sách tỉnh
	Tổng cộng	1.118.737	1.105.537	889.640	546.290	343.350	229.097	141.123	156.911	143.711	35.654	22.454	121.257	72.186	16.888	20.303	
3	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	307.398	294.198	153.075	118.080	34.995	154.323	141.123	119.328	106.128	15.000	1.800	104.328	34.995	Nguồn vốn sự nghiệp ngân sách địa phương chưa phân bổ		

Phụ lục IV

ĐIỀU CHỈNH PHÂN BỐ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023 THỰC HIỆN 03 CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK NÔNG (tiếp theo)

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông)

DVT: Triệu đồng

STT	TÊN ĐƠN VỊ	TỔNG KẾ HOẠCH VỐN 03 CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA												CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI												Ghi chú	
		Tổng					Ngân sách Trung ương			Ngân sách địa phương				Tổng					Ngân sách Trung ương			Ngân sách địa phương					
		Tổng cộng		Vốn đầu tư phát triển		Vốn sự nghiệp	Tổng cộng	Vốn đầu tư phát triển	Vốn sự nghiệp	Tổng cộng		Vốn đầu tư phát triển		Vốn sự nghiệp	Tổng cộng		Vốn đầu tư phát triển	Vốn sự nghiệp	Tổng cộng		Vốn đầu tư phát triển		Vốn sự nghiệp				
		Trước khi điều chỉnh	Sau khi điều chỉnh	Trước khi điều chỉnh	Sau khi điều chỉnh					Trước khi điều chỉnh	Sau khi điều chỉnh	Trước khi điều chỉnh	Sau khi điều chỉnh		Trước khi điều chỉnh	Sau khi điều chỉnh			Trước khi điều chỉnh	Sau khi điều chỉnh	Trước khi điều chỉnh	Sau khi điều chỉnh		Trước khi điều chỉnh	Sau khi điều chỉnh		
	TỔNG CỘNG (I+II+III)	1.118.737	1.105.537	703.201	690.001	415.536	889.640	546.290	343.350	229.097	215.897	156.911	143.711	72.186	307.398	294.198	237.408	224.208	69.990	153.075	118.080	34.995	154.323	141.123	119.328	106.128	34.995
I	CÁC SỐ, BAN, NGÀNH	87.365	74.165	44.572	31.372	42.793	66.700	28.802	37.898	20.665	7.465	15.770	2.570	4.895	23.000	9.800	23.000	9.800	-	8.000	8.000	-	15.000	1.800	15.000	1.800	
19	Thực hiện các Chương trình/chuyên đề do Thủ tướng quy định	23.000	9.800	23.000	9.800	-	8.000	8.000	-	15.000	1.800	15.000	1.800	-	23.000	9.800	23.000	9.800	-	8.000	8.000		15.000	1.800	15.000	1.800	

Phụ lục V
ĐIỀU CHỈNH PHÂN BỐ DỰ TOÁN NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023 THỰC HIỆN
CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chương trình/Dự án, tiểu dự án	Tổng cộng		Trong đó			Ngân sách địa phương										Ngân sách trung ương			Ghi chú
				Vốn đầu tư phát triển		Vốn sự nghiệp	Tổng		Trong đó						Tổng	Vốn đầu tư phát triển	Vốn sự nghiệp			
		Trước khi điều chỉnh	Sau khi điều chỉnh	Trước khi điều chỉnh	Sau khi điều chỉnh				Vốn đầu tư phát triển		Vốn sự nghiệp		Tổng	Ngân sách tỉnh				Ngân sách huyện	Tổng	
							Trước khi điều chỉnh	Sau khi điều chỉnh	Trước khi điều chỉnh	Sau khi điều chỉnh	Trước khi điều chỉnh	Sau khi điều chỉnh								
	Tổng cộng (I+II+III)	307.398	294.198	237.408	224.208	69.990	154.323	141.123	119.328	106.128	15.000	1.800	104.328	34.995	-	-	153.075	118.080	34.995	
I	Các Sở, ban, ngành	23.000	9.800	23.000	9.800	-	15.000	1.800	15.000	1.800	15.000	1.800	-	-	-	-	8.000	8.000	-	
	Thực hiện các Chương trình/chuyên đề do Thủ tướng quy định và công tác khen thưởng	23.000	9.800	23.000	9.800	-	15.000	1.800	15.000	1.800	15.000	1.800	-	-	-	-	8.000	8.000	-	

Phụ lục VI

ĐIỀU CHỈNH TỔNG HỢP NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG ĐÓI ỨNG THỰC HIỆN 03 CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2023

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Đơn vị	Tổng cộng		Vốn đầu tư					Vốn sự nghiệp		
				Tổng		Ngân sách tỉnh		Ngân sách huyện	Tổng	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện
		Trước khi điều chỉnh	Sau khi điều chỉnh	Trước khi điều chỉnh	Sau khi điều chỉnh	Trước khi điều chỉnh	Sau khi điều chỉnh				
	TỔNG CỘNG = A+B+C	229.097	215.897	156.911	143.711	35.654	22.454	121.257	72.186	16.888	20.303
C	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	154.323	141.123	119.328	106.128	15.000	1.800	104.328	34.995	-	-
I	Các Sở, ban, ngành	15.000	1.800	15.000	1.800	15.000	1.800	-	-	-	-

Số: 67 /TTr-SKH

Đắk Nông, ngày 05 tháng 10 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc phê duyệt danh mục dự án đầu tư công giai đoạn 2021-2025, kế hoạch đầu tư công năm 2022 được kéo dài thời gian thực hiện sang năm 2023 và năm 2023 do các đơn vị cấp tỉnh thực hiện thuộc 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông.

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật nhà ở, Luật đấu thầu, Luật điện lực, Luật doanh nghiệp, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật thi hành án dân sự ngày 11 tháng 02 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 4320/UBND-KT ngày 31/7/2023 về việc triển khai thực hiện Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ và tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện 03 Chương trình MTQG; Công văn số 4909/UBND-KT ngày 22/8/2023 về việc quyết định danh mục dự án đầu tư công, điều chỉnh danh mục dự án đầu tư công trung hạn và hằng năm thực hiện 03 Chương trình MTQG; Công văn số 5611/UBND-TH ngày 22/9/2023 về việc đôn đốc gửi nội dung trình tại kỳ họp Chuyên đề lần thứ 8 HĐND tỉnh khóa IV, nhiệm kỳ 2021-2026.

Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có Công văn số 1149/SKH-QLN ngày 02/6/2023, Công văn số 1622/SKH-QLN ngày 28/7/2023, Công văn số 1666/SKH-QLN ngày 17/8/2023, Công văn số 1795/SKH-QLN ngày 21/8/2023. Đồng thời, ngày 18/9/2023, tổ chức cuộc họp và đã ban hành kết luận tại Thông báo số 1993/TB-SKH ngày 19/9/2023, theo đó đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội và Ban Dân tộc rà soát,

cập nhật và hoàn thiện danh mục dự án đầu tư công giai đoạn 2021-2025 và năm 2023 do các đơn vị cấp tỉnh thực hiện.

Trên cơ sở tổng hợp đề xuất của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội (Công văn số 1261/SLĐTĐBXH-BTXH&PCTN ngày 09/8/2023, Công văn số 1358/SLĐTĐBXH-BTXH&PCTN ngày 23/8/2023; Tờ trình số 123/TTr-SLĐTBXH ngày 02/8/2023; Công văn số 1542/SLĐTĐBXH-BTXH&PCTN ngày 21/9/2023), Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Công văn số 1924/SNN-NTM ngày 11/8/2023, Công văn số 2052/SNN-NTM ngày 25/8/2023, Công văn số 2283/SNN-NTM ngày 22/9/2023), Ban Dân tộc (Công văn số 798/BDT-NV ngày 31/7/2023, Tờ trình số 797/TTr-BDT ngày 31/7/2023, Công văn số 990/BDT-NV ngày 22/9/2023), Sở Thông tin và Truyền thông (Công văn số 1455/STTT-CNTT ngày 27/9/2023), Sở Kế hoạch và Đầu tư kính đề nghị UBND tỉnh xem xét trình HĐND tỉnh phê duyệt danh mục dự án đầu tư công giai đoạn 2021-2025, kế hoạch đầu tư công năm 2022 được kéo dài thời gian thực hiện sang năm 2023 và năm 2023 do các đơn vị cấp tỉnh thực hiện thuộc 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông tại Tờ trình số 62/TTr-SKH ngày 02/10/2023.

Trên cơ sở kết luận cuộc họp của Lãnh đạo UBND tỉnh ngày 03/10/2023 và tiếp thu ý kiến của các đơn vị tham gia cuộc họp, Sở Kế hoạch và Đầu tư hoàn thiện và trình UBND tỉnh như sau:

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Tại khoản 3, khoản 4 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia

“3. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 như sau:

Điều 6. Lập, phê duyệt và giao kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 5 năm của cơ quan chủ quản chương trình

5. Trong thời hạn 45 ngày làm việc kể từ ngày Thủ tướng Chính phủ giao mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 5 năm, cơ quan chủ quản chương trình phải hoàn thành việc lập, phê duyệt, giao mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch đầu tư công trung hạn, thông báo mức vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 5 năm của từng chương trình mục tiêu quốc gia cho các cơ quan, đơn vị, cấp trực thuộc.

a) Đối với việc lập kế hoạch, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định kế hoạch phân bổ vốn đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách nhà nước (bao gồm: vốn hỗ trợ từ ngân sách trung ương, vốn tự cân đối từ ngân sách cấp tỉnh); tổng mức vốn sự nghiệp nguồn ngân sách cấp tỉnh giai đoạn 5 năm (nếu có) của từng chương trình mục tiêu quốc gia, chi tiết theo cơ cấu vốn ngân sách trung ương, ngân sách địa phương, vốn trong nước, vốn nước ngoài, vốn hợp pháp khác (nếu có) theo từng dự án thành phần; danh mục dự án đầu tư công trung hạn (bao gồm: Tên dự án, chủ đầu tư, quy mô,

tổng mức đầu tư, cơ cấu nguồn vốn, địa điểm, thời gian thực hiện và các thông tin khác có liên quan).”

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 7 như sau:

“Điều 7. Lập và giao kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia hằng năm

5. Giao kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia hằng năm

b) Bộ, cơ quan trung ương và Ủy ban nhân dân các cấp tại địa phương hoàn thành việc giao mục tiêu, nhiệm vụ; dự toán ngân sách nhà nước, kế hoạch đầu tư vốn hàng năm chi tiết theo dự án thành phần thuộc từng chương trình, danh mục dự án đầu tư thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia cho các cơ quan, đơn vị, cấp trực thuộc theo quy định Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công.

Đối với lập, phê duyệt và giao danh mục dự án đầu tư công thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia tại địa phương, thực hiện theo quy định về phân cấp của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.”.

Tại Thông báo số 44/TB-HĐND ngày 18/9/2023 của HĐND tỉnh về Kết luận Phiên họp thứ 36 Thường trực HĐND tỉnh Khóa IV; trong đó, Thường trực HĐND tỉnh thống nhất bổ sung danh mục nghị quyết Nghị quyết phê duyệt danh mục dự án đầu tư công giai đoạn 2021-2025 và năm 2023 do các đơn vị cấp tỉnh thực hiện thuộc 03 Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông trình Kỳ họp Chuyên đề lần thứ 8 HĐND tỉnh.

Do đó, Sở Kế hoạch và Đầu tư kính đề nghị UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phê duyệt danh mục dự án đầu tư công giai đoạn 2021-2025, kế hoạch đầu tư công năm 2022 được kéo dài thời gian thực hiện sang năm 2023 và năm 2023 do các đơn vị cấp tỉnh thực hiện thuộc 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông là đảm bảo theo quy định và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

II. Danh mục dự án đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

1. Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

1.1. Tiểu dự án 1, Dự án 5: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số

- Cở sở pháp lý

+ Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung

một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

+ Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025.

+ Căn cứ Công văn số 1856/BGDĐT-GDDT ngày 26/4/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn triển khai thực hiện Tiểu dự án 1, Dự án 5 thuộc Quyết định 1719/QĐ-TTg.

- Sự cần thiết đầu tư

Qua nhiều năm sử dụng, cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học của các trường PTDTNT đã xuống cấp, hư hỏng nên đã ảnh hưởng đến công tác tổ chức, triển khai các hoạt động giáo dục của nhà trường; đặc biệt là trong việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

Để đáp ứng cơ sở vật chất và không gian làm việc của cán bộ, nhân viên; hoạt động giảng dạy, học tập của thầy và trò các trường PTDTNT trong các năm học 2023-2025 và những năm học tiếp theo thì việc đầu tư, nâng cấp các trường PTDTNT là cần thiết.

- Về nguồn vốn thực hiện

Nguồn vốn đầu tư giai đoạn 2021-2025 thực hiện Tiểu dự án 1, Dự án 5 đã được HĐND tỉnh phân bổ về Sở Giáo dục và Đào tạo là 49.400 triệu đồng.

1.2. Tiểu dự án 2, Dự án 10: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

1.2.1. Dự án Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi do Ban Dân tộc làm Chủ đầu tư

- Cơ sở pháp lý

+ Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

+ Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025.

- Sự cần thiết đầu tư

Đầu tư mua sắm phần cứng và Hệ thống phần mềm quản lý và xây dựng cơ sở dữ liệu liên quan đến hỗ trợ, phát triển kinh tế hộ gia đình, hộ kinh doanh đối với đối tượng là đồng bào dân tộc thiểu số để phục vụ công tác quản lý, khai thác, tìm kiếm, chuẩn hóa, tổng hợp thông tin, từ đó định hướng chung cho tình hình phát triển đời sống kinh tế văn hóa của đối tượng là đồng bào dân tộc thiểu số. Qua đó, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số liên quan đến hỗ trợ, phát triển kinh tế hộ gia đình, hộ kinh doanh đối với đối tượng là đồng bào dân tộc thiểu số.

- Về nguồn vốn thực hiện

Nguồn vốn đầu tư giai đoạn 2021-2025 thực hiện Tiểu dự án 2, Dự án 10 đã được HĐND tỉnh phân bổ về Ban Dân tộc là 1.444 triệu đồng.

1.2.2. Dự án Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi do Liên minh Hợp tác xã làm Chủ đầu tư

- Cơ sở pháp lý

+ Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

+ Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025;

- Sự cần thiết đầu tư

Nhằm hỗ trợ các Hợp tác xã đồng bào dân tộc thiểu số tiếp cận thông tin về khoa học công nghệ; ứng dụng chuyển đổi số, thương mại điện tử để hợp tác liên kết sản xuất, xúc tiến thương mại, quảng bá tiêu thụ các sản phẩm của các hợp tác xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đối với thị trường trong nước và thế giới; thúc đẩy chuyển đổi số trong triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025.

- Về nguồn vốn thực hiện

Nguồn vốn đầu tư thực hiện Tiểu dự án 2, Dự án 10 giai đoạn 2021-2025 đã được HĐND tỉnh phân bổ về Liên minh Hợp tác xã tại Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 28/6/2022, Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 06/7/2023 là 40 triệu đồng.

1.3. Về danh mục dự án đầu tư

Trên cơ sở Nghị quyết phân bổ vốn của HĐND tỉnh, UBND tỉnh phê duyệt danh mục dự án đầu tư thuộc Chương trình tại Quyết định số 1650/QĐ-

UBND ngày 14/10/2022; trong đó, có 08 dự án đầu tư do Sở Giáo dục và Đào tạo làm chủ đầu tư thực hiện Tiểu dự án 1, Dự án 5; 01 dự án Ban Dân tộc làm chủ đầu tư thực hiện Tiểu dự án 2, Dự án 10. Riêng danh mục dự án do Liên minh Hợp tác xã tỉnh thực hiện đã được HĐND giao bổ sung chi tiết đến danh mục tại Nghị quyết 10/NQ-HĐND, ngày 06/7/2023.

Đến nay, Sở Giáo dục và Đào tạo đã lập, trình Sở Xây dựng thẩm định và phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật 03 dự án, các dự án còn lại đang tiến hành lập hồ sơ; nguồn vốn được giao chưa giải ngân. Ban Dân tộc đã triển khai thực hiện và đến nay đã giải ngân được 375/1.444 triệu đồng. Liên minh Hợp tác xã tỉnh chưa thực hiện và giải ngân.

Như vậy, danh mục dự án đầu tư công giai đoạn 2021-2025 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trình HĐND tỉnh phê duyệt bao gồm các dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1650/QĐ-UBND ngày 14/10/2022 và bổ sung danh mục dự án đầu tư do Liên minh Hợp tác xã tỉnh thực hiện. Tuy nhiên, về quy mô đầu tư các dự án có điều chỉnh để phù hợp theo yêu cầu tại Công văn số 1856/BGDĐT-GDDT ngày 26/4/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn triển khai thực hiện Tiểu dự án 1, Dự án 5 thuộc Quyết định 1719/QĐ-TTg, các nội dung còn lại không thay đổi so với Quyết định số 1650/QĐ-UBND ngày 14/10/2022 của UBND tỉnh. Đối với dự án do Liên minh Hợp tác xã làm chủ đầu tư đã được HĐND tỉnh phê duyệt danh mục tại Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 06/7/2023 với tổng vốn là 10 triệu đồng.

(Thông tin về dự án như Phụ lục A; danh mục dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt như phụ lục B và danh mục dự án ban hành kèm theo Nghị quyết của HĐND tỉnh như Phụ lục I kèm theo)

2. Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững

Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững

2.1. Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn

- Cơ sở pháp lý

+ Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

+ Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

+ Căn cứ Thông tư số 17/2022/TT-BLĐTBXH ngày 06/9/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số nội dung về giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động tại các tiểu dự án và

nội dung thành phần thuộc 03 Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025.

- Sự cần thiết đầu tư

Trường Cao đẳng Cộng đồng Đắk Nông được thành lập theo Quyết định số 756/QĐ-LĐTBXH ngày 18/6/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Theo Đề án thành lập Trường Cao đẳng Cộng đồng Đắk Nông thì quy mô đào tạo của Nhà trường năm học 2020 - 2021 là 1.800 học sinh, sinh viên; đến năm học 2022 - 2023 số lượng học sinh, sinh viên của nhà trường là 2.100 người và sẽ duy trì quy mô đào tạo này hàng năm. Hiện nay, nhà trường đang đào tạo hơn 792 học sinh, sinh viên chính quy và hơn 750 sinh viên, học viên các lớp liên kết đào tạo, tổng quy mô đào tạo là hơn 1.542 học sinh, sinh viên. Đến năm học 2022 - 2023, nhà trường sẽ đào tạo đạt đến 2.100 học sinh, sinh viên. Nghĩa là nhà trường đang phát triển theo đúng lộ trình của Đề án thành lập trường. Hiện nay số lượng học sinh, sinh viên theo học ở Trường ngày một tăng, trong khi cơ sở vật chất tập luyện chưa được đầu tư, các hoạt động phục vụ nhu cầu học tập và rèn luyện thể dục thể thao của sinh viên gặp rất nhiều khó khăn; việc đầu tư hạ tầng để xây dựng các hạng mục công trình nhằm đáp ứng nhu cầu tập luyện của học sinh, sinh viên là hết sức cần thiết, nhằm góp phần nâng cao tinh thần, thể lực cho học sinh, sinh viên và cán bộ công nhân viên của nhà trường.

- Về nguồn vốn thực hiện

Nguồn vốn đầu tư thực hiện Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn thuộc Dự án 4 giai đoạn 2021-2025 đã được HĐND tỉnh phân bổ về Trường Cao đẳng cộng đồng Đắk Nông tại Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 28/6/2022 là 23.760 triệu đồng.

2.2. Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững

- Cơ sở pháp lý

+ Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

+ Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

+ Tại Công văn số 3617/LĐTBXH-VL ngày 19/09/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc thực hiện tiểu dự án hỗ trợ việc làm bền vững thuộc chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 sử dụng vốn đầu tư phát triển; trong đó, đề nghị "*Các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương căn cứ hiện trạng, nhu cầu của địa phương để đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin (bao gồm cả phần cứng,*

phần mềm) đảm bảo phục vụ các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ thu thập, phân tích, dự báo và phổ biến thông tin thị trường lao động.”

- Sự cần thiết đầu tư

Trang thiết bị tại trụ sở chính tại 06 Lê Duẩn, phường Nghĩa Tân, thành phố Gia Nghĩa và 01 Văn phòng chi nhánh tại huyện Cư Jút được đưa vào sử dụng vào thời điểm năm 2015, nay trang thiết bị đã xuống cấp, hư hỏng, hệ thống công nghệ thông tin còn thiếu. Đồng thời, chưa có hệ thống máy tra cứu thông tin tìm kiếm việc làm phục vụ cho công tác Tư vấn, giới thiệu việc làm, học nghề và chính sách có liên quan; thu thập, xử lý và cung cấp thông tin thị trường lao động; dự báo biến động của thị trường lao động; đào tạo kỹ năng cho người lao động.

Do vậy, việc nâng cấp hệ thống mạng và trang thiết bị làm việc cho cán bộ tại trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh và chi nhánh tại huyện Cư Jút nhằm nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp trên địa bàn trong và ngoài tỉnh; khả năng quảng bá, tuyên truyền, chuyển tải thông tin Việc tìm người - Người tìm việc mang tính chất trực quan tới người lao động nhằm thúc đẩy kết nối giữa Doanh nghiệp và Người lao động trên địa bàn; đồng thời, xây dựng cơ sở dữ liệu người lao động dùng chung trên địa bàn toàn tỉnh để thu thập, phân tích, dự báo về thông tin thị trường lao động làm cơ sở hoạch định các chính sách phát triển thị trường lao động trên địa bàn tỉnh là cần thiết.

- Về nguồn vốn thực hiện

Nguồn vốn đầu tư đầu tư thực hiện Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững thuộc Dự án 4 đã được HĐND tỉnh phân bổ về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 28/6/2022 là 8.302 triệu đồng.

2.3. Về danh mục dự án đầu tư

- Trên cơ sở Nghị quyết của HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã phê duyệt Danh mục dự án đầu tư do Trường Cao đẳng cộng đồng Đắk Nông thực hiện tại Quyết định số 619/QĐ-UBND ngày 15/5/2023. Đến nay, dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng tại Quyết định số 847/QĐ-UBND ngày 18/7/2023. Hiện nay, chủ đầu tư đang triển khai các thủ tục pháp lý tiếp theo để thực hiện dự án.

- Về Danh mục dự án đầu tư do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đề xuất thực hiện, Sở Thông tin và Truyền thông có ý kiến tại Công văn số 1455/STTT-CNTT ngày 27/9/2023; trong đó, đề nghị Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: (1) khi triển khai các hạng mục trên phải bảo đảm hiệu quả, kế thừa được hạ tầng công nghệ thông tin hiện có và bảo đảm theo các quy định của pháp luật. (2) Đối với hạng mục 4 về “Xây dựng phần mềm hệ thống thông tin thị trường lao động tỉnh Đắk Nông”, khi triển khai phải bảo đảm kết nối, liên thông và kế thừa được những dữ liệu mà Hệ thống thông tin thị trường lao động do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội triển khai thực hiện.

Như vậy, danh mục dự án đầu tư công giai đoạn 2021-2025 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trình HĐND tỉnh phê duyệt bao gồm dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 619/QĐ-UBND ngày 15/5/2023 và bổ sung Dự án đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng trang thiết bị hiện đại hoá hệ thống thông tin thị trường lao động cho Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Đăk Nông và Văn phòng Chi nhánh tại huyện Cư Jút do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đề xuất và làm chủ đầu tư.

(Thông tin về dự án như Phụ lục A; danh mục dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt như phụ lục B và danh mục dự án ban hành kèm theo Nghị quyết của HĐND tỉnh như Phụ lục I kèm theo)

3. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

Tổng nguồn vốn đầu tư thực hiện các Chương trình/chuyên đề do Thủ tướng quy định và công tác khen thưởng giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh được HĐND tỉnh phân bổ cho các sở, ban, ngành tại Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 28/6/2022 là 78.000 triệu đồng (ngân sách trung ương 26.000 triệu đồng, ngân sách tỉnh 52.000 triệu đồng) để thực hiện các chương trình chuyên đề, bao gồm: Chương trình mỗi xã một sản phẩm; Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới; Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới; Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới; Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh; Chương trình nâng cao chất lượng, hiệu quả tiêu chí an ninh, trật tự trong xây dựng nông thôn mới); hỗ trợ thực hiện Chương trình phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020; hỗ trợ thực hiện đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021-2025 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03/02/2021; dự kiến để thực hiện các Chương trình/chuyên đề và công tác khen thưởng như sau:

3.1. Khen thưởng công trình phúc lợi cho các địa phương đạt chuẩn trong giai đoạn 2021-2025

- Cơ sở pháp lý

Tại khoản 3 Điều 6 của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 17/6/2022 của HĐND tỉnh về ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước, tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương và cơ chế hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đăk Nông quy định:

“3. Cơ chế khen thưởng trong xây dựng nông thôn mới

a) Đối với cấp huyện

- Huyện đạt chuẩn nông thôn mới được tặng thưởng công trình phúc lợi

trị giá 2.000 triệu đồng.

- Thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới được tặng thưởng công trình phúc lợi trị giá 1.000 triệu đồng.

b) Đối với cấp xã

- Xã đạt chuẩn nông thôn mới được tặng thưởng công trình phúc lợi trị giá 800 triệu đồng;

- Xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao được tặng thưởng công trình phúc lợi trị giá 1.000 triệu đồng;

- Xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu được tặng thưởng công trình phúc lợi trị giá 1.500 triệu đồng.”

- Sự cần thiết

Mục tiêu về xây dựng nông thôn mới được Thủ tướng Chính phủ giao và Tỉnh ủy đề ra tại Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 16/12/2021 về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 thì phần đầu đến năm 2025: Có 43 xã đạt chuẩn nông thôn mới, 12 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 3 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và 2 huyện đạt chuẩn huyện nông thôn mới. Theo đó, đến năm 2025 sẽ có thêm: 7 xã đạt chuẩn nông thôn mới, 11 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 3 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và 2 huyện đạt chuẩn huyện nông thôn mới.

Đến nay toàn tỉnh đã có 36/60 xã đạt chuẩn nông thôn mới (bao gồm xã Nậm Nung huyện Krông Nô mới có Quyết định công nhận đạt chuẩn ngày 11/9/2023); 01 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (xã Đăk Wer huyện Đăk R'lấp mới có Quyết định công nhận ngày 11/9/2023); chưa có xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và chưa có huyện được công nhận đạt chuẩn huyện nông thôn mới.

Do đó, để tạo động lực cho các địa phương phân đấu hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới thì việc bố trí vốn đầu tư thực hiện khen thưởng công trình phúc lợi cho các địa phương đạt chuẩn trong giai đoạn 2021-2025 là cần thiết, đúng quy định nêu trên.

- Về nguồn vốn thực hiện

Trong giai đoạn 2021-2025 tổng số vốn đầu tư cần phải bố trí để khen thưởng công trình phúc lợi cho các địa phương đạt chuẩn nông thôn mới là 26.900 triệu đồng từ nguồn ngân sách tỉnh (đã bao gồm xã Nậm Nung huyện Krông Nô và xã Đăk Wer huyện Đăk Rlấp mới có quyết định công nhận).

3.2. Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 925/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ

- Cở sở pháp lý

+ Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

+ Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

+ Tại tiết 2 điểm b khoản 1 mục V của Chương trình kèm theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 quy định: “- Hỗ trợ một phần từ ngân sách nhà nước để thực hiện các nội dung sau: Hỗ trợ xây dựng và nâng cấp đường giao thông;...; các công trình cấp nước sinh hoạt; cơ sở hạ tầng bảo vệ môi trường nông thôn; ...”.

+ Tại điểm a khoản 2 Điều 6 Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025: “...bố trí vốn thực hiện các chương trình chuyên đề; Chương trình vốn vay ADB (nếu có); hỗ trợ thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2025 đã được phê duyệt tại Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ; Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021 - 2025 đã được phê duyệt tại Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ”.

+ Tại điểm c khoản 1 mục IV Quyết định số 925/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định: “c) Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước sạch tập trung đã có (trong đó tập trung nâng cấp công nghệ xử lý chất lượng nước, nâng công suất, mở rộng mạng lưới cấp nước, ổn định nguồn nước khai thác trong điều kiện ảnh hưởng của thiên tai và biến đổi khí hậu).”

+ Căn cứ theo quy định tại “Điều 7. Xây dựng, hoàn thiện các công trình cấp nước sinh hoạt tập trung, chất lượng đạt chuẩn theo quy định” của Thông tư số 05/2022/TT-BNNPTNT ngày 25/7/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Hướng dẫn một số nội dung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

+ Tại tiết 3 điểm b khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 17/6/2022 của HĐND tỉnh Ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước, tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương và cơ chế hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông: “...phân bổ vốn thực hiện

các Chương trình chuyên đề thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (bao gồm: ... Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới) ... ”.

- Sự cần thiết đầu tư

Các công trình cấp nước tập trung đã được đầu tư xây dựng từ lâu, hiện nay đã xuống cấp nghiêm trọng, không đảm bảo cung cấp nước sạch cho người dân trên địa, một số hạng mục đã hư hỏng nặng, không thể hoạt động; do đó người dân và các cử tri thường xuyên có ý kiến phản ánh về tình trạng này và đề nghị tỉnh sớm có phương án bố trí nguồn vốn để khắc phục nhằm đảm bảo cho người dân được sử dụng nước sạch theo như quy định.

Hội đồng nhân dân tỉnh đã có Công văn số 144/HĐND-VP ngày 03/8/2023 về việc giải quyết các ý kiến của các đại biểu, tổ đại biểu HĐND tỉnh tại Kỳ họp thứ 6, trong đó HĐND tỉnh có ý kiến và chỉ đạo: *“Người dân tại địa bàn xã Đăk R’la, xã Đăk Gằn huyện Đăk Mil kiến nghị rất nhiều lần về tình trạng thiếu nước sinh hoạt nhưng chỉ được cơ quan, chức năng thực hiện khảo sát theo Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, đến nay vẫn chưa được khắc phục, sửa chữa dứt điểm. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn sớm có giải pháp khắc phục, sửa chữa công trình cấp nước sạch sinh hoạt phục vụ người dân”.*

Do vậy, việc bố trí kinh phí để sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng một số công trình cấp nước sạch tập trung đã có là cần thiết.

- Về định mức hỗ trợ: Căn cứ quy định tại mục V phần Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày ngày 06/7/2023 của HĐND tỉnh ban hành Quy định cơ chế huy động các nguồn lực khác thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia và cơ chế hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Đăk Nông giai đoạn 2021-2025; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề xuất hỗ trợ, bố trí nguồn vốn ngân sách nhà nước để thực hiện các công trình bằng 95% so với tổng mức đầu tư, phần còn lại chủ đầu tư sẽ phối hợp với các địa phương được hưởng lợi để tuyên truyền, vận động đóng góp từ người dân, doanh nghiệp trên địa bàn để thực hiện.

- Về danh mục dự án: Tại Công văn số 2283/SNN-NTM ngày 22/9/2023, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề xuất thực hiện 05 dự án để thực hiện theo Quyết định số 925/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ, với tổng mức đầu tư là 39.160 triệu đồng (trong đó: Ngân sách nhà nước là 37.330 triệu đồng; vốn hợp pháp khác 1.830 triệu đồng), cụ thể:

- Dự án Cải tạo, nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước tập trung xã Đăk Gằn, huyện Đăk Mil (Đã được phê duyệt danh mục tại Quyết định số 44/QĐ-UBND ngày 11/01/2023, với tổng mức đầu tư là 7.830 triệu đồng (trong đó ngân sách nhà nước là 7.500 triệu đồng; bao gồm: ngân sách trung ương 2.000 triệu đồng, ngân sách tỉnh 5.500 triệu đồng)).

- Dự án Cải tạo, nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước tập trung xã Đăk R'la huyện Đăk Mil (công trình cung cấp nước cho thôn 7, thôn 11 và khu vực 312) với tổng mức đầu tư 5.500 triệu đồng (trong đó: ngân sách nhà nước là 5.250 triệu đồng; bao gồm: ngân sách trung ương 2.400 triệu đồng, ngân sách tỉnh 2.850 triệu đồng).

- Dự án Đầu tư nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước tập trung xã Nhân Cơ huyện Đăk R'lấp với tổng mức đầu tư 6.780 triệu đồng (trong đó ngân sách nhà nước là 6.440 triệu đồng; bao gồm: ngân sách trung ương 2.960 triệu đồng, ngân sách tỉnh 3.480 triệu đồng).

- Dự án Đầu tư nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước tập trung trung tâm xã Đăk R'la huyện Đăk Mil (công trình cung cấp nước cho thôn 2, 3, 4) với tổng mức đầu tư 10.630 triệu đồng (trong đó ngân sách nhà nước là 10.140 triệu đồng; bao gồm: ngân sách trung ương 4.600 triệu đồng, ngân sách tỉnh 5.540 triệu đồng).

- Dự án Đầu tư nâng cấp, cải tạo, mở rộng công trình cấp nước tập trung xã Nam Dong huyện Cư Jút với tổng mức đầu tư 8.420 triệu đồng (trong đó ngân sách nhà nước là 8.000 triệu đồng; bao gồm: ngân sách trung ương 3.670 triệu đồng, ngân sách tỉnh 4.330 triệu đồng).

Như vậy, danh mục dự án đầu tư công giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 925/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trình HĐND tỉnh phê duyệt bao gồm dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 44/QĐ-UBND ngày 11/01/2023 và bổ sung 04 dự án đầu tư.

(Thông tin về dự án như Phụ lục A; danh mục dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt như phụ lục B và danh mục dự án ban hành kèm theo Nghị quyết của HĐND tỉnh như Phụ lục I kèm theo)

3.3. Còn lại 13.770 triệu đồng (gồm: ngân sách trung ương 10.370 triệu đồng, ngân sách địa phương 3.400 triệu đồng), UBND tỉnh dự kiến trình HĐND tỉnh phê duyệt danh mục dự án đầu tư để thực hiện Chương trình phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ; hỗ trợ thực hiện Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021-2025 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03/02/2021.

Tuy nhiên, hiện nay Nghị quyết về cơ chế, chính sách thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 và Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03/2/2021 của Thủ tướng Chính phủ chưa được UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét thông qua nên chưa có cơ sở để thực hiện.

Trường hợp, Nghị quyết về cơ chế, chính sách thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025 không được HĐND tỉnh thông qua, kính đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn liên quan tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phân cấp nguồn kinh phí này về cho các địa phương để thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới theo quy định tại Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 17/6/2022.

III. Kế hoạch đầu tư công năm 2022 được kéo dài thời gian thực hiện sang năm 2023 và năm 2023 do các đơn vị cấp tỉnh thực hiện thuộc 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

1. Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

Nguồn vốn thực hiện năm 2022, năm 2023 đã được HĐND tỉnh phân bổ tại Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 28/6/2022; Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 với tổng kinh phí là 22.261 triệu đồng; trong đó, năm 2022 là 9.157 triệu đồng, năm 2023 là 13.104 triệu đồng; cụ thể:

- Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện Tiểu dự án 1, Dự án 5: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số là 20.812 triệu đồng; trong đó, năm 2022 là 8.892 triệu đồng, năm 2023 là 11.920 triệu đồng

- Ban Dân tộc thực hiện Tiểu dự án 2, Dự án 10: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là 1.449 triệu đồng; trong đó, năm 2022 là 260 triệu đồng, năm 2023 là 1.184 triệu đồng.

- Liên minh Hợp tác xã thực hiện Tiểu dự án 2, Dự án 10: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là 5 triệu đồng từ nguồn vốn năm 2022.

2. Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững

Nguồn vốn thực hiện giai năm 2022, năm 2023 đã được HĐND tỉnh phân bổ tại Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 28/6/2022; Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 với tổng số vốn là 18.372 triệu đồng; trong đó, năm 2022 là 6.658 triệu đồng, năm 2023 là 8.468 triệu đồng; cụ thể:

- Trường Cao đẳng cộng đồng Đắk Nông thực hiện Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn, Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững là 1.880 triệu đồng; trong đó, đã năm 2022 là 5.940 triệu đồng và năm 2023 là 5.940 triệu đồng.

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững, Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững

là 3.246 triệu đồng; trong đó, năm 2022 là 718 triệu đồng và năm 2023 là 2.528 triệu đồng.

3. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

Nguồn vốn đầu tư thực hiện năm 2022 được kéo dài thời gian thực hiện sang năm 2023 và năm 2023 đã được HĐND tỉnh phân bổ tại Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 28/6/2022; Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 là 31.400 triệu đồng; trong đó, năm 2022 là 8.400 triệu đồng và năm 2023 là 23.000 triệu đồng, đã được UBND tỉnh giao về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để triển khai thực hiện và lựa chọn nội dung tham mưu thực hiện tại Quyết định số: 1776/QĐ-UBND ngày 14/11/2022, 891/QĐ-UBND ngày 25/7/2023, cụ thể:

3.1. Về nguồn vốn năm 2022 là 8.400 triệu đồng, Sở Kế hoạch và Đầu tư kính đề nghị UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phân bổ kế hoạch vốn cho các dự án như sau:

- Dự án Cải tạo, nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước tập trung xã Đắc Gắn, huyện Đắc Mil là 7.500 triệu đồng; trong đó: ngân sách trung ương 2.000 triệu đồng, ngân sách tỉnh 5.500 triệu đồng (đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 44/QĐ-UBND ngày 11/01/2023; trong đó, đã bố trí vốn năm 2022 là 5.000 triệu đồng, hiện nay bổ sung thêm 2.500 triệu đồng).

- Dự án Cải tạo, nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước tập trung xã Đắc R'la huyện Đắc Mil (công trình cung cấp nước cho thôn 7, thôn 11 và khu vực 312) là 200 triệu đồng từ ngân sách tỉnh.

- Dự án Đầu tư nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước tập trung xã Nhân Cơ huyện Đắc R'lấp là 200 triệu đồng từ ngân sách tỉnh.

- Dự án Đầu tư nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước tập trung trung tâm xã Đắc R'la huyện Đắc Mil (công trình cung cấp nước cho thôn 2, 3, 4) là 250 triệu đồng từ ngân sách tỉnh.

- Dự án Đầu tư nâng cấp, cải tạo, mở rộng công trình cấp nước tập trung xã Nam Dong huyện Cư Jút là 250 triệu đồng từ ngân sách tỉnh.

3.2. Về nguồn vốn năm 2023 là 23.000 triệu đồng (ngân sách trung ương 8.000 triệu đồng, ngân sách tỉnh 15.000 triệu đồng), Sở Kế hoạch và Đầu tư kính đề nghị UBND tỉnh trình HĐND tỉnh kế hoạch vốn cho các dự án như sau:

Đối với nguồn vốn địa phương điều chỉnh giảm 13.200 triệu đồng đối ứng thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Lý do: Nguồn ngân sách tỉnh bố trí đối ứng cho Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2023 là 15.000 triệu đồng. Dự kiến trong năm 2023 chỉ giải ngân hết 1.800 triệu đồng cho công tác khen thưởng công trình phúc lợi cho 02 xã đạt chuẩn vừa được UBND tỉnh phê duyệt ngày 11/9/2023 (xã Nam Nung, huyện Krông Nô đạt chuẩn nông thôn mới và xã Đắc Wer, huyện Đắc R'lấp đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao). Còn lại 13.200 triệu đồng dự kiến bố trí cho các dự án thuộc Chương trình nông thôn mới, tuy nhiên theo báo cáo của

chủ đầu tư (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) thì hiện nay danh mục các dự án đầu tư công giai đoạn 2021-2025 và năm 2023 chưa được HĐND tỉnh phê duyệt theo quy định tại Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ. Dự kiến sẽ trình HĐND tỉnh thông qua tại Kỳ họp chuyên đề lần thứ 8, tuy nhiên do thời gian còn lại của năm 2023 không đủ để thực hiện các trình tự thủ tục, cũng như triển khai thực hiện dự án, nên không thể giải ngân.

Sau khi điều chỉnh giảm nguồn vốn địa phương, phương án phân bổ kế hoạch vốn cho các dự án như sau:

- Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) 5.810 triệu đồng từ nguồn ngân sách trung ương.

- Khen thưởng công trình phúc lợi cho 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới theo Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 17/6/2022 là 1.800 triệu đồng từ nguồn ngân sách địa phương; gồm: Xã Năm Nung, huyện Krông Nô đạt chuẩn nông thôn mới là 800 triệu đồng và Xã Đăk Wer, huyện Đăk Rlấp đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao là 1.000 triệu đồng.

- Dự án Cải tạo, nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước tập trung xã Đăk R'la huyện Đăk Mil (công trình cung cấp nước cho thôn 7, thôn 11 và khu vực 312) là 540 triệu đồng từ ngân sách trung ương.

- Dự án Đầu tư nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước tập trung xã Nhân Cơ huyện Đăk R'lấp là 550 triệu đồng từ ngân sách trung ương

- Dự án Đầu tư nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước tập trung trung tâm xã Đăk R'la huyện Đăk Mil (công trình cung cấp nước cho thôn 2, 3, 4) là 540 triệu đồng từ ngân sách trung ương.

- Dự án Đầu tư nâng cấp, cải tạo, mở rộng công trình cấp nước tập trung xã Nam Dong huyện Cư Jút là 540 triệu đồng từ ngân sách trung ương.

(Danh mục dự án Kế hoạch đầu tư công năm 2022 được kéo dài thời gian thực hiện sang năm 2023 và năm 2023 như phụ lục II đính kèm).

IV. Kiến nghị, đề xuất

Từ những nội dung đề xuất của các cơ quan chủ trì các chương trình nêu trên, Sở Kế hoạch và Đầu tư kính đề nghị UBND tỉnh xem xét, trình HĐND tỉnh phê duyệt danh mục dự án đầu tư công giai đoạn 2021-2025, kế hoạch đầu tư công năm 2023 và năm 2022 được kéo dài thực hiện sang năm 2023 do các đơn vị cấp tỉnh thực hiện thuộc 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đăk Nông, cụ thể:

1. Thông qua danh mục dự án đầu tư công giai đoạn 2021-2025 do các đơn vị cấp tỉnh thực hiện thuộc 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đăk Nông như sau:

- Danh mục dự án đầu tư công giai đoạn 2021-2025 do các đơn vị cấp tỉnh thực hiện thuộc 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đăk Nông

như Phụ lục I đính kèm.

- Còn lại 13.770 triệu đồng (gồm: ngân sách trung ương 10.370 triệu đồng, ngân sách địa phương 3.400 triệu đồng): UBND tỉnh dự kiến trình HĐND tỉnh phê duyệt danh mục dự án đầu tư để thực hiện Chương trình phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ; hỗ trợ thực hiện đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021-2025 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03/02/2021 sau khi Nghị quyết về cơ chế, chính sách thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 và Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03/2/2021 của Thủ tướng Chính phủ được UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua.

2. Thông qua kế hoạch đầu tư công năm 2023 và năm 2022 được kéo dài thực hiện sang năm 2023 do các đơn vị cấp tỉnh thực hiện thuộc 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông như Phụ lục II đính kèm.

3. Điều chỉnh giảm 13.200 triệu đồng nguồn vốn ngân sách tỉnh bố trí đối ứng thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2023 tại Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ và phân bổ dự toán ngân sách nhà nước thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2023 cho các dự án đầu tư công có giải ngân tốt năm 2023 và sẽ bổ sung 13.200 triệu đồng từ nguồn vốn đầu tư công năm 2024 để đối ứng thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trong năm 2024.

4. Quy định chuyển tiếp

Hiện nay, một số dự án đầu tư đang triển khai thực hiện và giải ngân. Do đó, để tạo thuận lợi trong quá trình triển khai thực hiện, Sở Kế hoạch và Đầu tư kính đề nghị UBND tỉnh kiến nghị HĐND tỉnh xem xét bổ sung điều khoản chuyển tiếp trong dự thảo Nghị quyết này như sau:

Các dự án đầu tư công được phê duyệt ban hành kèm theo Phụ lục I Nghị quyết này đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt danh mục dự án đầu tư, phê duyệt quyết định đầu tư trước khi Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì được tiếp tục thực hiện theo đúng các quy định.

Theo Quy chế làm việc số 02-QC/TU ngày 10/12/2020 của Tỉnh ủy Đắk Nông, kính đề nghị UBND tỉnh báo cáo Ban Cán sự đảng UBND tỉnh xin ý kiến thống nhất của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về danh mục dự án đầu tư công giai đoạn 2021-2025, kế hoạch đầu tư công năm 2022 được kéo dài thời gian thực hiện sang năm 2023 và năm 2023 do các đơn vị cấp tỉnh thực hiện thuộc 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông trước khi trình HĐND tỉnh phê duyệt.

(Gửi kèm theo các dự thảo: (1) Nghị quyết của HĐND tỉnh phê duyệt danh mục dự án đầu tư công giai đoạn 2021-2025, kế hoạch đầu tư công năm 2022 được kéo dài thời gian thực hiện sang năm 2023 và năm 2023 do các đơn vị cấp tỉnh thực hiện thuộc 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; (2) Văn bản Ban cán sự đảng UBND tỉnh xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy; (3) các Phụ lục kèm theo; (4) Văn bản đề xuất của 03 cơ quan chủ trì 03 Chương trình MTQG)

Sở Kế hoạch và Đầu tư kính trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

(Tờ trình này thay thế Tờ trình số 64/TTr-SKH ngày 04/10/2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các Sở: LĐT&XH, NN&PTNT ;
- Ban Dân tộc;
- Các đ/c Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, QLN.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Ký bởi: Sở Kế hoạch và Đầu tư
Cơ quan: Tỉnh Đắk Nông
Thời gian ký: 05/10/2023 15:52:46

Nguyễn Ngọc Lũy

PHỤ LỤC A
THÔNG TIN DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG GIAI ĐOẠN 2021-2025 VÀ NĂM 2023 DO CÁC ĐƠN VỊ CẤP TỈNH THỰC HIỆN THUỘC 03 CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK NÔNG

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-SKH ngày /9/2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư)

A. CHƯƠNG TRÌNH MTQG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI

I. Tiểu dự án 1 Dự án 5: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

1. Cơ sở pháp lý

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025.

Căn cứ Công văn số 1856/BGDĐT-GDDT ngày 26/4/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn triển khai thực hiện Tiểu dự án 1 - Dự án 5 thuộc Quyết định 1719/QĐ-TTg.

2. Sự cần thiết đầu tư

Qua nhiều năm sử dụng, cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học của các trường PTDTNT đã xuống cấp, hư hỏng nên đã ảnh hưởng đến công tác tổ chức, triển khai các hoạt động giáo dục của nhà trường; đặc biệt là trong việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

Để đáp ứng cơ sở vật chất và không gian làm việc của cán bộ, nhân viên; hoạt động giảng dạy, học tập của thầy và trò các trường PTDTNT trong các năm học 2023-2025 và những năm học tiếp theo thì việc đầu tư, nâng cấp các trường PTDTNT là cần thiết.

3. Về nguồn vốn thực hiện

Nguồn vốn đầu tư giai đoạn 2021-2025 thực hiện Tiểu dự án 1 Dự án 5 đã được HĐND tỉnh phân bổ về Sở Giáo dục và Đào tạo là 49.400 triệu đồng.

4. Danh mục dự án

4.1. Dự án: Nâng cấp, cải tạo trường PTDTNT THCS&THPT huyện Đăk Glong.

- Quy mô dự án: Nhà công vụ giáo viên, nhà nội trú học sinh, khối nhà ăn + nhà bếp, khu giáo dục thể chất, phụ trợ khác, phòng cháy chữa cháy, trang thiết bị phục vụ dạy và học

- Tổng mức đầu tư: 4.265 triệu đồng.

- Tiến độ thực hiện dự án: 2023-2025.

- Chủ đầu tư: Sở Giáo dục và Đào tạo.

4.2. Dự án: Nâng cấp, cải tạo trường PTDTNT THCS&THPT huyện Tuy Đức.

- Quy mô dự án: Nhà lớp học, khu ký túc xá, khối nhà ăn + nhà bếp, khu nội trú giáo viên, khu giáo dục thể chất + phụ trợ khác, phòng cháy chữa cháy, trang thiết bị phục vụ dạy và học

- Tổng mức đầu tư: 6.650 triệu đồng.

- Tiến độ thực hiện dự án: 2023-2024.

- Chủ đầu tư: Sở Giáo dục và Đào tạo.

4.3. Dự án: Nâng cấp, cải tạo trường PTDTNT THCS&THPT huyện Đắk Song.

- Quy mô dự án: Nhà học 03 tầng, nhà lớp học 02 tầng, nhà đa năng, khu nội trú 32 phòng, nhà bếp ăn, khu giáo dục thể chất, phụ trợ khác, phòng cháy chữa cháy, trang thiết bị phục vụ dạy và học

- Tổng mức đầu tư: 7.312 triệu đồng.

- Tiến độ thực hiện dự án: 2023-2025.

- Chủ đầu tư: Sở Giáo dục và Đào tạo.

4.4. Dự án: Nâng cấp, cải tạo trường PTDTNT THCS&THPT huyện Krông Nô.

- Quy mô dự án: Nhà bộ môn (khu B + khu C) khu nội trú (THPT) khu công vụ giáo viên, phòng thiết bị, nhà đa năng, Khu giáo dục thể chất + phụ trợ khác, phòng cháy chữa cháy, trang thiết bị phục vụ dạy và học

- Tổng mức đầu tư: 7.554 triệu đồng.

- Tiến độ thực hiện dự án: 2023-2025.

- Chủ đầu tư: Sở Giáo dục và Đào tạo.

4.5. Dự án: Nâng cấp, cải tạo trường PTDTNT THCS&THPT huyện Đắk Mil.

- Quy mô dự án: 02 Khu nội trú học sinh, nhà ăn, nhà bếp, nhà đa năng, nhà lớp học, nhà công vụ, Khu giáo dục thể chất + phụ trợ khác, phòng cháy chữa cháy và trang thiết bị phục vụ dạy và học

- Tổng mức đầu tư: 6.950 triệu đồng.

- Tiến độ thực hiện dự án: 2023-2025.

- Chủ đầu tư: Sở Giáo dục và Đào tạo.

4.6. Dự án: Nâng cấp, cải tạo trường PTDTNT THCS&THPT huyện Cư Jút.

- Quy mô dự án: 02 khu nhà nội trú, nhà đa năng, nhà bếp + nhà ăn, khối phòng học, phòng cháy chữa cháy, trang thiết bị phục vụ dạy và học

- Tổng mức đầu tư: 5.783 triệu đồng.
- Tiến độ thực hiện dự án: 2023-2025.
- Chủ đầu tư: Sở Giáo dục và Đào tạo.

4.7. Dự án: Nâng cấp, cải tạo trường PTDTNT THCS&THPT huyện Đăk R'Lấp.

- Quy mô dự án: Khu giáo dục thể chất, phụ trợ khác, hệ thống phòng cháy chữa cháy, trang thiết bị phục vụ dạy và học

- Tổng mức đầu tư: 4.265 triệu đồng.
- Tiến độ thực hiện dự án: 2023-2025.
- Chủ đầu tư: Sở Giáo dục và Đào tạo.

4.8. Nâng cấp, cải tạo trường THPT DTNT N'Trang Long.

- Quy mô đầu tư: Nhà đa năng, nhà nội trú học sinh, khu giáo dục thể chất + phụ trợ khác, phòng cháy chữa cháy, chống sét, trang thiết bị phục vụ dạy và học

- Tổng mức đầu tư: 6.621 triệu đồng.
- Tiến độ thực hiện dự án: 2023-2025.
- Chủ đầu tư: Sở Giáo dục và Đào tạo.

II. Tiểu dự án 2 Dự án 10: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

1. Dự án: Đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi do Ban Dân tộc làm chủ đầu tư.

- Cở sở pháp lý

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025.

- Sự cần thiết đầu tư

Thời gian qua, công tác nắm bắt tình hình hoạt động, hỗ trợ người dân tộc thiểu số tuy được chú trọng nhưng vẫn còn nhiều hạn chế, cụ thể là việc quản lý

các dữ liệu dân tộc thiểu số và hỗ trợ phát triển kinh tế hộ gia đình, hộ kinh doanh đối với đối tượng là đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn vẫn chưa đáp ứng kịp theo yêu cầu của công tác quản lý. Điều này gây hạn chế trong việc tìm kiếm, tiếp cận và khai thác các dữ liệu thông tin về dân tộc thiểu số và hỗ trợ phát triển kinh tế hộ gia đình, hộ kinh doanh đối với đối tượng là đồng bào dân tộc thiểu số.

Thêm vào đó, do chưa có công cụ để phân tích cơ sở dữ liệu (CSDL) về thông tin dữ liệu về dân tộc thiểu số và hỗ trợ phát triển kinh tế hộ gia đình, hộ kinh doanh đối với đối tượng là đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn nên công tác xây dựng báo cáo, đánh giá hiện trạng hằng năm chưa được chuẩn hóa, rất khó khăn trong việc lưu trữ cũng như tổng hợp thông tin, từ đó định hướng chung cho tình hình phát triển đời sống kinh tế văn hóa của đối tượng là đồng bào dân tộc thiểu số.

Bên cạnh đó, việc nâng cao năng lực tiếp cận công nghệ trong thời kỳ công nghiệp hóa hiện đại hóa trên nền tảng 4.0, do thiếu phương tiện để truyền tải thông tin, người dân không thể tiếp cận, truy cập và sử dụng được các CSDL môi trường có sẵn. Chính vì thế, cần thúc đẩy xây dựng một mô hình trung gian nhằm tận dụng các thế mạnh của công nghệ thông tin để truyền tải những hoạch định kinh tế của nhà quản lý đến người dân tộc thiểu số, giúp thu nhận những phản hồi, đồng bộ hóa các thông tin và hình thành nên CSDL về đối tượng là đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

- Về nguồn vốn thực hiện

Nguồn vốn đầu tư giai đoạn 2021-2025 thực hiện Tiểu dự án 2 Dự án 10 đã được HĐND tỉnh phân bổ về Ban Dân tộc là 1.444 triệu đồng.

- Quy mô đầu tư

Đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, bảo đảm các chức năng đáp ứng quy định của Chính phủ theo tinh thần của Quyết định 1719/QĐ-TTg ban hành ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025, cụ thể như sau:

STT	Tên nội dung, hạng mục	Đơn vị	Số lượng
1	Hệ thống phần mềm quản lý và xây dựng cơ sở dữ liệu liên quan đến hỗ trợ, phát triển kinh tế hộ gia đình, hộ kinh doanh đối với đối tượng là đồng bào dân tộc thiểu số	Phần mềm	01
2	Trang bị máy tính cho cán bộ, lãnh đạo Ban dân tộc phục vụ vận hành phần mềm	Bộ	10

- Tổng mức đầu tư: 1.440 triệu đồng.

- Tiến độ thực hiện dự án: 2022-2025.

2. Dự án: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi do Liên minh Hợp tác xã tỉnh làm chủ đầu tư.

- Cơ sở pháp lý

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025;

- Sự cần thiết đầu tư

Nhằm hỗ trợ các Hợp tác xã đồng bào dân tộc thiểu số tiếp cận thông tin về khoa học công nghệ; ứng dụng chuyển đổi số, thương mại điện tử để hợp tác liên kết sản xuất, xúc tiến thương mại, quảng bá tiêu thụ các sản phẩm của các hợp tác xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đối với thị trường trong nước và thế giới; thúc đẩy chuyển đổi số trong triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025.

- Về nguồn vốn thực hiện

Nguồn vốn đầu tư đã thực hiện Tiểu dự án 2 Dự án 10 giai đoạn 2021-2025 đã được HĐND tỉnh phân bổ về Liên minh Hợp tác xã tại Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 28/6/2022, Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 06/7/2023 là 40 triệu đồng.

- Quy mô đầu tư

Đầu tư xây dựng trang thiết bị, ứng dụng công nghệ thông tin

Trang bị các thiết bị vận hành và phục vụ hỗ trợ hợp tác xã (theo thứ tự ưu tiên) gồm: Máy tính xách tay, máy chiếu phục vụ tập huấn, hướng dẫn (tối thiểu 02 bộ), máy tính hỗ trợ thiết kế nhãn mác, nhãn hiệu, thương hiệu, xử lý ảnh sản phẩm cho thành viên trên chợ sản phẩm trực tuyến và phục vụ tuyên truyền (tối thiểu 03 bộ có cấu hình tốt để xử lý đồ họa), hệ thống mạng internet tốc độ cao, ổn định.

- Tổng mức đầu tư: 40 triệu đồng.

- Tiến độ thực hiện dự án: 2023-2025.

B. CHƯƠNG TRÌNH MTQG GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG

1. Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững

1.1. Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn

- Cơ sở pháp lý

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

Căn cứ Thông tư số 17/2022/TT-BLĐTBXH ngày 06/9/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số nội dung về giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động tại các tiểu dự án và nội dung thành phần thuộc 03 Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025.

- Sự cần thiết đầu tư

Trường Cao đẳng Cộng đồng Đắk Nông được thành lập theo Quyết định số 756/QĐ-LĐTBXH ngày 18/6/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Theo Đề án thành lập Trường Cao đẳng Cộng đồng Đắk Nông thì quy mô đào tạo của Nhà trường năm học 2020 - 2021 là 1.800 học sinh, sinh viên; đến năm học 2022 - 2023 số lượng học sinh, sinh viên của nhà trường là 2.100 người và sẽ duy trì quy mô đào tạo này hàng năm. Hiện nay, nhà trường đang đào tạo hơn 792 học sinh, sinh viên chính quy và hơn 750 sinh viên, học viên các lớp liên kết đào tạo, tổng quy mô đào tạo là hơn 1.542 học sinh, sinh viên. Đến năm học 2022 - 2023, nhà trường sẽ đào tạo đạt đến 2.100 học sinh, sinh viên. Nghĩa là nhà trường đang phát triển theo đúng lộ trình của Đề án thành lập trường. Hiện nay số lượng học sinh, sinh viên theo học ở Trường ngày một tăng, trong khi cơ sở vật chất tập luyện chưa được đầu tư, các hoạt động phục vụ nhu cầu học tập và rèn luyện thể dục thể thao của sinh viên gặp rất nhiều khó khăn; việc đầu tư hạ tầng để xây dựng các hạng mục công trình nhằm đáp ứng nhu cầu tập luyện của học sinh, sinh viên là hết sức cần thiết, nhằm góp phần nâng cao tinh thần, thể lực cho học sinh, sinh viên và cán bộ công nhân viên của nhà trường.

- Về nguồn vốn thực hiện

Nguồn vốn đầu tư đầu tư thực hiện Tiểu dự án 1, Dự án 4 giai đoạn 2021-2025 đã được HĐND tỉnh phân bổ về Trường Cao đẳng cộng đồng Đắk Nông tại Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 28/6/2022 là 23.760 triệu đồng.

Dự án Xây dựng nhà tập luyện đa năng và hạ tầng đồng bộ thuộc Trường Cao đẳng Cộng đồng Đắk Nông

- Quy mô đầu tư

Nhà đa năng: Công trình dân dụng, cấp III; diện tích xây dựng khoảng 1.795 m², tổng diện tích sàn khoảng 2.193 m². Móng, cột, dầm, sàn đổ bê tông cốt thép mác 250; móng tường xây đá vữa xi măng mác 75; tường xây gạch không nung vữa xi măng mác 75, hoàn thiện bả mastic, sơn nước. Cửa, vách nhôm kính cường lực dày 8ly; bậc cấp lát đá Granit tự nhiên. Nền khu vực tập luyện: Nền bê tông đá 1x2 mác 200 dày 100, lớp đá 4x6 vữa xi măng mác 75; hoàn thiện nền sàn nhà bằng sơn chuyên dụng nhà thi đấu; nền hành lang và các phòng chức năng: Nền

bê tông đá 4x6 vữa xi măng mác 75, lát gạch Granit vữa xi măng mác 75, gạch ốp tường kích thước 300x600; sàn khu vực sân khấu bằng bê tông cốt thép mác 250, lát gạch Granit vữa xi măng mác 75. Vì kèo thép vượt nhịp; mái lợp tole cách nhiệt. Hệ thống chống sét cho công trình; hệ thống phòng cháy chữa cháy, chống sét. Hệ thống cấp điện, mạng, cấp thoát nước, chống mối.

Hạ tầng kỹ thuật: San nền, kê đá, sân bê tông, mương thoát nước, cây xanh, thảm cỏ; cấp nước sinh hoạt, cấp nước chữa cháy ngoài nhà.

Thiết bị đi kèm gồm: Ghế khán đài, màn hình led và âm thanh.

- **Tổng mức đầu tư của dự án:** 23.760.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai mươi ba tỷ bảy trăm sáu mươi triệu đồng chẵn).

- **Tiến độ thực hiện dự án:** Năm 2023 - 2025.

2. Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững

Dự án Đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng trang thiết bị hiện đại hoá hệ thống thông tin thị trường lao động cho Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Đắk Nông và Văn phòng Chi nhánh tại huyện Cư Jút

- Cơ sở pháp lý

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Tại Công văn số 3617/LĐT BXH-VL ngày 19/09/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc thực hiện tiểu dự án hỗ trợ việc làm bền vững thuộc chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 sử dụng vốn đầu tư phát triển; trong đó, đề nghị "*Các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương căn cứ hiện trạng, nhu cầu của địa phương để đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin (bao gồm cả phần cứng, phần mềm) đảm bảo phục vụ các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ thu thập, phân tích, dự báo và phổ biến thông tin thị trường lao động.*"

- Sự cần thiết đầu tư

Trang thiết bị tại trụ sở chính tại 06 Lê Duẩn, phường Nghĩa Tân, thành phố Gia Nghĩa và 01 Văn phòng chi nhánh tại huyện Cư Jút được đưa vào sử dụng vào thời điểm năm 2015, nay trang thiết bị đã xuống cấp, hư hỏng, hệ thống công nghệ thông tin còn thiếu. Đồng thời, chưa có hệ thống máy tra cứu thông tin tìm kiếm việc làm phục vụ cho công tác tư vấn, giới thiệu việc làm, học nghề và chính sách có liên quan; thu thập, xử lý và cung cấp thông tin thị trường lao động; dự báo biến động của thị trường lao động; đào tạo kỹ năng cho người lao động.

Do vậy, việc nâng cấp hệ thống mạng và trang thiết bị làm việc cho cán bộ tại trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh và chi nhánh tại huyện Cư Jút nhằm nâng cao

chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp trên địa bàn trong và ngoài tỉnh; khả năng quảng bá, tuyên truyền, chuyển tải thông tin Việc tìm người - Người tìm việc mang tính chất trực quan tới người lao động nhằm thúc đẩy kết nối giữa Doanh nghiệp và Người lao động trên địa bàn; đồng thời, xây dựng cơ sở dữ liệu người lao động dùng chung trên địa bàn toàn tỉnh để thu thập, phân tích, dự báo về thông tin thị trường lao động làm cơ sở hoạch định các chính sách phát triển thị trường lao động trên địa bàn tỉnh là cần thiết.

- Về nguồn vốn thực hiện

Nguồn vốn đầu tư thực hiện Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững thuộc Dự án 4 đã được HĐND tỉnh phân bổ về Sở Lao động - Thương Binh và Xã hội tại Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 28/6/2022 là 8.302 triệu đồng.

- Quy mô đầu tư

Hạng mục 1: Đầu tư nâng cấp hạ tầng thiết bị cho sàn giao dịch trực tuyến đa năng (Kết hợp phòng họp trực tuyến; Đào tạo, tuyển dụng trực tuyến, ...) cho Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh Đắk Nông và Văn phòng Chi nhánh tại huyện Cư Jút.

Hạng mục 2: Đầu tư trang bị 01 màn hình Led phục vụ chia sẻ, cung cấp thông tin tuyển dụng lao động tại Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh.

Hạng mục 3: Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng và trang thiết bị công nghệ thông tin cho Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh Đắk Nông:

Hạng mục 4: Xây dựng phần mềm hệ thống thông tin thị trường lao động.

- Tổng mức đầu tư dự án: 8.302 triệu đồng (Bằng chữ: Tám tỷ, ba trăm lẻ hai triệu đồng).

- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2023 - 2025 (không quá 3 năm).

C. CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

I. Về kinh phí khen thưởng công trình phúc lợi cho các địa phương đạt chuẩn

- Cơ sở pháp lý

Tại khoản 3 Điều 6 của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 17/6/2022 của HĐND tỉnh về ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước, tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương và cơ chế hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông quy định:

“3. Cơ chế khen thưởng trong xây dựng nông thôn mới

a) Đối với cấp huyện

- Huyện đạt chuẩn nông thôn mới được tặng thưởng công trình phúc lợi trị giá 2.000 triệu đồng.

- Thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới được tặng thưởng công trình phúc lợi trị giá 1.000 triệu đồng.

b) Đối với cấp xã

- Xã đạt chuẩn nông thôn mới được tặng thưởng công trình phúc lợi trị giá 800 triệu đồng;

- Xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao được tặng thưởng công trình phúc lợi trị giá 1.000 triệu đồng;

- Xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu được tặng thưởng công trình phúc lợi trị giá 1.500 triệu đồng.”

- Sự cần thiết

Mục tiêu về xây dựng nông thôn mới được Thủ tướng Chính phủ giao và Tỉnh ủy đề ra tại Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 16/12/2021 về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 thì phần đầu đến năm 2025: Có 43 xã đạt chuẩn nông thôn mới, 12 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 3 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và 2 huyện đạt chuẩn huyện nông thôn mới. Theo đó, năm 2025 sẽ có thêm: 7 xã đạt chuẩn nông thôn mới, 11 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 3 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và 2 huyện đạt chuẩn huyện nông thôn mới.

- Về nguồn vốn thực hiện

Trong giai đoạn 2021-2025 tổng số vốn đầu tư cần phải bố trí để khen thưởng công trình phúc lợi cho các địa phương đạt chuẩn nông thôn mới là 26.900 triệu đồng từ nguồn ngân sách tỉnh (đã bao gồm xã Năm Nung huyện Krông Nông và xã Đắc Wer huyện Đắc Rlấp mới có quyết định công nhận).

Theo quy định tại khoản 3 Điều 6 của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 17/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh cần bố trí 26.900 triệu đồng để khen thưởng công trình phúc lợi cho các địa phương đạt chuẩn, cụ thể:

TT	Mức độ đạt chuẩn	Dự kiến số lượng xã/huyện đạt chuẩn	Mức khen thưởng công trình phúc lợi (triệu đồng)	Tổng kinh phí đề xuất bố trí khen thưởng (triệu đồng)	Ghi chú
1	Xã nông thôn mới	8	800	6.400	Bao gồm xã Năm Nung huyện Krông Nông
2	Xã nông thôn mới nâng cao	12	1.000	12.000	Bao gồm xã Đắc Wer huyện Đắc Rlấp
3	Xã nông thôn mới kiểu mẫu	3	1.500	4.500	
4	Huyện nông thôn mới	2	2.000	4.000	
TỔNG CỘNG				26.900	

Việc bố trí kinh phí khen thưởng cụ thể sẽ căn cứ theo quyết định công nhận đạt chuẩn của từng năm để đề xuất bố trí; nguồn kinh phí khen thưởng sẽ giao trực tiếp cho địa phương được công nhận đạt chuẩn để đầu tư xây dựng các công trình phúc lợi trên địa bàn. Do đó, để thuận lợi trong việc thực hiện, sử dụng nguồn vốn, kính đề nghị HĐND tỉnh phân bổ nguồn vốn này như sau: Giao tổng thể nguồn vốn để thực hiện công tác khen thưởng trong giai đoạn 2021-2025; đồng thời giao UBND tỉnh phân bổ cụ thể kinh phí khen thưởng cho các địa phương khi có quyết định công nhận đạt chuẩn.

II. Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 925/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ

Tổng nguồn vốn đầu tư thực hiện các Chương trình/chuyên đề do Thủ tướng quy định và công tác khen thưởng giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh được HĐND tỉnh phân bổ cho các đơn vị cấp tỉnh tại Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 28/6/2022 là 78.000 triệu đồng (ngân sách trung ương 26.000 triệu đồng, ngân sách tỉnh 52.000 triệu đồng) để thực hiện các chương trình chuyên đề, bao gồm: Chương trình mỗi xã một sản phẩm; Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới; Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới; Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới; Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh; Chương trình nâng cao chất lượng, hiệu quả tiêu chí an ninh, trật tự trong xây dựng nông thôn mới; hỗ trợ thực hiện Chương trình phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020; hỗ trợ thực hiện đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021-2025 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03/02/2021; dự kiến để thực hiện các Chương trình/chuyên đề và công tác khen thưởng như sau:

1. Cở sở pháp lý

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Tại tiết 2 điểm b khoản 1 mục V của Chương trình kèm theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 quy định: *"- Hỗ trợ một phần từ ngân sách nhà nước để thực hiện các nội dung sau: Hỗ trợ xây dựng và nâng cấp đường giao thông; ...; các công trình cấp nước sinh hoạt; cơ sở hạ tầng bảo vệ môi trường nông thôn; ..."*.

Tại điểm a khoản 2 Điều 6 Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025: “...bố trí vốn thực hiện các chương trình chuyên đề; Chương trình vốn vay ADB (nếu có); hỗ trợ thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2025 đã được phê duyệt tại Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ; Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021 - 2025 đã được phê duyệt tại Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ”.

Tại điểm c khoản 1 mục IV Quyết định số 925/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định: “c) Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước sạch tập trung đã có (trong đó tập trung nâng cấp công nghệ xử lý chất lượng nước, nâng công suất, mở rộng mạng lưới cấp nước, ổn định nguồn nước khai thác trong điều kiện ảnh hưởng của thiên tai và biến đổi khí hậu).”

Căn cứ theo quy định tại “Điều 7. Xây dựng, hoàn thiện các công trình cấp nước sinh hoạt tập trung, chất lượng đạt chuẩn theo quy định” của Thông tư số 05/2022/TT-BNNPTNT ngày 25/7/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Hướng dẫn một số nội dung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Tại tiết 3 điểm b khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 17/6/2022 của HĐND tỉnh Ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước, tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương và cơ chế hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông: “...phân bổ vốn thực hiện các Chương trình chuyên đề thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (bao gồm: ... Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới)...”.

2. Sự cần thiết đầu tư

Các công trình cấp nước tập trung đã được đầu tư xây dựng từ lâu, hiện nay đã xuống cấp nghiêm trọng, không đảm bảo cung cấp nước sạch cho người dân trên địa, một số hạng mục đã hư hỏng nặng, không thể hoạt động; do đó người dân và các cử tri thường xuyên có ý kiến phản ánh về tình trạng này và đề nghị tỉnh sớm có phương án bố trí nguồn vốn để khắc phục nhằm đảm bảo cho người dân được sử dụng nước sạch theo như quy định.

Hội đồng nhân dân tỉnh đã có Công văn số 144/HĐND-VP ngày 03/8/2023 về việc giải quyết các ý kiến của các đại biểu, tổ đại biểu HĐND tỉnh tại Kỳ họp thứ 6, trong đó HĐND tỉnh có ý kiến và chỉ đạo: “Người dân tại địa bàn xã Đăk R’la, xã Đăk Gằn huyện Đăk Mil kiến nghị rất nhiều lần về tình trạng thiếu nước sinh hoạt nhưng chỉ được cơ quan chức năng thực hiện khảo sát theo Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, đến nay vẫn chưa được khắc

phục, sửa chữa dứt điểm. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn sớm có giải pháp khắc phục, sửa chữa công trình cấp nước sạch sinh hoạt phục vụ người dân”.

Do vậy, việc bố trí kinh phí để sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng một số công trình cấp nước sạch tập trung đã có là cần thiết.

3. Về định mức hỗ trợ

Căn cứ quy định tại mục V phần Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày ngày 06/7/2023 của HĐND tỉnh ban hành Quy định cơ chế huy động các nguồn lực khác thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia và cơ chế hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025; UBND tỉnh đề xuất hỗ trợ, bố trí nguồn vốn ngân sách nhà nước để thực hiện các công trình bằng 95% so với tổng mức đầu tư, phần còn lại chủ đầu tư sẽ phối hợp với các địa phương được hưởng lợi để tuyên truyền, vận động đóng góp từ người dân, doanh nghiệp trên địa bàn để thực hiện.

4. Danh mục dự án

4.1. Cải tạo, nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước tập trung xã Đăk Gằn, huyện Đăk Mil

- **Chủ đầu tư:** Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- **Đơn vị quản lý sau đầu tư:** Trung tâm nước sạch và VSMTNT Đăk Nông.

- Sự cần thiết đầu tư

Đây là công trình cấp nước tập trung đã được đầu tư xây dựng từ lâu, hiện nay đã xuống cấp nghiêm trọng, không đảm bảo cung cấp nước sạch cho người dân trên địa, một số hạng mục đã hư hỏng nặng, không thể hoạt động; Do đó người dân và các cử tri tại các xã này thường xuyên có ý kiến phản ánh về tình trạng này và đề nghị tỉnh sớm có phương án bố trí nguồn vốn để khắc phục nhằm đảm bảo cho người dân được sử dụng nước sạch theo như quy định.

Để giải quyết vấn đề này, gần đây nhất ngày 03/8/2023 Hội đồng nhân dân tỉnh đã có Công văn số 144/HĐND-VP về giải quyết các kiến nghị, ý kiến của các đại biểu, tổ đại biểu HĐND tỉnh tại Kỳ họp thứ 6, trong đó HĐND tỉnh có ý kiến và chỉ đạo: “Người dân tại địa bàn xã Đăk R’la, xã Đăk Gằn huyện Đăk Mil kiến nghị rất nhiều lần về tình trạng thiếu nước sinh hoạt nhưng chỉ được cơ quan, chức năng thực hiện khảo sát theo Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, đến nay vẫn chưa được khắc phục, sửa chữa dứt điểm. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn sớm có giải pháp khắc phục, sửa chữa công trình cấp nước sạch sinh hoạt phục vụ người dân”.

- **Mục tiêu đầu tư:** Nhằm hoàn thiện hệ thống cấp nước để đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch của người dân.

- **Địa điểm xây dựng:** Xã Đăk Gằn, huyện Đăk Mil, tỉnh Đắk Nông.

- **Tổng mức đầu tư của dự án:** 7.830.000.000 đồng (Bằng chữ: Bảy tỷ, tám trăm ba mươi triệu đồng chẵn).

- **Quy mô đầu tư xây dựng**

+ Trạm bơm nước thô tại Hồ chứa nước ĐôRi nằm trên địa bàn xã Đăk R'la, huyện Đăk Mil

+ Tuyến ống cấp nước

+ Hệ thống đấu nối cấp nước vào hộ gia đình: Thay mới van và đồng hồ đo lưu lượng D15 (250 cụm), Lắp đặt hệ thống đấu nối vào hộ gia đình đường ống HDPE 110, D90, D60 và D40 đi 02 bên đường trong thôn dùng đai khởi thủy HDPE để kết nối đường ống vào hộ gia đình, hộ gia đình chỉ được lắp đặt khi có nhu cầu sử dụng và cam kết đóng tiền sử dụng nước, mỗi hộ gia đình lắp 2m ống HDPE D25, 01 đồng hồ đo nước D15, van phụ kiện đi kèm (100 hộ).

+ Khu xử lý Trạm Đăk R'La

+ Hệ thống cấp điện

+ Cải tạo sửa chữa nhà và hàng rào trạm cấp nước Đăk Gắn

+ Cải tạo đài nước Đăk Gắn hiện trạng

+ Thiết bị

- **Thời gian thực hiện dự án:** Năm 2023

- **Tiến độ thực hiện:** Đến nay, Dự án đã được Sở Xây dựng tỉnh Đăk Nông phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật tại Quyết định số 78/QĐ-SXD ngày 29/6/2023 và được UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu tại Quyết định số 893/QĐ-UBND ngày 26/7/2023.

4.2. Công trình Cải tạo, sửa chữa, mở rộng công trình cấp nước tập trung xã Đăk Rla huyện Đăk Mil (công trình cung cấp nước cho thôn 7, thôn 11 và khu vực 312)

- **Chủ đầu tư:** Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- **Đơn vị quản lý sau đầu tư:** Trung tâm nước sạch và VSMTNT Đăk Nông.

- **Sự cần thiết đầu tư**

Công trình cấp nước sinh hoạt tập trung xã Đăk RLa huyện Đăk Mil do Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn (đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn) làm chủ đầu tư và quản lý, vận hành khai thác từ năm 2009 đến nay. Sau hơn 13 năm hoạt động, công trình đã bị xuống cấp ở một số hạng mục như: Toàn bộ tuyến ống nước thô, truyền tải, phân phối, nhánh đã bị rò rỉ hoặc mục nát, chưa được đầu tư nâng cấp sửa chữa, dẫn đến tỉ lệ thất thoát nước hiện nay tương đối cao, dẫn đến hiệu quả đầu tư sau khi vận hành khai thác chưa hiệu quả. Mặt khác, sau 13 năm đi vào hoạt động mật độ dân cư trong khu vực cấp nước tăng lên, dẫn đến nhu cầu đấu nối để sử dụng nước sạch của người dân tại các thôn lân cận vào hệ thống tăng cao nhưng chưa được đầu tư mở rộng.

Hiện nay, việc công trình đã xuống cấp sau hơn 13 năm đi vào hoạt động, hơn nữa mật độ dân cư trong khu vực cấp nước và các khu vực lân cận ngày càng phát triển cao hơn, dẫn đến việc nâng cấp, mở rộng công trình là điều cấp bách cần thực hiện ngay để người dân trong khu vực dự án được sử dụng nguồn nước sạch được đảm bảo, bền vững.

- **Mục tiêu đầu tư:** Cung cấp nước sinh hoạt đảm bảo theo quy chuẩn, bền vững cho các hộ dân sau khi được cải tạo, sửa chữa, mở rộng công trình cấp nước sinh hoạt tập trung xã Đăk RL huyện Đăk Mil sẽ được cung cấp nước thường xuyên, bền vững, phát triển sử dụng hết công suất của công trình theo thiết kế ban đầu. Số hộ tăng thêm 150 hộ (mở rộng mạng lưới). Tổng cộng khi hoàn thành là trên 500 hộ (2.800 nhân khẩu).

- **Địa điểm thực hiện:** Khu vực chợ 312 và 07 thôn xã Đăk Rla, huyện Đăk Mil.

- **Thời gian thực hiện dự án:** 2023-2025

- **Tổng mức đầu tư dự kiến:** 5.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Năm tỷ, năm trăm triệu đồng)

- **Quy mô đầu tư**

Hạng mục tuyến ống chính: Thay thế toàn bộ tuyến ống chính PVC dọc 02 bên đường QL14 bằng ống HDPE đường kính D160, tuyến ống nhánh và mở rộng mạng lưới bằng ống HDPE các loại từ D110 -:- D40, sửa chữa các hố van đã hư hỏng.

Các hạng mục phụ trợ: Sửa chữa hàng rào, sân, nền trong khu nhà quản lý vận hành.

4.3. Công trình cải tạo, sửa chữa, mở rộng công trình cấp nước tập trung xã Nhân Cơ huyện Đăk RL tỉnh Đăk Nông

- **Chủ đầu tư:** Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- **Đơn vị quản lý sau đầu tư:** Trung tâm nước sạch và VSMTNT Đăk Nông.

- **Sự cần thiết đầu tư**

Công trình cấp nước sinh hoạt tập trung do Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn (đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn) làm Chủ đầu tư và quản lý, vận hành khai thác từ năm 2005 đến nay. Do việc mực nước ngầm hạ thấp đã làm khô cạn 03 giếng khoan, vì vậy năm 2015 đã được cấp thẩm quyền cho phép bổ sung nâng cấp bằng nguồn cấp nước mặt (xây dựng hệ thống máy bơm và tuyến ống mới để đưa nước từ suối về trạm). Tuy nhiên, sau gần 20 năm hoạt động, hệ thống đường ống cấp nước truyền tải cho người dân đã xuống cấp, hư hỏng dẫn đến tình trạng thất thoát nước rất cao; Cụ thể thực trạng các hạng mục công trình như sau:

Đối với hệ thống đường ống truyền tải và tuyến ống nhánh cung cấp nước sinh hoạt đến các hộ gia đình: Tuyến ống chính dọc hai bên QL14 từ năm 2005 sau nhiều lần nâng cấp và mở rộng mặt đường và bị người dân lấn chiếm hành lang để xây dựng dẫn đến một số tuyến ống hư hỏng, dập, vỡ khó khăn trong công

tác đầu nổi và sửa chữa vận hành, dẫn đến tình trạng thất thoát nước ở mức rất cao.

Đối với hệ thống xử lý nguồn nước: Vật liệu lọc trong hệ thống xử lý nước khoan đã sử dụng nhiều năm chưa được thay thế theo định kỳ gây ảnh hưởng đến các chỉ tiêu xét nghiệm theo tiêu chuẩn của nước sinh hoạt nông thôn.

Đối với nhu cầu đầu nổi, mở rộng mạng lưới đường ống nhánh: Trên cơ sở Biên bản làm việc của Trung tâm và UBND huyện Đăk R'Lấp ngày 20/04/2023. Hiện nay, UBND huyện Đăk R'Lấp đang triển khai dự án Khu tái định cư thôn 11, xã Nhân Cơ, với diện tích quy hoạch khoảng 9,3ha, tổng số hộ tái định cư dự kiến khoảng 239 hộ với khoảng 1200 nhân khẩu. Vì vậy, việc đầu nổi mở rộng tuyến ống là vô cùng cấp thiết, đảm bảo nguồn nước sinh hoạt cho người dân trong khu vực lân cận.

- **Mục tiêu xây dựng mô hình:** Cung cấp nước sinh hoạt đảm bảo theo quy chuẩn, bền vững cho các hộ dân. Sau khi được cải tạo, sửa chữa, nâng cấp và mở rộng công trình cấp nước sinh hoạt tập trung xã Nhân Cơ huyện Đăk RLấp sẽ được cung cấp nước thường xuyên, bền vững, phát triển sử dụng hết công suất của công trình theo thiết kế ban đầu, đồng thời tăng khả năng đầu nổi cho các hộ có nhu cầu sử dụng nước trong các năm tiếp theo.

- **Địa điểm thực hiện dự án:** Xã Nhân Cơ huyện Đăk RLấp

- **Thời gian thực hiện dự án:** 2023-2025

- **Tổng mức đầu tư:** 6.780 triệu đồng;

- **Quy mô dự kiến đầu tư**

Với hiện trạng công trình như trên, để công trình Cải tạo, sửa chữa, mở rộng công trình cấp nước tập trung xã Nhân Cơ huyện Đăk RLấp tỉnh Đăk Nông hoạt động bền vững và mở rộng đường ống phục vụ nhân dân, Trung tâm nước sạch và VSMTNT Đăk Nông đề xuất giải pháp là: Cải tạo, sửa chữa, mở rộng công trình cấp nước tập trung xã Nhân Cơ huyện Đăk RLấp tỉnh Đăk Nông với những nội dung sau:

Hạng mục nguồn nước: Bổ sung nguồn nước mặt với công suất 7003/ngày đêm đáp ứng nhu cầu dùng nước sạch của người dân tính đến năm 2030. Mở rộng gấp đôi khu xử lý nước sẵn có hết diện tích Quỹ đất do UBND xã Nhân Cơ bố trí hiện nay.

Hạng mục tuyến ống: Thay thế đường ống truyền tải khoảng 6.000 mét dọc quốc lộ 14 làm mới các tuyến ống nhánh khoảng 5.500 mét đảm bảo đầu nổi cho một số hộ có nhu cầu đầu nổi mới trong xã trong năm 2025, dự kiến đến năm 2030 số hộ dùng nước sạch tăng lên khoảng 500 hộ.

Hạng mục nhà điều hành: Sơn sửa lại toàn bộ các hạng mục, hàng rào.

Hạng mục hệ thống xử lý nguồn nước trong nhà quản lý vận hành hiện tại: Xử lý hệ thống lọc bằng phương pháp bổ sung, thay thế các hạt lọc.

- **Nguồn vốn đầu tư**

Ngân sách nhà nước hỗ trợ: Xây dựng hệ thống xử lý nước thô, làm mới hệ thống xử lý nước, bể chứa nước sạch, bể lắng; làm mới hệ thống đường ống truyền tải nước sạch, nhánh để phân phối ra mạng lưới cho người dân sử dụng, sửa chữa các hạng mục hồ van, hồ xả cạn, mở rộng một số tuyến ống nhánh.

Các nguồn khác (người dân hưởng lợi đóng góp): Đóng góp ngày công tham gia đào đắp đường ống khi mở rộng mạng lưới, đóng kinh phí để lắp mới đồng hồ đo nước hộ gia đình...giải phóng mặt bằng (nếu có).

4.4. Công trình nâng cấp, cải tạo công trình cấp nước tập trung trung tâm xã Đăk R'la, huyện Đăk Mil"

- **Chủ đầu tư:** Công ty TNHH MTV Khai thác CTTL Đăk Nông
- **Đơn vị quản lý sau đầu tư:** Công ty TNHH MTV Khai thác CTTL Đăk Nông
- **Địa điểm thực hiện dự án:** xã Đăk R'la, huyện Đăk Mil
- **Thời gian thực hiện dự án:** 2023-2025
- **Tổng mức đầu tư:** 10.630 triệu đồng;
- **Sự cần thiết đầu tư**

Công trình cấp nước tập trung trung tâm xã Đăk R'la, huyện Đăk Mil được UBND tỉnh Đăk Nông giao Công ty TNHH MTV Khai thác CTTL Đăk Nông quản lý, khai thác từ tháng 03/2021. Công trình tại thời điểm bàn giao đã ngừng hoạt động, hiện nay trên địa bàn xã Đăk R'la rất khó khăn về nguồn nước sinh hoạt, qua khảo sát hiện nay có gần 500 hộ dân có nhu cầu (có khả năng tăng thêm), mong muốn khôi phục lại công trình để giải quyết tình trạng thiếu nước tại các thôn 2,3,4 và trong khu vực chưa có công trình cấp nước sạch để đáp ứng nhu cầu của người dân.

- Quy mô đầu tư

Nâng cấp công trình sử dụng nguồn nước lấy nước mặt từ CTTL Đô Ry 1 do Công ty quản lý với công suất khoảng 350 m³/ngày.đêm. Làm mới tuyến ống nước thô từ CTTL Đô Ry 1 về trạm Y tế xã và xây mới hệ thống xử lý nước thô để xử lý (sử dụng hệ thống lắng, lọc lamen và sử dụng hóa chất để xử lý nguồn nước) để đảm bảo chất lượng nguồn nước theo quy định trước khi cung cấp nước cho người dân sử dụng. Hệ thống đường ống phân phối làm mới tuyến đường ống dọc Quốc lộ 14 và các tuyến đường ống nhánh.

4.5. Công trình cải tạo, sửa chữa, mở rộng công trình cấp nước xã Nam Dong, huyện Cư Jút

- **Chủ đầu tư:** Công ty TNHH MTV Khai thác CTTL Đăk Nông
- **Đơn vị quản lý sau đầu tư:** Công ty TNHH MTV Khai thác CTTL Đăk Nông
- **Địa điểm thực hiện dự án:** xã Nam Dong, huyện Cư Jút
- **Thời gian thực hiện dự án:** 2023-2025
- **Tổng mức đầu tư:** 8.420 triệu đồng;

- Sự cần thiết đầu tư

Công trình cấp nước tập trung trung tâm xã Nam Dong, huyện Cư Jút được UBND tỉnh giao Công ty TNHH MTV Khai thác CTTL Đăk Nông quản lý khai thác từ tháng 05/2022. Công trình được đầu tư xây dựng từ năm 2009, các hạng mục của công trình đã xuống cấp, sử dụng hệ thống lọc thô sơ, cùng với đường ống dẫn nước bị lắng đọng, tỷ lệ thất thoát nước cao. Công trình đang hoạt động phục vụ 300/1600 hộ dân, công trình khai thác nguồn nước ngầm từ các giếng khoan, tuy nhiên lượng nước khai thác không đảm bảo nhu cầu của người dân. Trên địa bàn xã Nam Dong, huyện Cư Jút rất khó khăn về nguồn nước sinh hoạt, các hộ dân trong khu vực hưởng lợi từ công trình đều có nhu cầu sử dụng nước tuy nhiên do nguồn nước cấp không đảm bảo và trên địa bàn các giếng khoan của người dân cũng không đảm bảo nguồn nước.

- Quy mô đầu tư

Bổ sung nguồn nước mặt tại CTTL Cư Pu do Công ty quản lý và cải tạo lại các giếng khoan hiện có để đảm bảo công suất khoảng 1.000 m³/ngày.đêm và xây mới hệ thống xử lý nước thô tại nhà quản lý vận hành công trình. Làm mới tuyến ống cấp nước thô, hệ thống xử lý chất lượng nước (sử dụng hệ thống lắng, lọc lamen và sử dụng hóa chất để xử lý nguồn nước). Sau đó, đấu nối vào hệ thống cấp nước cũ, sửa chữa các tuyến đã xuống cấp. Mở rộng mạng lưới cấp nước và đấu nối vào công trình cấp nước sinh hoạt tập trung thôn 1, xã Nam Dong (công trình do Công ty quản lý) để cấp nước phục vụ người dân.

Đầu tư nâng cấp, cải tạo, mở rộng công trình; trong đó: Xây mới hệ thống xử lý nước thô tại mặt đập công trình. Làm mới tuyến ống cấp nước thô, hệ thống xử lý chất lượng nước; nâng cấp, mở rộng các tuyến đã xuống cấp và mở rộng mạng lưới cấp nước.

UBND TỈNH ĐẮK NÔNG
SỞ LAO ĐỘNG
THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1358/SLĐT BXH-BTXH&PCTN
V/v đề xuất phân bổ vốn đầu tư cho các Sở,
ngành chi tiết đến nội dung danh mục dự án

Đắk Nông, ngày 23 tháng 08 năm 2023

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Nông.

Căn cứ Công văn số 1795/SKH-QLN ngày 21/8/2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc danh mục dự án đầu tư công giai đoạn 2021-2025 và năm 2023 do các đơn vị cấp tỉnh thực hiện thuộc 03 Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025.

Để Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp tham mưu UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh phân bổ vốn đầu tư cho các Sở, ngành chi tiết đến nội dung danh mục dự án theo kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước và Bộ Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã tiến hành rà soát, tổng hợp, phân bổ vốn đầu tư cho các Sở, ngành chi tiết đến nội dung danh mục dự án, cụ thể như sau:

1. Dự án “Xây dựng nhà tập luyện đa năng và hạ tầng đồng bộ thuộc Trường Cao đẳng Cộng đồng Đắk Nông” thuộc tiểu dự án 1, Dự án 1, Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 (Chi tiết tại Phụ lục đính kèm).

1.1. Cơ sở pháp lý:

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ về việc ban hành quy chế quản lý, điều hành thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Thông tư số 17/2022/TT-BLĐTBXH ngày 06 tháng 09 năm 2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số nội dung về giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động tại các tiểu dự án và nội dung thành phần thuộc 03 Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 28 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Nghị quyết số 62/2022/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ và phân bổ dự toán

ngân sách nhà nước thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2023; Quyết định số 2115/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ và dự toán ngân sách nhà nước thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2023

1.2. Sự cần thiết đầu tư:

Trường Cao đẳng Cộng đồng Đắk Nông được thành lập theo Quyết định số 756/QĐ-LĐTBXH ngày 18/6/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Theo Đề án thành lập Trường Cao đẳng Cộng đồng Đắk Nông thì quy mô đào tạo của Nhà trường năm học 2020 - 2021 là 1.800 học sinh, sinh viên; đến năm học 2022 - 2023 số lượng học sinh, sinh viên của nhà trường là 2.100 người và sẽ duy trì quy mô đào tạo này hàng năm. Hiện nay, nhà trường đang đào tạo hơn 792 học sinh, sinh viên chính quy và hơn 750 sinh viên, học viên các lớp liên kết đào tạo, tổng quy mô đào tạo là hơn 1.542 học sinh, sinh viên. Đến năm học 2022 - 2023, nhà trường sẽ đào tạo đạt đến 2.100 học sinh, sinh viên. Nghĩa là nhà trường đang phát triển theo đúng lộ trình của Đề án thành lập trường. Hiện nay số lượng học sinh, sinh viên theo học ở Trường ngày một tăng, trong khi cơ sở vật chất tập luyện chưa được đầu tư, các hoạt động phục vụ nhu cầu học tập và rèn luyện thể dục thể thao của sinh viên gặp rất nhiều khó khăn; việc đầu tư hạ tầng để xây dựng các hạng mục công trình nhằm đáp ứng nhu cầu tập luyện của học sinh, sinh viên là hết sức cần thiết, nhằm góp phần nâng cao tinh thần, thể lực cho học sinh, sinh viên và cán bộ công nhân viên của nhà trường.

1.3. Quy mô đầu tư:

- Nhà đa năng: Công trình dân dụng, cấp III; diện tích xây dựng khoảng 1.795 m², tổng diện tích sàn khoảng 2.193 m². Móng, cột, dầm, sàn đổ bê tông cốt thép mác 250; móng tường xây đá vữa xi măng mác 75; tường xây gạch không nung vữa xi măng mác 75, hoàn thiện bả mastic, sơn nước. Cửa, vách nhôm kính cường lực dày 8ly; bậc cấp lát đá Granit tự nhiên. Nền khu vực tập luyện: Nền bê tông đá 1x2 mác 200 dày 100, lớp đá 4x6 vữa xi măng mác 75; hoàn thiện nền sàn nhà bằng sơn chuyên dụng nhà thi đấu; nền hành lang và các phòng chức năng: Nền bê tông đá 4x6 vữa xi măng mác 75, lát gạch Granit vữa xi măng mác 75, gạch ốp tường kích thước 300x600; sàn khu vực sân khấu bằng bê tông cốt thép mác 250, lát gạch Granit vữa xi măng mác 75. Vì kèo thép vượt nhịp; mái lợp tole cách nhiệt. Hệ thống chống sét cho công trình; hệ thống phòng cháy chữa cháy, chống sét. Hệ thống cấp điện, mạng, cấp thoát nước, chống mối.

- Hạ tầng kỹ thuật: San nền, kê đá, sân bê tông, mương thoát nước, cây xanh, thảm cỏ; cấp nước sinh hoạt, cấp nước chữa cháy ngoài nhà.

- Thiết bị đi kèm gồm: Ghế khán đài, màn hình led và âm thanh.

1.4. Thông tin khác:

a) Tổng mức đầu tư của dự án: **23.760.000.000 đồng** (Bằng chữ: Hai mươi ba tỷ bảy trăm sáu mươi triệu đồng chẵn).

b) *Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2023 - 2025.*

2. Dự án “Đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng trang thiết bị hiện đại hoá hệ thống thông tin thị trường lao động cho Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Đắk Nông và Văn phòng Chi nhánh tại huyện Cư Jút” (*Chi tiết tại Phụ lục đính kèm*).

2.1. Cơ sở pháp lý:

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/04/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 6 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình MTQG; theo đó, tại khoản 3 Điều 1 quy định **“Đối với việc lập kế hoạch, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định kế hoạch phân bổ vốn đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách nhà nước (bao gồm: vốn hỗ trợ từ ngân sách trung ương, vốn tự cân đối từ ngân sách cấp tỉnh); tổng mức vốn sự nghiệp nguồn ngân sách cấp tỉnh giai đoạn 5 năm (nếu có) của từng chương trình mục tiêu quốc gia, chi tiết theo cơ cấu vốn ngân sách trung ương, ngân sách địa phương, vốn trong nước, vốn nước ngoài, vốn hợp pháp khác (nếu có) theo từng dự án thành phần; danh mục dự án đầu tư công trung hạn (bao gồm: Tên dự án, chủ đầu tư, quy mô, tổng mức đầu tư, cơ cấu nguồn vốn, địa điểm, thời gian thực hiện và các thông tin khác có liên quan)”**;

Căn cứ Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 28/6/2022 của HĐND tỉnh và Quyết định số 1080/QĐ-UBND ngày 30/6/2022 của UBND tỉnh về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

2.2. Sự cần thiết đầu tư:

Trên cơ sở hướng dẫn tại Công văn số 3617/LĐTĐ-BHXH-VL ngày 19/09/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc thực hiện tiêu dự án hỗ trợ việc làm bền vững thuộc chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025 sử dụng vốn đầu tư phát triển.

Qua rà soát thực tế hiện trạng về cơ sở hạ tầng, thiết bị, phần mềm ứng dụng tại Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh, đề cải thiện cơ sở hạ tầng thiết bị và chất lượng phục vụ người dân trong độ tuổi lao động trên địa bàn tỉnh Trung tâm dịch vụ việc làm cần được nâng cấp và bổ sung trang thiết bị nhằm đáp ứng các yêu cầu sau:

- Nâng cấp hệ thống mạng và trang thiết bị làm việc cho cán bộ tại trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh và chi nhánh tại Huyện Cư Jút nhằm nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp trên địa bàn trong và ngoài tỉnh.

- Xây dựng phương án hỗ trợ người dân và doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh có công cụ kết nối mà không bị ảnh hưởng bởi vị trí địa lý, giảm chi phí đi lại cho người dân và doanh nghiệp nhưng vẫn đảm bảo khả năng kết nối, phỏng vấn, đào tạo hay các hội thảo hội nghị việc làm do cơ quan, tổ chức thực hiện có sự tham gia của người lao động trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cao khả năng quảng bá, tuyên truyền, chuyển tải thông tin Việc tìm người - Người tìm việc mang tính chất trực quan tới người lao động nhằm thúc đẩy kết nối giữa Doanh nghiệp và Người lao động trên địa bàn.

- Sẵn sàng trong công tác thống kê tổng hợp và dự báo các biến động trên thị trường lao động trong tỉnh nhằm đảm bảo khả năng cung ứng lao động cho các đơn vị có nhu cầu sử dụng lao động đúng với yêu cầu, tin học hóa phương pháp quản lý và hạn chế sử dụng các phương pháp thủ công nhằm nâng cao năng lực phục vụ của Trung tâm dịch vụ việc làm thông qua các phần mềm ứng dụng quản lý thông tin thị trường lao động.

Để đáp ứng các yêu cầu hiệu quả đầu tư trên Sở Lao động, Thương binh và xã hội đề xuất thực hiện Dự án cụ thể các hạng mục sau:

a) Hạng mục 1: Đầu tư nâng cấp hạ tầng thiết bị cho sàn giao dịch trực tuyến đa năng (Kết hợp phòng họp trực tuyến; Đào tạo, tuyển dụng trực tuyến, ...) cho Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh Đắk Nông và Văn phòng Chi nhánh tại huyện Cư Jút:

Với khoảng cách địa lý giữa Trung tâm dịch vụ việc làm đặt tại Thành phố Gia Nghĩa và Văn phòng Chi nhánh dịch vụ việc làm tại Huyện Cư Jút cách nhau 105 km, để xây dựng các kênh thông tin kết nối giữa Bộ lao động; Cục việc làm với Trung tâm dịch vụ việc làm và Văn phòng Chi nhánh là việc rất cần thiết trong quá trình hội nhập và chuyển đổi số hiện nay, cụ thể:

- Nhằm kết nối cung - cầu lao động đáp ứng yêu cầu thị trường và hội nhập quốc tế.

- Là phương pháp kết nối trực tiếp giữa người lao động và nhà tuyển dụng trên địa bàn tỉnh, các tỉnh lân cận và các khu công nghiệp trên cả nước thông qua công tác tổ chức của Trung tâm dịch vụ việc làm.

- Kết nối và truyền đạt thông tin một cách chính xác nhất từ các đơn vị hỗ trợ đào tạo, bổ sung kiến thức cho người lao động tại địa phương thông qua các trường trình đào tạo ngắn hạn.

- Hỗ trợ cán bộ nghiệp vụ tại Trung tâm và Văn phòng Chi nhánh có công cụ hỗ trợ trực quan, truyền tải chính sách nhà nước hay các chương trình hỗ trợ Việc tìm người - Người tìm việc hiệu quả và chính xác nhất.

b) *Hạng mục 2: Đầu tư trang bị 01 màn hình Led phục vụ chia sẻ, cung cấp thông tin tuyển dụng lao động tại Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh:*

Nhằm thông tin tuyên truyền về thị trường lao động, dữ liệu người tìm việc, việc tìm người phục vụ kết nối cung – cầu lao động.

Việc lắp đặt màn hình LED giúp Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh tiếp cận được lượng khách hàng lớn và ổn định, tạo vẻ chuyên nghiệp, sang trọng đồng thời quảng bá sản phẩm (cung cấp dịch vụ việc làm tại Trung tâm) một cách trực quan và chủ động hơn. Nội dung có thể được thay đổi nhanh chóng trên cơ sở từng sự kiện.

c) *Hạng mục 3: Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng và trang thiết bị công nghệ thông tin cho Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh Đắk Nông:*

Nhằm nâng cao năng lực hoạt động của Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh trong thời gian tới theo hướng chuyên nghiệp, đảm bảo thực hiện tốt các nhiệm vụ: Tư vấn, Dịch vụ việc làm, học nghề và chính sách có liên quan; Thu thập, xử lý và cung cấp thông tin thị trường lao động; Dự báo biến động của thị trường lao động; Đào tạo kỹ năng cho người lao động. Đồng thời phát huy vai trò Trung tâm Dịch vụ việc làm cầu nối giữa người sử dụng lao động và người lao động đảm bảo ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin vào hoạt động tuyển dụng và kết nối cung - cầu lao động đáp ứng yêu cầu thị trường và hội nhập quốc tế. Cụ thể trang bị thiết bị phục vụ cho Văn phòng chi nhánh tại Huyện Cư Jút cơ sở vật chất nhằm đảm bảo khả năng tiếp nhận, tư vấn người lao động tại các huyện: Cư Jút, Đắk Mil, Krông Nô.

d) *Hạng mục 4: Xây dựng phần mềm hệ thống thông tin thị trường lao động:*

UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 164/KH-UBND ngày 30/3/2021 về triển khai thực hiện chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đến năm 2030. Nhưng hiện nay, tỉnh Đắk Nông chưa có phần mềm hệ thống thông tin thị trường lao động nên khó khăn trong việc hỗ trợ phát triển cung - cầu lao động và phát triển hệ thống thông tin thị trường lao động, kết nối cung - cầu lao động; Hỗ trợ phát triển lưới an sinh và bảo hiểm; Nâng cao hiệu quả tổ chức, vận hành thị trường lao động; Hỗ trợ kết nối thị trường lao động trong, ngoài nước và phát triển các thị trường lao động đặc thù. Nên việc ***Xây dựng phần mềm hệ thống thông tin thị trường lao động*** là một nhu cầu cấp thiết hiện nay theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Kế hoạch số 164/KH-UBND ngày 30/3/2021 và phục vụ nhu cầu quản lý về thị trường lao động, hỗ trợ cán bộ nắm bắt thông tin chung từ thị trường lao động cả về cung và cầu, hỗ trợ đánh giá và tổng hợp báo cáo thống kê, phân tích sát sao thị trường lao động trên địa bàn tỉnh nhằm tạo đà kết nối với giữa người lao động và đơn vị sử dụng lao động.

2.3. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án:

- Kinh phí dự kiến: **8.302 triệu đồng** (*Bằng chữ: Tám tỷ, ba trăm lẻ hai triệu đồng*), chi tiết tại phụ lục đính kèm.

2.5. Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2023 - 2025 (không quá 3 năm).

2.6 Hình thức đầu tư: Đầu tư, sửa chữa.

Trên đây là đề xuất phân bổ vốn đầu tư cho các Sở, ngành chi tiết đến nội dung danh mục dự án của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, BTXH&PCTN.

**GIÁM ĐỐC****Nguyễn Công Tự**

a	Xây dựng nhà tập luyện đa năng và hạ tầng đồng bộ thuộc Trường Cao đẳng Cộng đồng Đắk Nông	TDP 6, phường Nghĩa Trung, TP Gia Nghĩa	TDP 6, phường Nghĩa Trung, TP Gia Nghĩa	8040960	93	2023-2025	619/QĐ-UBND, ngày 15/5/2023		23.760	23.760	-	11.880	-	-	Quyết định 847/QĐ-UBND ngày 18/7/2023 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án: Xây dựng nhà tập luyện đa năng và hạ tầng đồng bộ thuộc Trường Cao đẳng Cộng đồng Đắk Nông
1.1.2	Tiêu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững														

a	Dự án đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng trang thiết bị hiện đại hoá hệ thống thông tin thị trường lao động cho Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Đắk Nông và Văn phòng Chi nhánh tại huyện Cư Jú.	Trụ sở Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Đắk Nông và Văn phòng Chi nhánh Trung tâm tại Huyện Cư Jú.	-	-	-	2023-2025	-	-	8.302	8.302	-	3.246	-	-	Chưa phê duyệt danh mục đầu tư dự án
---	--	---	---	---	---	-----------	---	---	-------	-------	---	-------	---	---	--------------------------------------

UBND TỈNH ĐẮK NÔNG
SỞ LAO ĐỘNG
THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1542/SLĐT BXH-BTXH&PCTN
V/v giải trình phân bổ vốn đầu tư cho các Sở,
ngành chi tiết đến nội dung danh mục dự án

Đắk Nông, ngày 21 tháng 09 năm 2023

Kính gửi: - Sở Thông tin và Truyền thông;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Ngày 23/8/2023, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đã ban hành Công văn số 1358/SLĐT BXH-BTXH&PCTN, về việc đề xuất phân bổ vốn đầu tư cho các Sở, ngành chi tiết đến nội dung danh mục dự án.

- Về Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn: Trường Cao đẳng cộng đồng Đắk Nông được HĐND tỉnh giao tổng kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 là 23.760 triệu đồng tại Nghị quyết số 23/NQ-HĐND. Đến nay, dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt danh mục dự án đầu tư giai đoạn 2021-2025 tại Quyết định số 619/QĐ-UBND ngày 15/5/2023; phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án: Xây dựng nhà tập luyện đa năng và hạ tầng đồng bộ thuộc Trường Cao đẳng Cộng đồng Đắk Nông tại Quyết định số 847/QĐ-UBND ngày 18/7/2023.

- Về Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững: Sở Lao động - Thương Binh và Xã hội được HĐND tỉnh giao tổng kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 là 8.302 triệu đồng tại Nghị quyết số 23/NQ-HĐND; UBND tỉnh giao vốn tại Quyết định số 1080/QĐ-UBND ngày 30/6/2022. Đến nay, danh mục dự án đầu tư công giai đoạn 2021-2025 chưa được cấp thẩm quyền phê duyệt danh mục dự án đầu tư.

Do đó, việc trình HĐND tỉnh danh mục dự án đầu tư là phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Ngày 18/7/2023, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tổ chức cuộc họp để thống nhất nội dung tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh danh mục dự án đầu tư công giai đoạn 2021-2025 và năm 2023 do các đơn vị cấp tỉnh thực hiện thuộc 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông. Theo đó, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông (tại Công văn số 1963/SKH-QLN ngày 14/9/2023) về cho ý kiến dự án đầu tư : *Dự án Đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng trang thiết bị hiện đại hoá hệ thống thông tin thị trường lao động cho Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Đắk Nông và Văn phòng Chi nhánh tại huyện Cư Jút.*

1. Tại cuộc họp, Sở Thông tin và truyền thông có ý kiến về Dự án trên, cụ thể:
 “- Đối với phần cứng: đơn vị chưa đánh giá hiện trạng cơ sở hạ tầng tại vị trí thực hiện dự án; do vậy, đơn vị chưa có cơ sở để có ý kiến cụ thể.
 - Đối với hạ tầng phần mềm: hiện nay Bộ LĐTBXH đang triển khai thực hiện; do vậy, đề nghị đơn vị rà soát kỹ, tránh trùng lặp với nội dung Bộ TTTT đang thực hiện”.
2. Trên cơ sở ý kiến của Sở Thông tin và Truyền thông có ý kiến giải trình như sau:

- Ý kiến 1: Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh được UBND tỉnh bố trí trụ sở làm việc theo Quyết định số 1486/QĐ-UBND ngày 30/8/2022 của UBND tỉnh Đắk Nông, về việc điều chuyển tài sản công thuộc trụ sở làm việc Trung tâm Kiểm định quy hoạch xây dựng trực thuộc Sở Xây dựng quản lý sang Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Đắk Nông.

Trang thiết bị tại trụ sở chính tại 06 Lê Duẩn, phường Nghĩa Tân, thành phố Gia Nghĩa và 01 Văn phòng chi nhánh tại huyện Cư jut: Số lượng người làm việc tại Trung tâm có 34 viên chức và người lao động, cơ cấu tổ chức gồm 04 phòng chuyên môn. Số lượng máy tính, máy in, máy phô ...được cấp sử dụng vào thời điểm năm 2015, nay trang thiết bị đã xuống cấp, hư hỏng, hệ thống công nghệ thông tin còn thiếu. Đồng thời, chưa có hệ thống máy tra cứu thông tin tìm kiếm việc làm phục vụ cho công tác Tư vấn, giới thiệu việc làm, học nghề và chính sách có liên quan; Thu thập, xử lý và cung cấp thông tin thị trường lao động; Dự báo biến động của thị trường lao động; Đào tạo kỹ năng cho người lao động.

Do đó, việc tập trung đầu tư phần cứng trong hoạt động dịch vụ việc làm, tạo điều kiện cho doanh nghiệp và người lao động tiếp cận dịch vụ thuận tiện, nhanh chóng là rất cần thiết để đưa người lao động nhanh chóng tham gia thị trường lao động nâng cao hiệu quả công tác tư vấn, giới thiệu việc làm, công tác dự báo thông tin thị trường lao động là hết sức cần thiết góp phần thực hiện hiệu quả mục tiêu phát triển thị trường lao động của cả nước nói chung và của tỉnh Đắk Nông nói riêng, theo hướng “linh động, hiện đại, bền vững và hội nhập”.

- Ý kiến 2: UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 164/KH-UBND ngày 30/3/2021 về triển khai thực hiện chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đến năm 2030. Nhưng hiện nay, tỉnh Đắk Nông chưa có phần mềm hệ thống thông tin thị trường lao động nên khó khăn trong việc hỗ trợ phát triển cung - cầu lao động và phát triển hệ thống thông tin thị trường lao động, kết nối cung - cầu lao động; Hỗ trợ phát triển lưới an sinh và bảo hiểm; Nâng cao hiệu quả tổ chức, vận hành thị trường lao động; Hỗ trợ kết nối thị trường lao động trong, ngoài nước và phát triển các thị trường lao động đặc thù. Nên việc xây dựng phần mềm hệ thống thông tin thị trường lao động là một nhu cầu cấp thiết hiện nay theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Kế hoạch số 164/KH-UBND ngày 30/3/2021 và phục vụ nhu cầu quản lý về thị trường lao động, hỗ trợ cán bộ nắm bắt thông tin chung từ thị trường lao động cả về cung và cầu, hỗ trợ đánh giá và tổng hợp báo cáo thống kê, phân tích sát sao thị trường lao động trên địa bàn tỉnh. Qua trao đổi với Cục việc làm – Bộ Lao động

Thương binh và Xã hội thì Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội không chuyển giao phần mềm hệ thống thông tin thị trường lao động cho các tỉnh; mà trên cơ sở nguồn kinh phí CTMTQG giảm nghèo Trung ương phân bổ các địa phương triển khai thực hiện đầu tư, nâng cấp theo quy định.

Sở Lao động – Thương binh và Xã hội giải trình, báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, trình UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, KH-TC, BTXH&PCTN (H).



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Công Tự

UBND TỈNH ĐẮK NÔNG
BAN DÂN TỘC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 798 /BDT-NV

Đắk Nông, ngày 31 tháng 7 năm 2023

V/v xây dựng danh mục dự
án đầu tư công giai đoạn
2021-2025 và năm 2023.

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 4320/UBND-KT ngày 31/7/2023 về việc triển khai thực hiện Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ và tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện 03 Chương trình MTQG, Ban Dân tộc tỉnh xây dựng danh mục dự án đầu tư công giai đoạn 2021-2025 và năm 2023 do các đơn vị cấp tỉnh thực hiện thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông. *Có Phụ lục danh mục dự án đầu tư công giai đoạn 2021-2025 và năm 2023 kèm theo*

Trên đây là danh mục dự án đầu tư công giai đoạn 2021-2025 do các đơn vị cấp tỉnh thực hiện thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, Ban Dân tộc đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp tham mưu UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c TB, PTB BDT;
- Các phòng BDT;
- Lưu: VT, (C).

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Loale
Nguyễn Ngọc Thạch

**PHỤ LỤC: PHÂN BỐ CHI TIẾT KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG
GIAI ĐOẠN 2021-2025 VÀ NĂM 2023**

(Kèm theo văn bản số /BDT-NV ngày tháng... năm 7 năm 2023 của Ban Dân tộc tỉnh Đắk Nông)

DVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án (chi tiết đến quận, huyện)	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án (*)		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước	Kế hoạch đầu tư công năm 2022			Kế hoạch đầu tư công năm 2023			Ghi chú	
							Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư			Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó			
								Tổng số				Trong đó: phần vốn ngân sách nhà nước	Thu hồi vốn đã ứng trước		Trả nợ đọng xây dựng cơ bản	Tổng số		Thu hồi vốn đã ứng trước
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16			
	Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia																	
	CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI																	
I	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực																	
	Sở Giáo dục và Đào tạo																	
1	Nâng cấp, cải tạo Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Đắk Glong	Huyện Đắk Glong	KBNN Đắk Nông	7988710	073	2022-2023		4.265	4.265	4.265		3.500					Giao vốn giai đoạn 2021-2025 tại Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 28/6/2022	
2	Nâng cấp, cải tạo Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Tuy Đức	Huyện Tuy Đức	KBNN Đắk Nông	7988711	073	2022-2023		6.650	6.650	6.650		5.392					Giao vốn giai đoạn 2021-2025 tại Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 28/6/2022	
3	Nâng cấp, cải tạo Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Đắk Song	Huyện Đắk Song	KBNN Đắk Nông	8020296	073	2023-2025		7.312	7.312	7.312				2.265			Giao vốn giai đoạn 2021-2025 tại Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 28/6/2022	
4	Nâng cấp, cải tạo Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Krông Nô	Huyện Krông Nô	KBNN Đắk Nông	8020299	073	2023-2025		7.554	7.554	7.554				2.340			Giao vốn giai đoạn 2021-2025 tại Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 28/6/2022	
5	Nâng cấp, cải tạo Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Đắk Mil	Huyện Đắk Mil	KBNN Đắk Nông	8020297	073	2023-2025		6.950	6.950	6.950				2.153			Giao vốn giai đoạn 2021-2025 tại Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 28/6/2022	
6	Nâng cấp, cải tạo Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Cư Jút	Huyện Cư Jút	KBNN Đắk Nông	8020174	073	2023-2025		5.783	5.783	5.783				1.791			Giao vốn giai đoạn 2021-2025 tại Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 28/6/2022	
7	Nâng cấp, cải tạo Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Đắk R'lấp	Huyện Đắk R'lấp	KBNN Đắk Nông	8020298	073	2023-2025		4.265	4.265	4.265				1.321			Giao vốn giai đoạn 2021-2025 tại Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 28/6/2022	
8	Nâng cấp, cải tạo Trường THPT DTNT N'Trang Long	Thành phố Gia Nghĩa	KBNN Đắk Nông	8020295	074	2023-2025		6.621	6.621	6.621				2.051			Giao vốn giai đoạn 2021-2025 tại Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 28/6/2022	

STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án (chi tiết đến quận, huyện)	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án (*)			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước	Kế hoạch đầu tư công năm 2022			Kế hoạch đầu tư công năm 2023			Ghi chú
							Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư				Tổng số	Thu hồi vốn đã ứng trước	Trả nợ đọng xây dựng cơ bản	Tổng số	Trong đó		
								Trong đó: phần vốn ngân sách nhà nước	Tổng số							Thu hồi vốn đã ứng trước	Trả nợ đọng xây dựng cơ bản	
I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12				13	14	15	16
II	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình							1.484	1.484	1.484	-	265	-	-	1.184	-	-	
	Ban Dân tộc tỉnh							1.444	1.444	1.444	-	260	-	-	1.184	-	-	
I	Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Ban Dân tộc tỉnh Đắk Nông	KBNN Đắk Nông	8026361	160-171	2022-2025	Quyết định số 551/QĐ-UBND, ngày 28/4/2023	1.444	1.444	1.444		260			1.184			Giao vốn giai đoạn 2021-2025 tại Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 28/6/2022
	Liên minh Hợp tác xã tỉnh							40	40	40	-	5	-	-	-	-	-	
I	Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Liên minh Hợp tác xã tỉnh	KBNN Đắk Nông					40	40	40		5			-			Giao vốn giai đoạn 2021-2025 tại Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 28/6/2022; Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 06/7/2023

Số: 990 /BDT-NV

Đắk Nông, ngày 22 tháng 9 năm 2023

V/v danh mục dự án đầu tư công
giai đoạn 2021-2025 do các đơn
vị cấp tỉnh thực hiện

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Thực hiện Thông báo số 1993/TB-SKH, ngày 19/9/2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về Thông báo Kết luận cuộc họp ngày 18/9/2023 của Lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư về danh mục dự án đầu tư công giai đoạn 2021-2025 và năm 2023 do các đơn vị cấp tỉnh thực hiện thuộc 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, trên cơ sở báo cáo, đề xuất của Sở giáo dục và Đào tạo tại Báo cáo số 310/BC-SGD, ngày 18/9/2023 và Liên minh Hợp tác xã tỉnh tại Công văn số 496/KHHT-LMHTX, ngày 18/9/2023 (có scam gửi kèm theo), Ban Dân tộc báo cáo về danh mục dự án đầu tư công giai đoạn 2021-2025 và năm 2023 do các đơn vị cấp tỉnh thực hiện thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông (Chương trình 17119) để báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua cụ thể như sau:

1. Về nguồn vốn và phân bổ cho các đơn vị thực hiện:

Nguồn vốn thực hiện các dự án đầu tư do đơn vị cấp tỉnh thực hiện giai đoạn 2021-2025 và năm 2022, năm 2023 đã được HĐND, UBND tỉnh giao phân bổ tại các nghị quyết, quyết định tại: Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 28/6/2022; Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 28/6/2022; Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 14/12/2022, Nghị quyết 10/NQ-HĐND, ngày 06/7/2023; Quyết định số 1080/QĐ-UBND ngày 30/6/2022; Quyết định số 1078/QĐ-UBND ngày 30/6/2022, Quyết định số 2115/QĐ-UBND ngày 15/12/2022, Quyết định số 2184/QĐ-UBND ngày 23/12/2022, Quyết định số 2185/QĐ-UBND ngày 23/12/2022, Quyết định 890/QĐ-UBND, ngày 25/7/2023.

Nguồn vốn đầu tư được giao cho đơn vị cấp tỉnh, giai đoạn 2021-2025 có tổng số vốn là 50.884 triệu đồng (100% ngân sách trung ương), năm 2022 đã phân bổ là 9.157 triệu đồng, năm 2023 phân bổ là 13.104 triệu đồng, trong đó, phân bổ cho các nội dung dự án và các đơn vị như sau:

- Phân bổ vốn giai đoạn 2021-2025 cho Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện Tiểu dự án 1 Dự án 5: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số là 49.400 triệu đồng.

- Phân bổ cho Ban Dân tộc thực hiện Tiểu dự án 2 Dự án 10: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là 1.444 triệu đồng.

- Phân bổ cho Liên minh Hợp tác xã thực hiện Tiểu dự án 2 Dự án 10: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là 40 triệu đồng.

2. Về danh mục dự án đầu tư và tình hình triển khai thực hiện:

Trên cơ sở các quyết định giao, phân bổ vốn, danh mục dự án đầu tư do đơn vị cấp tỉnh thực hiện đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1650/QĐ-UBND ngày 14/10/2022 về việc phê duyệt danh mục dự án đầu tư thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, trong đó, có 08 danh mục dự án đầu tư giao cho Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện Tiểu dự án 1 Dự án 5 và 01 danh mục dự án Ban Dân tộc thực hiện Tiểu dự án 2 Dự án 10. Riêng danh mục dự án do Liên minh Hợp tác xã tỉnh thực hiện đã được HĐND và UBND tỉnh giao bổ sung chi tiết đến danh mục tại Nghị quyết 10/NQ-HĐND, ngày 06/7/2023 và Quyết định 890/QĐ-UBND, ngày 25/7/2023.

Trên sở sở các quyết định giao vốn và quyết định phê duyệt danh mục các dự án đầu tư, hiện nay, Sở Giáo dục và Đào tạo đã thực hiện quy trình thủ tục theo quy định và đã được Sở Xây dựng thẩm định phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật 03 dự án thành phần; Ban Dân tộc đã thực hiện các thủ tục đầu tư và đến nay đã giải ngân được 375/1.444 triệu đồng.

3. Danh mục trình phê duyệt danh mục dự án đầu tư do đơn vị cấp tỉnh thực hiện thuộc Chương trình 1719

- Trên cơ sở báo cáo, đề xuất của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Báo cáo số 310/BC-SGD, ngày 18/9/2023 và Liên minh Hợp tác xã tỉnh tại Công văn số 49/KHHT-LMHTX, ngày 18/9/2023 và dự án do Ban Dân tộc thực hiện, Ban Dân tộc đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp tham mưu UBND tỉnh trình

HĐND tỉnh phê duyệt danh mục các dự án theo quy định. Chi tiết có Phụ lục I: Tổng hợp đề xuất dự án và Phụ lục II: Danh mục dự án đính kèm.

- Nhằm tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình tổ chức thực hiện giải ngân nguồn vốn đã được phân bổ theo quy định hiện hành, đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư trong quá trình tham mưu, xây dựng dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về việc phê duyệt danh mục dự án đầu tư công giai đoạn 2021-2025 và phân bổ vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước năm 2023 do các đơn vị cấp tỉnh thực hiện thuộc 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, quy định điều khoản chuyển tiếp, cụ thể:

"1. Đối với các dự án đã triển khai thực hiện trước thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực phù hợp với quy định của pháp luật thì tiếp tục thực hiện theo quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Đối với các dự án chưa triển khai thực hiện, chưa phê duyệt dự án đầu tư, thực hiện theo quy định tại Điều 1 Nghị quyết này."

Trên đây là danh mục dự án đầu tư giai đoạn 2021-2025 do các đơn vị cấp tỉnh thực hiện thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, Ban Dân tộc đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp tham mưu UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c TB, PTB BDT;
- Các phòng BDT;
- Lưu: VT, (C).

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Ngọc Thạch
Nguyễn Ngọc Thạch

UBND TỈNH ĐẮK NÔNG
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2283/SNN-NTM

Đắk Nông, ngày 22 tháng 9 năm 2023

V/v bổ sung, làm rõ một số nội dung về đề xuất danh mục dự án đầu tư công giai đoạn 2021-2025 và năm 2023 do các đơn vị cấp tỉnh thực hiện thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nhận được Thông báo số 1993/TB-SKH ngày 19/9/2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về Kết luận cuộc họp ngày 18/9/2023 của lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư về danh mục dự án đầu tư công giai đoạn 2021-2025 và năm 2023 do các đơn vị cấp tỉnh thực hiện thuộc 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh;

Trên cơ sở đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Thông báo nêu trên, ngày 20/9/2023 Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh (*cơ quan trực tiếp tham mưu xây dựng danh mục*) đã ban hành Công văn số 153/VPĐP để lấy ý kiến Sở Tài chính đối với việc đề xuất phân bổ vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới cho Công ty TNHH MTV khai thác Công trình thủy lợi Đắk Nông; trong đó có đề nghị Sở Tài chính gửi ý kiến bằng văn bản về Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh trước 10h00' ngày 21/9/2023 để kịp thời tổng hợp, tham mưu đề xuất.

Tuy nhiên, đến nay Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh) vẫn chưa nhận được văn bản phản hồi của Sở Tài chính. Do đó, để kịp thời tham mưu, đề xuất danh mục trình HĐND tỉnh theo như đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giữ nguyên phương án phân bổ nguồn vốn để thực hiện Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn theo như Công văn số 2052/SNN-NTM ngày 25/8/2023. Đồng thời, qua nghiên cứu nội dung kết luận, đề nghị tại Thông báo số 1993/TB-SKH; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bổ sung, làm rõ và đề xuất một số nội dung liên quan đến danh mục dự án đầu tư công giai đoạn 2021-2025 và năm 2023 do các đơn vị cấp tỉnh thực hiện thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; cụ thể như sau:

1. Về danh mục dự án thuộc Chương trình mỗi xã một sản phẩm

Theo ý kiến của Sở Kế hoạch và Đầu tư thì nội dung này đã được HĐND tỉnh thông qua danh mục dự án tại Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 06/7/2023

về giao bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh, nên không tổng hợp trình HĐND tỉnh phê duyệt danh mục dự án. Do đó, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thống nhất không đề xuất danh mục dự án thực hiện nội dung này; đồng thời sẽ đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện dự án theo nguồn vốn đã được giao tại Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 06/7/2023 của HĐND tỉnh.

2. Về kinh phí khen thưởng công trình phúc lợi cho các địa phương đạt chuẩn

- Mục tiêu về xây dựng nông thôn mới được Thủ tướng Chính phủ giao và Tỉnh ủy đề ra tại Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 16/12/2021 về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 thì phần đầu đến năm 2025: Có 43 xã đạt chuẩn nông thôn mới, 12 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 3 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và 2 huyện đạt chuẩn huyện nông thôn mới.

Kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh đến nay: Có 36/60 xã đạt chuẩn nông thôn mới (bao gồm xã Năm Nung huyện Krông Nô mới có Quyết định công nhận đạt chuẩn ngày 11/9/2023); 01 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (xã Đăk Wer huyện Đăk R'lấp mới có Quyết định công nhận ngày 11/9/2023); chưa có xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và chưa có huyện được công nhận đạt chuẩn huyện nông thôn mới.

Như vậy, để đạt mục tiêu đến năm 2025 đã đề ra, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn dự kiến trong giai đoạn 2023-2025 sẽ có thêm: 7 xã đạt chuẩn nông thôn mới, 11 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 3 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và 2 huyện đạt chuẩn huyện nông thôn mới.

Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 6 của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 17/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước, tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương và cơ chế hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đăk Nông; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề xuất bố trí 26.900 triệu đồng để khen thưởng công trình phúc lợi cho các địa phương đạt chuẩn trong giai đoạn 2023-2025 (bao gồm xã Năm Nung huyện Krông Nô và xã Đăk Wer huyện Đăk R'lấp mới có quyết định công nhận), cụ thể:

TT	Mức độ đạt chuẩn	Dự kiến số lượng xã/huyện đạt chuẩn	Mức khen thưởng công trình phúc lợi (triệu đồng)	Tổng kinh phí đề xuất bố trí khen thưởng (triệu đồng)	Ghi chú

1	Xã nông thôn mới	8	800	6.400	Bao gồm xã Năm Nung huyện Krông Nô
2	Xã nông thôn mới nâng cao	12	1.000	12.000	Bao gồm xã Đăk Wer huyện Đăk Rláp
3	Xã nông thôn mới kiểu mẫu	3	1.500	4.500	
4	Huyện nông thôn mới	2	2.000	4.000	
TỔNG CỘNG				26.900	

- Việc bố trí kinh phí khen thưởng cụ thể sẽ căn cứ theo quyết định công nhận đạt chuẩn của từng năm để đề xuất bố trí; nguồn kinh phí khen thưởng sẽ giao trực tiếp cho địa phương được công nhận đạt chuẩn để đầu tư xây dựng các công trình phúc lợi trên địa bàn.

Do đó, để thuận lợi trong việc thực hiện, sử dụng nguồn vốn, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề xuất Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu HĐND tỉnh phân bổ nguồn vốn này như sau: Giao tổng thể nguồn vốn để thực hiện công tác khen thưởng trong giai đoạn 2021-2025; đồng thời giao UBND tỉnh phân bổ cụ thể kinh phí khen thưởng cho các địa phương khi có quyết định công nhận đạt chuẩn.

3. Về danh mục công trình, dự án thuộc Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 và Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03/2/2021 của Thủ tướng Chính phủ

Theo ý kiến của Sở Kế hoạch và Đầu tư, hiện nay Nghị quyết về cơ chế, chính sách thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025 chưa được ban hành, nên chưa trình HĐND tỉnh về danh mục các dự án, công trình thuộc 02 chương trình này; sẽ tổng hợp, đề xuất trình HĐND tỉnh phê duyệt danh mục sau khi Nghị quyết về cơ chế hỗ trợ Hợp tác xã được thông qua.

Về vấn đề này, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cơ bản thống nhất với ý kiến của Sở Kế hoạch và Đầu tư. Tuy nhiên, đối với nguồn vốn năm 2022 (được kéo dài thực hiện trong năm 2023) đã được UBND tỉnh phân bổ cụ thể cho các dự án, công trình thuộc các Chương trình chuyên đề, đề án tại Quyết định số 44/QĐ-UBND ngày 11/01/2023; trong đó đã phân bổ 3.400 triệu đồng cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng cho 3 Hợp tác xã thuộc Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 và Đề án lựa chọn,

hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả theo Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03/2/2021 của Thủ tướng Chính phủ; đến nay đơn vị đã thực hiện cơ bản xong các bước chuẩn bị đầu tư, đã được Sở kế hoạch và Đầu tư thẩm định Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, đã trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt (tại các Báo cáo thẩm định số: 223/BC-SKH-GS&TTr, 224/BC-SKH-GS&TTr, 225/BC-SKH-GS&TTr ngày 08/9/2023).

Do đó, nếu chờ Nghị quyết về cơ chế, chính sách thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025 được ban hành rồi mới trình HĐND tỉnh duyệt danh mục các dự án, công trình thuộc Chương trình hỗ trợ Hợp tác xã thì sẽ không thể giải ngân được nguồn vốn 3.400 triệu đã giao cho đơn vị. Vì vậy, để kịp thời đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân nguồn vốn năm 2022 đã được giao, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư đề xuất, tham mưu UBND tỉnh xem xét **điều chỉnh, phân bổ 3.400 triệu đồng này như sau:**

- Điều chỉnh, bổ sung 2.500 triệu đồng để thực hiện “cải tạo, nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước tập trung xã Đắc Gắn, huyện Đắc Mil”. **Lý do đề xuất:** Công trình cấp nước tập trung xã Đắc Gắn đã được UBND tỉnh phê duyệt danh mục và bố trí 7.500 triệu đồng để thực hiện, trong đó đã phân bổ 5.000 triệu đồng từ nguồn vốn năm 2022, còn lại 2.500 dự kiến bố trí từ nguồn vốn năm 2023. Hiện nay đơn vị đã thực hiện xong các bước chuẩn bị đầu tư (đã tổ chức thực hiện xong thủ tục lựa chọn nhà thầu và ký kết hợp đồng thi công xây dựng); nếu danh mục dự án được HĐND tỉnh phê duyệt tại kỳ họp chuyên đề lần thứ 8 và UBND tỉnh phân bổ chi tiết kế hoạch vốn trong tháng 10/2023 thì sẽ thực hiện và giải ngân đảm bảo quy định trong năm 2023.

- Điều chỉnh, bố trí 900 triệu đồng để tổ chức công tác thực hiện dự án đối với 04 công trình cấp nước tập trung thuộc Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn theo Quyết định số 925/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ trong năm 2023; số kinh phí còn lại sẽ tham mưu bố trí trong năm 2024-2025 để thực hiện; cụ thể:

+ Điều chỉnh, bố trí 200 triệu đồng cho công trình cấp nước tập trung xã Đắc R’la huyện Đắc Mil (công trình cấp nước cho thôn 7, 11 và khu 312);

+ Điều chỉnh, bố trí 250 triệu đồng cho công trình cấp nước tập trung xã Đắc R’la huyện Đắc Mil (công trình cấp nước cho thôn 2, 3, 4);

+ Điều chỉnh, bố trí 200 triệu đồng cho công trình cấp nước tập trung xã Nhân Cơ huyện Đắc R’lấp;

+ Điều chỉnh, bố trí 250 triệu đồng cho công trình cấp nước tập trung xã Nam Dong huyện Cư Jút.

4. Về danh mục công trình, dự án thuộc Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn theo Quyết định số 925/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bổ sung, cập nhật thêm các nội dung, thông tin về đề xuất danh mục các công trình, cụ thể:

- Về cơ sở pháp lý:

+ Tại tiết 2 điểm b khoản 1 mục V của Chương trình kèm theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 quy định: “- *Hỗ trợ một phần từ ngân sách nhà nước để thực hiện các nội dung sau: Hỗ trợ xây dựng và nâng cấp đường giao thông; ...; các công trình cấp nước sinh hoạt; cơ sở hạ tầng bảo vệ môi trường nông thôn; ...*”.

+ Tại điểm a khoản 2 Điều 6 Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025: “...*bổ trí vốn thực hiện các chương trình chuyên đề; Chương trình vốn vay ADB (nếu có); hỗ trợ thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2025 đã được phê duyệt tại Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ; Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021 - 2025 đã được phê duyệt tại Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03 tháng 02 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ*”.

+ Tại điểm c khoản 1 mục IV Điều 1 Quyết định số 925/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn giai đoạn 2021-2025 quy định: “*c) Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước sạch tập trung đã có (trong đó tập trung nâng cấp công nghệ xử lý chất lượng nước, nâng công suất, mở rộng mạng lưới cấp nước, ổn định nguồn nước khai thác trong điều kiện ảnh hưởng của thiên tai và biến đổi khí hậu).*”

+ Căn cứ theo quy định tại “*Điều 7. Xây dựng, hoàn thiện các công trình cấp nước sinh hoạt tập trung, chất lượng đạt chuẩn theo quy định*” của Thông tư số 05/2022/TT-BNNPTNT ngày 25/7/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Hướng dẫn một số nội dung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

+ Tại tiết 3 điểm b khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 17/6/2022 của HĐND tỉnh Ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước, tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương và cơ chế hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông: “...*phân bổ vốn thực hiện các Chương trình chuyên đề thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (bao gồm: ... Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới)...*”.

- Về sự cần thiết và định mức hỗ trợ:

Tại Công văn số 2052/SNN-NTM ngày 25/8/2023 về bổ sung đề xuất danh mục dự án đầu tư công giai đoạn 2021-2025 và năm 2023 do các đơn vị cấp tỉnh thực hiện thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã nêu rõ về sự cần thiết bố trí vốn đề đầu tư nâng cấp, mở rộng các công trình và căn cứ để đề xuất định mức hỗ trợ ngân sách nhà nước cho các công trình (có Công văn số 2052/SNN-NTM kèm theo).

- Về thông tin chung của từng công trình: Trên cơ sở báo cáo, cung cấp cấp thông tin của Công ty TNHH MTV khai thác Công trình thủy lợi Đắc Nông, Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cung cấp, bổ sung thông tin cụ thể của từng công trình đề xuất bố trí vốn để thực hiện theo Phụ lục I đính kèm.

5. Về rà soát, đánh giá khả năng thực hiện, giải ngân nguồn vốn đã phân bổ trong năm 2023 và đề xuất phương án điều chỉnh

a) Đối với nguồn vốn năm 2022 (được kéo dài thực hiện trong năm 2023): Để kịp thời giải ngân nguồn vốn đã được giao, đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, tham mưu đề xuất điều chỉnh, phân bổ 3.400 triệu đồng đã bố trí cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng cho 3 Hợp tác xã thuộc Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã sang thực hiện các công trình, dự khác như đề xuất tại mục 3 của văn bản này.

b) Đối với nguồn vốn năm 2023:

Tại Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của HĐND tỉnh về giao mục tiêu, nhiệm vụ và phân bổ kế hoạch vốn ngân sách nhà nước thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh năm 2023; trong đó đã phân bổ 23.000 triệu đồng (NSTW 8.000 triệu đồng, ngân sách tỉnh 15.000 triệu đồng) để thực hiện các Chương trình chuyên đề, Đề án do Thủ tướng Chính phủ quy định và khen thưởng công trình phúc lợi. Ngày 25/7/2023, UBND tỉnh đã có Quyết định số 891/QĐ-UBND về phân khai nguồn vốn này; trong đó: phân khai 5.810 triệu đồng để thực hiện mô hình thí điểm thuộc Chương trình mỗi xã một sản phẩm; 2.600 triệu đồng để khen thưởng công trình phúc lợi cho các xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao năm 2022; 14.590 triệu đồng để thực hiện các Đề án, Chương trình chuyên đề trong xây dựng nông thôn mới do Thủ tướng Chính phủ quy định. Tuy nhiên, hiện nay do vướng mắc về danh mục các dự án đầu tư công thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 và năm 2023 do các đơn vị cấp tỉnh thực hiện chưa được HĐND tỉnh phê duyệt; đồng thời Nghị quyết về cơ chế, chính sách thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025 cũng chưa được ban hành nên chưa thể tham mưu phân bổ chi tiết để tổ chức thực hiện. Mặt khác, ngày 11/9/2023 mới có quyết định công nhận các xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao năm 2022.

Do đó, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đánh giá khả năng thực

hiện, giải ngân và đề xuất điều chỉnh nguồn vốn này như sau:

- Đối với nguồn vốn 5.810 triệu đồng thực hiện mô hình thí điểm thuộc Chương trình mỗi xã một sản phẩm:

Trên cơ sở nhiệm vụ được giao, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đang phối hợp với UBND huyện Đắk Mil và các đơn vị liên quan tham mưu lập Kế hoạch triển khai mô hình thí điểm phát triển sản phẩm OCOP cả phê chất lượng cao, cả phê đặc sản gắn với vùng nguyên liệu theo hướng sinh thái bền vững tại huyện Đắk Mil để trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt. Trong quá trình khảo sát, đánh giá và xây dựng kế hoạch thì có một số nội dung dự kiến triển khai thực hiện, như: Hỗ trợ xây dựng nhà xưởng, công trình điện, máy móc trang thiết bị cho các Hợp tác xã...; tuy nhiên hiện nay chưa có định mức hỗ trợ cụ thể; nên gặp nhiều khó khăn trong quá trình lập kế hoạch.

Ngày 11/9/2023, UBND tỉnh đã có Tờ trình số 5275/TTr-UBND đăng ký bổ sung Nghị quyết về quy định chính sách hỗ trợ kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2023-2025 trên địa bàn tỉnh, trình kỳ họp thứ 7 HĐND tỉnh khóa IV. Như vậy, tính từ thời điểm HĐND tỉnh dự kiến ban hành Nghị quyết đến hết năm 2023 là không đủ thời gian triển khai thực hiện, giải ngân nguồn vốn được giao. Mặt khác, nguồn vốn được giao trong năm 2023 (5.810 triệu đồng) để triển khai thực hiện mô hình được bố trí bổ sung trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tại Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 06/7/2023.

Do đó, để việc lập kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện, giải ngân nguồn vốn đảm bảo đúng theo các quy định của pháp luật, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo và tham mưu, đề xuất điều chuyển nguồn vốn này (5.810 triệu đồng) sang thực hiện trong năm 2024.

- Đối với 14.590 triệu đồng để thực hiện các Đề án, Chương trình chuyên đề trong xây dựng nông thôn mới do Thủ tướng Chính phủ quy định:

Trên cơ sở nguồn vốn được giao, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã phối hợp với các đơn vị có liên quan để xây dựng phương án phân bổ chi tiết nguồn vốn này. Tuy nhiên, hiện nay danh mục các dự án đầu tư công thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 và năm 2023 do các đơn vị cấp tỉnh thực hiện chưa được HĐND tỉnh phê duyệt theo quy định tại Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 nên chưa thể tham mưu phân bổ chi tiết cho các đơn vị tổ chức thực hiện; hiện nay Sở Kế hoạch và Đầu tư đang tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét thông qua Nghị quyết này tại kỳ họp chuyên đề lần thứ 8. Như vậy, tính từ thời điểm Nghị quyết được HĐND tỉnh thông qua (nếu có) đến hết năm 2023 thì không đủ thời gian để thực hiện và giải ngân nguồn vốn này. Do đó, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề xuất tham mưu điều chuyển nguồn vốn này (14.590 triệu đồng) sang thực hiện trong năm 2024.

- Đối với 2.600 triệu đồng để khen thưởng công trình phúc lợi cho các xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao năm 2022:

Tại thời điểm đề xuất nhu cầu nguồn vốn để khen thưởng công trình phúc lợi cho các xã đạt chuẩn năm 2022, qua quá trình theo dõi, đánh giá, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn dự kiến có 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới và 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; do đó đề xuất bố trí vốn dự kiến để khen thưởng là 2.600 triệu đồng. Tuy nhiên, qua kết quả thẩm định thì chỉ có 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới (*xã Nậm Nung huyện Krông Nô*) và 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (*xã Đắk Wer huyện Đắk R'lấp*); ngày 11/9/2023, Chủ tịch UBND tỉnh đã có quyết định công nhận các xã đạt chuẩn. Như vậy, kinh phí khen thưởng công trình phúc lợi cho 02 xã này là 1.800 triệu đồng (*xã NTM nâng cao 1.000 triệu đồng, xã NTM 800 triệu đồng*).

Do đó, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề xuất tham mưu điều chuyển 800 triệu đồng sang thực hiện các Đề án, Chương trình chuyên đề trong xây dựng nông thôn mới do Thủ tướng Chính phủ quy định; đồng thời điều chuyển nguồn vốn này sang thực hiện trong năm 2024.

Như vậy: Đối với nguồn vốn năm 2023, sẽ tham mưu phân bổ chi tiết 1.800 triệu đồng cho 02 địa phương được công nhận đạt chuẩn để đầu tư xây dựng các công trình phúc lợi (*đề xuất tham mưu phân bổ cụ thể về cho các địa phương đạt chuẩn*); còn lại 21.200 triệu đồng đề xuất tham mưu điều chuyển sang thực hiện trong năm 2024.

Với nội dung trên, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, tham mưu cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định (*Có Phụ lục danh mục đề xuất sau điều chỉnh kèm theo*)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (để b/c);
- Sở Tài chính (để biết);
- Ban Giám đốc Sở;
- Văn phòng Điều phối XDNTM tỉnh;
- Phòng Kế hoạch Tài chính Sở;
- Chi cục PTNT;
- Trung tâm Nước sạch và VSMTNT;
- Lưu: VT, VPĐP.

GIÁM ĐỐC



Phạm Tuấn Anh